

Danny Lehmann

HÃY ĐI

KHÍCH LỆ CÁ NHÂN CHÚNG ĐẠO

“Một trong những cuốn sách hay nhất tôi được biết về sự truyền
giảng thân thiện, phù hợp phong cách sống”

**MS Paul Trần Đình Ái gửi tặng
e-book Thư viện TINLANH.RU**

KÊU GỌI MỖI CƠ ĐỐC NHÂN KHẨN CẤP RA ĐI TRUYỀN GIẢNG

Đấng Christ kêu gọi chúng ta” Hãy đi đào tạo môn đệ thuộc mọi quốc gia” . Trong phần trình bày mạnh mẽ thực tế này, Danny Lehmann kết hợp cá nhân chứng đạo với sự giúp đỡ cụ thể cho những ai sẵn sàng đáp ứng tiếng gọi của Đấng Christ.

Các đề tài bao gồm: cá nhân chứng đạo, nguyên tắc của Phao lô về sự làm chứng, những sợ hãi và các thái độ, chăm sóc những người đã quyết định tin theo Đấng Christ, truyền giảng ngoài đường phố và những phương pháp khác. Đây không phải là sách dành cho những người truyền giảng- sách này sẽ động viên nhiều Cơ đốc nhân bình thường khám phá rằng họ có thể được Đức Chúa Trời sử dụng và giúp họ học tập cách hoàn thành sứ mạng của Đấng Christ trong đời sống hằng ngày của mình.

NỘI DUNG

1. NHU CẦU CẤP THIẾT: Một đạo quân tình nguyện
 2. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHAOLÔ VỀ TRUYỀN GIẢNG:
Những bài học từ thư I Têsalônica
 3. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHAOLÔ VỀ TRUYỀN GIẢNG:
Những bài học từ thư II Têsalônica.
 4. NHỮNG ĐIỀU SỢ HÃI VÀ NHỮNG THÁI ĐỘ.
 5. ĐÂU CÓ NGƯỜI ĐẤY CÓ SỰ LÀM CHỨNG.
 6. NHỮNG NHÂN CÔNG CHO MÙA GẶT.
 7. NHỮNG QUYẾT ĐỊNH HAY NHỮNG MÔN ĐỆ.
 8. NƯỚC CHA ĐƯỢC ĐẾN: Những sứ mạng giao phó
- Phụ lục A: Giới thiệu đọc thêm
- Phụ lục B : Truyền đạo đơn mẫu.

CHƯƠNG 1

NHU CẦU CẤP THIẾT MỘT ĐẠO QUÂN TÌNH NGUYỆN

“ Đến ngày Chúa biểu dương quyền bính, Dân Chúa sẽ tình nguyện hiến thân, Như sương móc trong lòng rạng đông, Thanh niên Chúa sẽ hăng hái theo Ngài. ”

Thi thiên 110 :3.BDY

(“Những đạo binh của người sẽ sẵn sàng vào ngày người chiến đấu. Được dàn trận trong sự oai nghi thánh, từ lúc rạng đông người sẽ nhận sương móc của tuổi trẻ của người” Bản NIV)

Truyền giảng là ưu tiên của Hội Thánh. Lời này dường như cấp tiến và quá khích đối với một số người, nhưng nó giúp chúng ta nhìn thấy sự khẩn cấp của công tác mà Chúa đã đặt để trước mắt chúng ta. Từ những rừng rậm của vùng Papua New Guinea đến những đường phố của Amsterdam và Beverly Hills, có biết bao nhiêu người nam người nữ bị hư mất đời đời, sống trong sự tối tăm thuộc linh càng xa cách Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đọc sách này chúng ta sẽ thấy rằng Kinh Thánh dạy rõ ràng là họ sẽ cứ ở trong chỗ đó cho đến khi có người quan tâm đến họ và dẫn họ đến sự sáng.

Một trong những cụm từ bi thảm nhất được nói ra trong Kinh Thánh là ở Thi thiên 142:4, tác giả thi thiên than thở “ . . . chẳng có ai nhận biết tôi ” (Chẳng có ai quan tâm đến tôi NIV). Trên môi của mỗi nhà truyền giáo tương lai nên có câu hỏi: “ TÔI CÓ QUAN TÂM?” Tôi có để ý và yêu thương những người đang chết mỗi ngày nếu không có Đấng Christ không? Nếu bạn có chú ý, hoặc nếu bạn khởi sự để ý, thì tôi tin rằng cuốn sách này sẽ giúp bạn hình thành **phong cách sống** về sự truyền giảng. Thành công trong sự truyền giảng không tùy thuộc nhiều về tài năng hay khả năng, nhưng vào việc chúng ta có thực sự quan tâm hay không. Cả

Chúa Jêsus và Phaolô đều dạy chúng ta tình yêu sẽ là đường gạch chân (*gạch đít dưới một chữ hay câu quan trọng*) của mọi điều chúng ta làm trong đời sống Cơ đốc và không có lãnh vực nào đứng ngoài việc truyền giảng.

Cuốn sách này được viết ra với tinh thần khẩn cấp và hy vọng.

- Khẩn cấp, vì dù việc rao giảng Phúc âm được phổ biến trên toàn thế giới, nhưng sự tăng trưởng của Hội Thánh còn thấp hơn cả tỷ lệ gia tăng dân số.
- Khẩn cấp, vì trong lúc tội lỗi hoành hành không kiểm soát nổi trong thế giới chúng ta, nó cũng gây ra biết bao đau đớn không kể xiết.
- Nhưng, trên hết mọi sự, khẩn cấp vì lòng của Đức Chúa Trời tan vỡ mỗi khi nhìn thấy linh hồn rơi xuống vào cõi vô tận vì không có Đấng Christ.

Sách này được viết ra với hi vọng dân sự của Đức Chúa Trời sẽ thực hiện sứ mạng trọng đại cách nghiêm túc, động viên và nhìn thấy công tác được hoàn tất. Đây là hy vọng phát xuất từ đức tin nơi Đức Chúa Trời là Đấng muốn công tác này được thực hiện muốn những vương quốc của thế giới này sớm trở nên những vương quốc của Chúa chúng ta và của Đấng Christ (Khải 11:15)

Cuốn sách này cũng được viết ra với mục đích tuyển mộ và trang bị những người tình nguyện gia nhập vào đạo quân của Đức Chúa Trời tức là những người sẵn lòng hoàn tất công tác của Chúa Jêsus đã giao phó cho chúng ta (Giăng 4:34) cuốn sách này cũng hướng về những Cơ đốc nhân làm việc từ tám giờ mỗi ngày trong thế giới bận rộn lẫn những ứng viên sẽ làm giáo sĩ tương lai. Mặc dù không phải tất cả chúng ta được kêu gọi để trở thành những nhà truyền giảng giao lưu văn hóa, nhưng tất cả được kêu gọi để trở thành những người làm chứng, và ở trong cuốn sách này chúng ta sẽ khám phá những động cơ, sứ điệp là những phương pháp mà một chứng nhân phải có và sử dụng. Chúng ta sẽ khảo sát lời của Đức Chúa Trời, vốn là uy quyền tối hậu của chúng ta.

Sứ đồ Phaolô không xem sự truyền giảng là công tác của những nhà chuyên nghiệp tài tình, mà là công tác của mỗi Cơ đốc nhân được gọi của Đức Chúa Trời (Êphêsô 4:11-13) Người ấy không có một kho tàng thuộc trí tuệ để sử dụng khi truyền giảng.

Trong đời sống người ấy sự truyền giảng không bị dồn vào một góc, giống như một ngăn của nhà kho khi nào có “giờ rảnh” thì đi đến. Phaolô cho chúng ta biết ông đã làm mọi sự vì cơ Phúc âm, và trọn đời sống ông dành cho việc truyền bá Tin mừng (I Côrinhtô 9: 20-23). Ông đã hình thành “một phong cách sống” về sự truyền giảng, để, hoặc rao giảng tại nơi công cộng, hoặc huấn luyện Timôthê, mở mang Hội Thánh, hoặc may trại, trọn đời sống ông đều ở trong mối quan hệ với Chúa Jêsus và công tác mà Ngài giao phó cho ông “Giảng cho dân ngoại về sự giàu có không dò lường của Đấng Christ” (Êphêsô 3:8)

Người ta thường bị cám dỗ để chuyển đổi loại phong cách sống này cho những người không lờ thuộc linh, hoặc những Cơ đốc nhân siêu hạng, như Phaolô “Thà điều đó đúng với ông ta, ông ta là sứ đồ mà. Tôi không phải”. Phaolô biết rằng thế nào người ta cũng tôn sùng ông, nên ông tha thiết chỉ cho mọi người biết rằng ông chỉ là người bình thường như mọi Cơ đốc nhân khác, thậm chí ông còn đi xa hơn mà còn gọi mình là “người xấu nhất trong số tội nhân” (I Timôthê 1:15) Dù ông nói rõ ràng không phải tất cả mọi người được kêu gọi làm sứ đồ, nhưng ông khuyên chúng ta hãy bắt chước phong cách sống của ông. (I Côrintô 11:1; 12: 1-31, Philíp 3: 17; 4: 9). Tư tưởng nhấn mạnh của sự dạy dỗ của Phaolô là mọi Cơ đốc nhân được kêu gọi trở thành những bộ phận hoạt động của cơ thể, cùng nhau hoạt động để thấy sự bội tăng và lớn lên (Êphêso 4:16)

Rôma 10: 14 nêu rõ bản chất của sự truyền giảng, Phaolô cho chúng ta biết rằng người ta không thể được cứu nếu không được nghe lời Chúa, vì thế chúng ta phải rao giảng. Đối với nhiều người trong chúng ta khi nghe đến mạng lệnh ấy thì run sợ, nhưng không phải như vậy. Có ba chữ Hylạp được dùng trong Tân ước để nói về sự rao giảng Phúc âm, nhưng chỉ có một trong ba chữ ấy, chữ *kerusso-* công bố như một người đứng la to là có liên hệ với sự rao giảng ngoài đường phố. Còn hai chữ khác *_euggeizoai_* loan báo tin mừng; và *_martureo_* làm chứng đều có nghĩa là chia sẻ phúc âm và làm chứng cho lẽ thật bằng bất cứ phương tiện nào mình có thể. Michael Green đã nói: “*Khi những con người muốn nói về Cứu Chúa của mình, thì họ thấy không thiếu những cách để nói*”. Nhiều người trong chúng ta cảm thấy mình không được kêu gọi để giảng ngoài đường phố, nhưng khi chúng ta tìm kiếm Chúa, Ngài sẽ chỉ cho chúng ta có thể chia sẻ tình yêu của Ngài cho những người hư mất

Những bản thống kê gần đây cho thấy rõ rằng có hơn 90 phần trăm tín hữu trong Hội Thánh ngày nay chưa bao giờ dẫn một người nào đến với Đấng Christ. Trái lại, việc Hội Thánh tăng trưởng tại Mỹ từng trình rằng từ 75 đến 90 phần trăm những tín hữu tích cực trong Hội Thánh là do họ tiếp xúc các Cơ đốc nhân quan tâm đến họ. Hãy tưởng tượng Hội Thánh sẽ tăng trưởng biết bao nếu mỗi Cơ đốc nhân, chứ không phải chỉ 10 phần trăm, đều tiếp xúc cá nhân với những người không tin và đưa họ đến với Chúa Jêsus. Tôi tin rằng một số trong những điểm chính của tầm lịch của Đức Chúa Trời ngay bây giờ là sự phục hưng về cá nhân chứng đạo. Cần phải có sự nhấn mạnh cách mới, cả trên tòa giảng lẫn ở những hàng ghế, về trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đặt trên tất cả chúng ta về việc chinh phục người ta cho Đấng Christ. Cần phải có những nhà truyền giảng dành nhiều thì giờ để trang bị tín hữu cho việc truyền giảng, và những mục sư động viên hội chúng của mình tham gia công tác. Chúng ta cần có những người nam, người nữ tin kính bày tỏ phong cách sống của mình về sự truyền giảng, và thổi kèn xung trận khi họ dẫn chúng ta vào những phòng tuyến của sự truyền giảng.

Tuy nhiên chúng ta cần tìm hiểu đến giữa loại bệnh thứ nhất gọi là “Arêôba” đã lây nhiễm những triết gia ở đồi Mars (Công vụ 17:19-21). Hiện tượng chính của căn bệnh này là tưởng tượng có điều gì “mới”. Trong khi đôi mắt nhòa lệ của Cha Thiên Thượng tan nát tấm lòng đang chú ý vào quả đất để tìm những công nhân vào cánh đồng lúa chín của Ngài, thì chúng ta lại bận tâm sử dụng năng lực của mình vào những sự gây xúc động mới gần đây nhất, nghĩa là điều khiến một Hội Thánh bằng sự vũ bảo, chẳng hạn phải có những cuộc hội nghị Cơ đốc, lên thời gian biểu, tự đánh giá, điều khiển trạng thái, thực hiện những chương trình, hoặc sự mặc khải “mới” gần nhất từ một trong những “con chó giữ nhà của bầy Đức Chúa Trời.” Ô ! Chớ chi chúng ta trở lại dạy dỗ thánh khiết, đơn sơ và sự nóng nảy nồng cháy đã sai phái những môn đệ bình thường trong Hội Thánh địa phương (rao giảng lời bất kỳ nơi nào họ đi) (Công vụ 8:4)

Chúng ta sống trong thời điểm hội hợp trong lịch sử nhân loại: Tiên tri Giêô ên và sứ đồ Phierơ đều nói về một đạo quân mà Đức Chúa Trời sẽ dấy lên trong những ngày cuối cùng, và Ngài sẽ đổ Linh của Ngài trên họ. Đạo quân này sẽ sử dụng những giấc mơ của người già, khả năng và năng lực của tuổi trẻ để nói tiên tri, hay nói những lời được Đức Chúa Trời xúc dầu cho thế hệ của họ. Đối với những con cái của Ngài trong những ngày cuối cùng. Ngài không những hứa sự xúc dầu đến từ sự đầy đầy, nhưng Ngài còn hứa rằng họ sẽ nhận được sự xúc dầu đặc biệt để công bố phúc âm trong thời kỳ cuối cùng (Công vụ 2: 17- 21). Mặc dù có thể có nhiều tín hữu không đồng ý về tất cả những điểm đặc biệt đó, nhưng họ tin rằng chúng ta đang sống trong thời đại gọi là những ngày cuối cùng. Khắp cả thân thể Đấng Christ trên toàn thế giới đều biết rằng Đức Chúa Trời đang chuẩn bị dân sự Ngài một đợt xung kích vĩ đại về công tác truyền giảng để đi đến mọi vùng đất xa xôi của thế giới mà đưa vô số người vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Như trong quân đội, sự thành công của cuộc chiến lệ thuộc vào sự vâng lời của mỗi người lính vào chỉ thị của người chỉ huy thế nào, thì trong đạo quân theo những chỉ thị đến từ vị chỉ huy của chúng ta thế ấy.

Thật vậy, Ngài đã truyền lệnh **HÃY ĐI !**

Chúng ta cũng sống vào thời điểm mà nhu cầu truyền giảng chẳng bao giờ lớn hơn, như vậy há không có tiềm năng nào đáp ứng cho những nhu cầu vĩ đại như ngày nay sao ! Như Ralph Winter nói tại Hội Nghị Lausanne về Truyền Giảng Thế Giới, năm 1974, Hội Thánh choáng váng trước tầm rộng lớn của công tác truyền giáo thế giới mà mình phải thực hiện. Chúng ta biết rằng có 16.750 sắc tộc khác nhau, tính ra gần 3 tỷ người hoặc về văn hóa ngôn ngữ, xã hội hay địa lý đang sống cách biệt với bất kỳ Hội Thánh hoặc hội truyền giáo đang hiện hữu. Nhiều nhóm trong số này chống cự lại phúc âm và trong những quốc gia vốn không thể nào đến được như một người đi du lịch, mà chỉ dành cho người có giấy phép đi làm giáo sĩ. Những sự kiện và những hình ảnh ấy có thể khiến chúng ta ngã lòng và thờ ơ, nhưng

chúng ta đừng để ấn tượng về việc Satan đang cai trị thế giới này chi phối chúng ta, nhưng hãy khởi sự cầu xin Đức Chúa Trời cho vương quốc của Ngài mau đến và ý của Ngài được thực hiện trên đất cũng như trên trời. Mối quan tâm của chúng ta không phải tất cả những cánh cửa bị đóng đối với Phúc âm, nhưng phải bảo đảm rằng mình đi qua mọi cánh cửa đang mở trước khi quá trễ. Samuên el Zwemer, một giáo sĩ tiên phong cho thế giới Hồi giáo đã phát biểu, “*thuyết cơ hội không phải là chữ cuối cùng trong công tác truyền giáo. Cánh cửa mở là sự vẫy tay ra hiệu, cánh cửa đóng là sự thách thức cho người có quyền đi vào*” Khi chúng ta bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về sự truyền giảng cho thế giới thì dường như nó không là công tác không thể thực hiện được. Thành lập một Hội Thánh trong mỗi một sắc tộc trong số 16. 750 sắc tộc vào năm 2000, thì phải đòi hỏi ít nhất mỗi ngày có một Hội Thánh được thành lập. Cũng như muốn đưa ba tỷ người đến với Đấng Christ, thì chúng ta phải chinh phục một người mới vào mỗi giây của mỗi ngày và phải mất thời gian chín mươi lăm năm sắp đến, và không kể đến việc gia tăng dân số ! nghĩ đến điều này người ta dễ dàng khiếp đảm về sự chế ngự của Satan, nhưng chúng ta phải biết Đức Chúa Trời là ai !

Chúng ta đang phục vụ một Đức Chúa Trời toàn năng. “*Sự gì bất năng cho loài người vẫn khả năng cho Đức Chúa Trời* (Luca 18: 27) và “*Đối với Đức Chúa Trời mọi sự đều khả năng cả*” (Mathiơ 19: 26). Một lần nữa Ngài hứa: “*Mọi sự đều có khả năng cho người nào tin*” (Mác 9: 23). Chúng ta cần phải dồn hết sức lực vào sự cầu nguyện cho công tác bất khả khản về việc truyền giảng thế giới dường như tất cả đều lệ thuộc vào Đức Chúa Trời nhưng khi làm việc thì tất cả lại lệ thuộc vào chúng ta, những đầy tớ và con cái của Ngài, được cứu bởi ân điển Ngài, làm tất cả những gì mà mình có thể để công tác này được thực hiện rồi đến lượt chúng ta làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Giống như người cha thỏa lòng và bày tỏ tình yêu nồng thắm với đứa con vâng lời cha, thì cũng vậy Cha thiêng thượng của chúng ta cũng sẽ thỏa lòng và bày tỏ tình yêu đối với chúng ta khi chúng ta làm những gì Ngài truyền bảo.

Chúa Jêsus phán “*Hết thấy quyền bính trên trời dưới đất đã giao cho ta*” (Mathiơ 28:18). Nói cách khác, Ngài đã ban cho quyền bính cai trị thế giới chúng ta đang sống. Nếu chúng ta tiếp nhận những lời công bố của Chúa Jêsus, thì giống như một kẻ nô lệ chúng ta từ bỏ mọi quyền lợi của mình (Rôma 1:1; Philip 1:1; Giacô 1:1) Ngài là Chúa của mọi tài sản chúng ta (Luca 14: 26; Mathiơ 10: 37), thì giờ (Êphêsô 5:16), tiền bạc. . . . nói chung là trên tất cả mọi sự, và Ngài muốn chúng ta hoàn toàn đầu phục Ngài. C. T Studd, một giáo sĩ tiên phong tại Phi Châu, đã nói: “*Nếu Đấng Christ là Đức Chúa Trời và đã chết thay tôi, thì chẳng có điều gì sinh nào của tôi cho Ngài là quá lớn*” Chúa của mùa gặt đang kêu gọi chúng ta là con cái Ngài thực tâm tìm kiếm nước Đức Chúa Trời trước nhất, và một lần đủ cả từ bỏ mọi quyền lợi vốn điều khiển cuộc đời mình. “*Anh em không thuộc về mình nữa, anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi*” (I Côrinhtô 6: 19-20). Nếu Ngài có thẩm quyền

trong đời sống chúng ta thì Ngài là Đấng mở đầu sự kêu gọi, và tiếng kêu gọi cuối cùng trong Kinh Thánh của Ngài là “ HÃY ĐI và đào tạo môn đệ thuộc mọi quốc gia” Ngài đang triệu tập một đạo quân tình nguyện là những người dâng hiến trọn cả cuộc sống yêu thương và phục vụ để hầu việc Ngài, Vua trên muôn vua. “ Biết Đức Chúa Trời và làm cho những người khác biết Ngài” là tiếng hô tập thể khi chúng ta quây quần tại thập tự giá sẵn sàng thực hiện chính nghĩa mà Ngài đã xả thân.

Chúng ta thường gọi mình là “ con trai của Đức Vua” (King’s Kids), và chúng ta phải sống như những hoàng tử. Tôi chẳng phản đối điều này, nhưng chúng ta đừng quên rằng vua của chúng ta đang ra trận: Mỗi ngày chúng ta phải nhớ sự kiện này, hễ vua của chúng ta còn ở trận mạc bao lâu thì chúng ta cũng phải chiến đấu bấy lâu, và phải trở thành những người lính giỏi trong đạo quân của Ngài và chiến đấu với kẻ thù cho đến ngày vinh quang khi “Nước của thế gian đã trở nên Nước của Chúa chúng ta và của Đấng Christ của Ngài” (Khải huyền 11: 15). Những thói quen và phong cách sống hằng ngày của chúng ta có phục vụ như là một biểu hiện thấy được cho mọi người biết rằng chúng ta đang thực sự tin rằng mình ở một trong cuộc chiến không.

NHỮNG NGƯỜI CẤP TIẾN Ở ĐÂU ?

Karl Marx đã nói: “ Những triết gia chỉ giải thích thế giới một cách khác nhau, tuy nhiên vấn đề là ở chỗ có thay đổi nó được không”. Khắp nơi trên thế giới người ta phục vụ cho nhiều chính nghĩa khác nhau mà họ cảm thấy những điều đó sẽ làm cho thế giới thành một nơi tốt hơn. Chủ nghĩa cộng-sản chỉ là một trong những chủ nghĩa ấy, và sự tăng trưởng trên toàn thế giới của thuyết ấy có liên quan đến số lượng và sự tận hiến của của những thành viên. Trong thời gian sáu mươi năm triết thuyết vô thần này công bố rằng tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng, và thuyết này đã chinh phục hơn một phần ba thế giới. Những lời sau đây là phần trích dẫn từ một lời thách thức của một sinh viên Communist đối với Hội Thánh:

Phúc âm là một vũ khí có sức mạnh cho việc đổi mới xã hội triết Marxist của chúng tôi, nhưng đồng thời chính chúng tôi cuối cùng sẽ đánh bại các người (. . .) Những người Communist chúng tôi không nói suông. Chúng tôi là những người thực tế, và thấy rằng mình phải quyết định đạt cho được mục tiêu của mình, và chúng tôi biết cách lợi dụng mọi phương tiện. Về trợ cấp và lương hưởng chúng tôi từ bỏ những thì giờ rảnh rỗi và phần của những ngày nghỉ của chúng tôi. Tuy nhiên, quý vị chỉ dâng một ít thì giờ và họa hoàn một ít tiền để truyền bá Phúc âm của Christ. Làm thế nào để người ta tin giá trị ưu việt của Phúc âm này nếu quý vị không công bố nó, và không hi sinh cả thì giờ hay tiền bạc cho nó. . . . ? Chúng tôi tin nơi sứ mạng Communist của chúng tôi và chúng tôi sẵn sàng hi sinh mọi sự kể cả mạng

sống chúng tôi . . . Còn quý vị lại sợ không dám nhúng tay vào. (Trích trong cuốn *I Believe in Evangelism* của D. Watson)

Chúng ta nghe về những sinh viên cấp tiến, những chính trị gia cấp tiến, và những người quá khích. Nhưng ngày nay, những người cấp tiến cho Chúa Jêsus ở đâu? Nếu có người nào cấp tiến, thì người đó phải là chúng ta: Chúa chúng ta là người cấp tiến chưa từng có. Ngài nói những lời cấp tiến nhất, làm những điều cấp tiến nhất, và bao trùm tất cả. Ngài sống lại từ cõi chết. Những môn đệ của Ngài cũng là những người cấp tiến đã đảo lộn thế giới bằng sứ điệp của họ. Mười trong số mười hai người nguyên thủy đã tử vì đạo, còn Phierơ và Giăng vui mừng vì mình được kể là xứng đáng chịu nhục vì Danh Jêsus (Công vụ 5: 41) Lịch sử Hội Thánh đầy dẫy những con người cấp tiến cho Christ, Polycarr vẫn hát ngợi khen Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho kẻ bắt ông khi ông bị thiêu sống, Martin Luther, công bố tại hội nghị ở Worms, khi mạng sống ông bị đe dọa, “ Tôi đứng đây, tôi không thể làm điều gì khác hơn - vậy hỡi Đức Chúa Trời, xin giúp đỡ tôi” Những người Cải chánh Giáo Moravian, Methodist, Anabaptít, Cứu Thế quân và Phong trào Thanh niên Chí nguyện, đều là những người cấp tiến, họ “ đã không yêu mạng sống mình đến nỗi chùn bước trước sự chết” (Họ cũng chẳng thương tiếc mạng sống mình cho đến chết) Khải huyền 12: 31.

Còn có nhiều nguyên do khác đòi hỏi và tiếp nhận sự đầu phục trọn vẹn của những thành viên của mình trong việc truyền bá lý tưởng đặc biệt của họ. Chẳng hạn, những người Mormon, yêu cầu mọi thanh niên của họ phải dành trọn hai năm tại một khu vực truyền giáo để truyền bá giáo lý của họ đến từng nhà. Những người khác cũng đã dành trọn hai năm tại một khu vực truyền giáo để truyền bá giáo lý của họ đến từng nhà. Những người khác cũng đã dành thì giờ và sức lực của mình để chống lại vũ khí hạt nhân, chiến tranh, lương hưởng bất công và hàng trăm lý do khác. Vậy, là những người đã nhận sự sống đời đời, chúng ta há không dám xả thân để nhìn thấy mỗi thứ tiếng, quốc gia, dân tộc cùng chia sẻ sự sống đời đời sao? Nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời chúng ta há không đắc thắng tội lỗi và lỗi lầm cá nhân để bước đi trong sự trong sạch và thánh khiết và chiếu sáng như những ngọn đuốc trong thế gian này không? Chúng ta há không sẵn sàng từ bỏ mọi xa hoa, và ngay cả những thú vui hợp lẽ, của đời này để đem niềm vui cho Cha Thiêng Thượng của mình, và đem những kẻ ngồi trong bóng tối vào sự sáng và sự sống đời đời sao?

John R. Mott, một nhà lãnh đạo Cơ đốc ngoại hạng, người chịu phần lớn trách nhiệm trong việc thành lập phong trào sinh viên Chí nguyện ngay ở đầu thế kỷ này, đã có lời thách thức cho những thế hệ của ông, cũng như những thế hệ tương lai:

Tôi phải làm công việc của Đấng soi trong tâm tối đang khi còn là ban ngày, đêm đến chẳng ai làm gì được. Vì vậy hỡi các bạn, trong cái nhìn về nhu cầu cấp thiết của những con người hôm nay đang sống không có Đấng Christ; trong cái nhìn

về khả năng vô hạn của sự sống liên hệ với Đấng Christ là Cứu Chúa đại quyền và phục sinh: trong cái nhìn về những tai họa sắp xảy đến và sự khuyển cấp của hoàn cảnh; trong cái nhìn về những tình trạng thuận lợi cho một phong trào đang tiến lên trong Hội Thánh của Đức Chúa Trời; trong cái nhìn về những nguy hiểm của những gì thấp kém hơn phong trào đang tiến lên trong cái nhìn về đám mây nhân chứng vĩ đại đang bao quanh chúng ta, của những người đang chinh phục các vương quốc và thực hiện sự công bình _ vâng, trong cái nhìn về ký ức về thập tự giá của Đấng Christ và tình yêu mà Ngài đã yêu chúng ta, chúng ta hãy vùng dậy và giải quyết, bằng mọi giá để từ chối bản ngã, để sống hoặc chết, chúng ta sẽ sống hay sẽ chết cho việc truyền giáo cho thế giới trong thời đại chúng ta. (trích dẫn trong cuốn sách của Ralph Winter (e.d) Những triển vọng về phong trào Cơ đốc Thế giới (Perspectives on the World Christian Movement, p.271)

NGƯỜI THEO PHÚC ÂM HAY NGƯỜI GIẢNG PHÚC ÂM

Những năm gần đây có một số sách hay về sự truyền giảng được xuất bản, và tất cả đều đi đến một kết luận chung là_ không phải tất cả những người theo Phúc âm là những người truyền bá phúc âm: (not all evangelicals are evangelistic) Đường như nhiều người có niềm tin phúc âm tin về thân tính của Đấng Christ, sự giáng sinh do trinh nữ, sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus, nhưng chỉ vài người tích cực phổ biến đức tin của mình. Tại sao vậy? Nói cho cùng, chúng ta có lời sự sống để ban cho một thế giới lâm lạc và đang chết mất. Chúng ta có những chìa khóa để vào cõi vĩnh hằng, ở trên trời hoặc ở dưới địa ngục. Chúng ta biết sự vâng lời của mình trong việc truyền bá đức tin sẽ đem được niềm vui lớn cho lòng Đức Chúa Trời. Nhưng vì lý do này hay là lý do khác, chúng ta chệnh mảng trong việc chia sẻ với những người khác và rơi vào tình trạng thờ ơ hoặc không thấy lỗi lầm khi không làm điều đó. Tuy nhiên tôi tin rằng, hầu hết cơ đốc nhân đều muốn có hiệu quả trong sự truyền giảng. Họ không hài lòng với việc làm một Cơ đốc nhân ẩn mình hoặc làm một “chứng nhân thầm lặng”. Họ biết những gì Kinh Thánh nói về bổn phận của chúng ta trong việc truyền giảng và họ muốn vâng lời. Họ chỉ không biết cách vâng lời như thế nào thôi.

Một ngày nọ, trên bờ Ghê-sê-manê, Chúa Jêsus đã giúp cho Phierơ hiểu rõ hơn về bản chất của sự truyền giảng, và sự kêu gọi Ngài đặt để trên đời sống ông bằng cách sử dụng hình ảnh về sự đánh cá. Sau khi giúp ông đánh được một mẻ cá lớn Chúa Jêsus quay sang nói với Phierơ: “Đừng sợ, từ giờ trở đi người sẽ đánh lưới người” (Luca 5: 10) Là một người chài lưới, Phierơ biết rõ điều Chúa Jêsus muốn nói, vì chữ Ngài dùng có nghĩa đen là, “ bắt những con người còn sống” Nói theo nghĩa thuộc linh, Chúa Jêsus muốn chúng ta đi đánh lưới người đem họ về còn sống.

Rất nhiều Cơ đốc nhân thực sự muốn trở thành những tay đánh lưới người nhưng đều bị thất vọng bởi vực sâu khổng lồ giữa việc nghe những gì mình phải làm và việc đi ra làm điều đó. Tình cờ tôi được đọc “Câu chuyện ngụ ngôn về sự đánh cá” của John Drescher và nó mô tả rất đúng về nan đề chúng ta cảm thấy.

“Ngày nọ, có một nhóm người tự gọi mình là những người. Và kìa có rất nhiều cá ở chung quanh họ. Những con cá rất đói”.

Hết tuần này sang tuần kia, tháng này sang tháng khác, năm nọ sang năm kia, những người tự gọi là người đánh cá, hội họp lại và nói về sự kêu gọi đi đánh cá, số lượng nhiều cá và cách bắt cá.

Những người đánh cá này xây dựng một dinh thự thật lớn và thật đẹp lấy tên “Tổng hành dinh đánh cá”. Yêu cầu ấy là mỗi người phải là người đánh cá và mỗi người phải đi đánh cá. Tuy nhiên, một việc họ đã không làm là không đánh cá.

Cuối cùng, sau một cuộc thảo luận sôi nổi về đề tài “Sự cần thiết của việc đánh cá”, thì một người thanh niên rời khỏi buổi họp và đi đánh cá. Ngày hôm sau anh đến tường thuật rằng mình đã bắt được hai con cá lớn. Anh ta được tôn trọng về việc đánh cá tuyệt vời của mình và lên lịch để đi thăm những kỳ họp lớn để có thể nói về cách nào mình đã làm việc ấy. Vì thế, anh ta bỏ việc đánh cá để có thì giờ đi nói cho những người đánh cá khác về kinh nghiệm của mình. Anh ta cũng được bầu vào ban chấp hành của trụ sở trung ương như là một người có kinh nghiệm đáng kể.

Bấy giờ có nhiều người đánh cá đã hy sinh và vượt nhiều trở ngại. Một số người sống gần những bờ sông và chịu đựng mùi cá chết thối mỗi ngày. Họ chịu đựng sự chế giễu của những người chọc ghẹo về những câu lạc bộ của những người đánh cá nhưng chẳng bao giờ đánh cá. Họ ngạc nhiên tại sao những người như thế lại ít tham dự những buổi nhóm hàng tuần nói về sự bắt cá. Cuối cùng, họ cá: không phải là những người đi theo vị thầy đã nói, “Hãy theo ta và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người sao?”

Dù chúng ta có nói về sự truyền giảng và lòng khao khát muốn đem những người hư mất đặt lòng tin nơi Đấng Christ nhiều bao nhiêu, thì sự nói đó chẳng làm cho công việc được thực nghiệm. Công việc sẽ được thực hiện khi mỗi chúng ta ra đi, vâng lời Đấng Christ, và đào tạo những môn đệ thuộc mọi quốc gia. bạn có đang thấy bạn bè, gia đình và những người láng giềng được nghe truyền giảng không? Bạn có đang truyền giảng cho họ và dẫn họ đến với đức tin nơi Đấng Christ không? Đó là những gì cuốn sách này bàn đến_ vượt qua vực sâu ngăn cách giữa nghe về những gì chúng ta phải làm trong sự truyền giảng với việc thực hành điều đó. Đây là những cuốn sách thực hành sẽ dạy bạn biết cách chinh phục những người ở chung

quanh bạn, từ những sắc tộc thiểu số ở Irian Jaya cho đến người lán giềng sát nhà bạn, với phúc âm là “ quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin ” (Rôma 1:16)

Tôi tin rằng có một tên khổng lồ đang ngủ trong thân thể của Đấng Christ ngày nay. Tên khổng lồ này được tạo thành do số lượng lớn Cơ đốc nhân làm việc 8 giờ một ngày trong thế giới làm việc và cảm thấy mình không có thì giờ tham gia vào việc truyền giảng. Gần đây tôi có dịp tiếp xúc với một anh em có bộ mặt thất vọng, anh ấy nói với tôi. “Ông Danny à ! lối sống của Tây phương không thích hợp với Sứ Mạng Trọng Đại”. Đầu tiên tôi đồng ý với anh ta, nhưng khi suy nghĩ kỹ tôi bắt đầu thấy một trong những điều nói dối lớn nhất của Satan _ Cơ đốc nhân nghĩ rằng mình không thể tích cực hầu việc Đức Chúa Trời trong sự truyền giảng trừ phi họ ở trong sự phục vụ trọn thì giờ, hoặc là người được ban cho khả năng truyền giảng xuất chúng để có thể làm đổ những tòa nhà to lớn trong một phút. Tuy nhiên vấn đề là chúng ta vẫn có thể phục vụ Đức Chúa Trời cách hữu hiệu ngay tại chỗ của mình, tại sở làm, ở nhà, tại câu lạc bộ thể thao hoặc bất cứ nơi nào. Đức Chúa Trời muốn chúng ta trung tín trong việc nhỏ trước khi Ngài cho chúng ta cai trị nhiều (Luca 16:10)

Chúng ta thường mắc cỡ không đi ra truyền giảng chung với nhau vì chúng ta có định kiến về giảng chung với nhau, vì chúng ta có định kiến về những gì gọi là hiệu quả mà điều đó thường do nền văn hóa hơn là theo Kinh Thánh. Chúng ta thường nghĩ rằng mình không có được những gì đáng lẽ phải có và “ So sánh mình với mình ” (II Côrinhtô 10:12) và tất cả đều thấy mình ở đầu mức thấp của chiếc đĩa: Khi chúng ta thấy mình không hùng biện như Billy Graham, không can đảm như Arthur Elesaitt, hay chói lói bốc lửa như Mario Murillo, thì chúng ta tìm cách ẩn mình sau những bức tường bảo vệ của cộng đồng Cơ đốc của chúng ta và ít khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên chúng ta cần bắt đầu nhận thức lại, mỗi chúng ta có một nét đặc trưng và đặc biệt đối với Chủ mùa gặt là Đấng khao khát sử dụng chúng ta theo cách riêng của Ngài. Một trong những sự lừa đảo lớn nhất của Satan là không cho chúng ta nhìn thấy những điều này _ rốt cuộc, nếu vua của chốn tối tăm có thể làm cho chúng ta chấp nhận thần học của : Ngôi sao siêu hạng” rằng sự truyền giảng là một công tác của thiểu số người được chọn _ thì nó đã thắng được phần chính trên chúng ta rồi. Chúng ta cần phải thấy rằng chúng ta được Đức Chúa Trời kêu gọi, và những ân tứ thuộc linh và những phẩm chất là những yếu tố Đức Chúa Trời ban để Ngài, là thợ Gốm Thiêng, uốn nắn và nhào nặn để chúng ta trở thành những nhân chứng _ những đại sứ của Ngài cho thế giới hư mất và đang chết này.

PHONG CÁCH SỐNG CỦA SỰ TRUYỀN GIẢNG

Đối với người Do thái, tôi trở nên như người Do thái, hầu được người Do thái; Đối với người dưới luật pháp- tôi cũng như kẻ ở dưới luật pháp, hầu được người ở dưới luật pháp; Đối với người không luật pháp, tôi cũng như kẻ không luật pháp, mặc dầu đối với Đức Chúa Trời, tôi không phải là không luật pháp bèn là ở dưới luật pháp của Đấng Christ _hầu cho được người không luật pháp. Đối với kẻ yếu đuối, tôi trở nên như người yếu đuối, hầu cho được người yếu đuối. Tôi đã trở nên mọi cách như mọi người, để tôi có thể cứu được ít nhiều người không cứ cách nào. Mọi điều tôi làm thì làm vì cố Tin lành, hầu cho tôi cũng được đồng dự phần trong đó (I Côrinhtô 9: 20- 23)

Nếu sự truyền giảng một lần nữa có thể trở thành phong cách sống cho tín hữu bình thường của Hội Thánh chúng ta, và đi sâu vào tận gốc rễ của nếp sống của Hội Thánh, thì việc hoàn tất công tác sẽ nằm trong tầm tay của chúng ta. Michael Green đã viết về công tác truyền giảng của Hội Thánh đầu tiên:

Sự truyền đạt đức tin không được coi như là việc dành cho người có nhiệt tình hoặc nhà truyền giảng được bổ nhiệm chính thức. Sự truyền giảng là bổn phận của mỗi thành viên. Những người bình thường trong Hội Thánh xem đó là công việc của họ: Cơ đốc giáo trước tiên là phong trào của tín hữu bình thường, được truyền bá do những giáo sĩ không chính thức. Người ta không tin rằng Cơ đốc nhân có tin mừng để chia sẻ cho đến khi họ thấy rằng những giám mục và những thợ nướng bánh, giáo sư đại học, những bà nội trợ, những tài xế xe buýt và những nhà truyền giảng ở góc đường, tất cả đều nhiệt tình chia sẻ tin mừng đó, dù những phương pháp có khác nhau (Michael Green, Sự truyền giảng của Hội Thánh đầu tiên trang 274)

Cách đây vài năm tôi có dịp thảo luận về nhu cầu có một phong cách sống truyền giảng cho những người có triển vọng làm giáo sĩ trong một toán mở mang Hội Thánh. Một người nói với tôi rằng anh không làm chứng hay làm chứng rất ít tại chỗ làm việc của anh, nhưng khi nào anh đến khu vực truyền giáo anh mới bắt đầu việc chinh phục và đào tạo môn đệ. Khi anh nói với tôi về kế hoạch đẩy tôi cảnh cáo anh rằng nếu bây giờ anh không làm chứng tại nơi làm việc của mình thì anh sẽ thấy khi làm chứng tại khu vực truyền giáo. Anh ta đang ở trong ấn tượng sai lầm rằng dù sao anh ta sẽ tự động trở thành giáo sĩ khi anh đến khu vực truyền giáo. Tuy nhiên có một người nói rằng “Một giáo sĩ không phải là người vượt trùng dương, mà là người nhìn thấy thập tự giá (missionary is not one who crosses the sea, but one who sees the Cross) Nếu bạn đã nhìn thấy thập tự giá, dù ở ngoài đường phố để nói cho ai đó về Jêsus, thì tôi ước mong những lời khuyên sau đây sẽ giúp bạn.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN DÀNH CHO MỘT PHONG CÁCH SỐNG TRUYỀN GIẢNG

1. THÔNG SUỐT VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI _ Một tấm lòng trong sạch.

Nhiều người trong Hội Thánh thường có khuynh hướng muốn nhận quyền năng của Đức Chúa Trời mà lại không có sự trong sạch của Đức Chúa Trời trước. Đa vít rơi vào cạm bẫy này nên không thể trình bày sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời cách đúng đắn hay có hiệu quả cho đến khi ông nhìn nhận tội lỗi, ăn năn và xin Đức Chúa Trời để bắt đầu lại. “ Đức Chúa Trời ôi, xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa cũng đừng cất tôi khỏi Thánh Linh Chúa. Xin hãy ban cho tôi sự vui vẻ về sự cứu rỗi của Chúa, dùng thần Linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. **Bấy giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa** (Thi thiên 51: 10-15)

Đức Chúa Trời khao khát hình thành đặc tính giống như Đấng Christ trong chúng ta trước khi Ngài ban cho chúng ta bông trái tôn vinh Christ trong sự truyền giảng của chúng ta. Phierơ bảo chúng ta hãy thêm đức hạnh (sự nhơn từ, tốt lành vào đức tin chúng ta, rồi đến tri thức, tiết chế, nhẫn nại, kính hiền, tình yêu mến anh em và tình yêu) (II Phierơ 1:5-6) Ông nói, “ Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và thêm lên nữa sẽ khiến cho anh em tránh khỏi việc không kết quả và không hiệu quả trong sự nhận biết Chúa chúng ta là Jêsus Christ” (II Phierơ 1:8). Cuối cùng chúng ta sẽ kết quả trong sự truyền giảng nếu quyền năng của Đức Chúa Trời hành động qua chúng ta. Ngài hứa “ tăng cường sức lực cho người có lòng đau phục Ngài trọn vẹn” (giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành với Ngài. IISử ký 16:9) Đó là lời hứa, nhưng điều kiện ấy là chúng ta phải siêng năng xem xét lòng mình lúc nào cũng trọn vẹn thuộc về Ngài, không có tội lỗi, và không vấy bẩn điều ô uế của thế gian (Giacơ 1:27). Đức Chúa Trời muốn những chiếc bình sạch sẽ để làm công việc Ngài và bạn càng sạch khỏi tội lỗi cùng bản ngã bao nhiêu, thì bạn càng được Ngài sử dụng nhiều bấy nhiêu.

2. ĐƯỢC ĐẦY DẪY THÁNH LINH

“ Nhưng khi Thánh Linh giảng trên các người thì các người sẽ nhận lãnh quyền năng, rồi làm chứng nhân cho ta tại Giêrusalem, cả Giuđê, Samari và cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8). Hãy chú ý ở đây quyền năng được ban cho bày tỏ mục đích là họ có thể trở thành những chứng nhân.

Vào năm 1871, D.L . Moody, một trong những nhà truyền giảng trứ danh tại Mỹ, đang giảng tại một buổi thờ phượng ở Chicago. Khi giảng ông nhận thấy có hai phụ nữ trong số những phụ nữ ngồi trong hàng ghế trước cầu nguyện rất khẩn thiết,

và sau đó họ cho ông biết rằng họ cầu xin Chúa cho ông được nhận lãnh quyền năng Thánh Linh. Sau đó chẳng bao lâu Moody cảm thấy sự đói khát về một kinh nghiệm sâu sắc hơn với quyền năng của Đức Chúa Trời tràn ngập linh hồn ông. Ông mô tả kinh nghiệm đó như sau:

Tôi luôn luôn cầu xin Đức Chúa Trời đổ đầy tôi bằng Thánh Linh của Ngài. Vào một ngày tại thành phố NewYork - ô , ngày đó tuyệt vời làm sao- tôi không thể diễn tả nổi, một kinh nghiệm quá tuyệt vời đến nỗi không thể gọi tên được. Tôi chỉ có thể nói rằng Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho tôi, và tôi đã được phủ lụt trong tình yêu của Ngài đến nỗi tôi cầu xin Ngài dừng tay lại. Tôi giảng trở lại. Những bài giảng không thay đổi, nhưng hàng trăm người đã qui đạo. Bây giờ nếu bạn cho tôi cả thế giới này thì tôi vẫn không chịu thay đổi lấy tình trạng mà tôi có trước khi nhận được kinh nghiệm phước hạnh này - điều đó chỉ như hạt bụi nhỏ trên cái cân (J. Gilchrist Lawson. Những kinh nghiệm sâu sắc của những Cơ đốc nhân nổi tiếng _ Deeper Experiences of Famous Christians, ps 247).

Nói về sứ điệp phúc âm mà Phaolô giảng cho người Côrinthô, ông công bố với họ: “ Sứ điệp của tôi về sự giảng dạy của tôi chẳng phải bằng sự khôn ngoan và lời nói khéo léo nhưng bằng sự bày tỏ quyền năng Thánh Linh” (I Côrinthô 2:4) Ông hiểu rằng chỉ dùng những phương tiện xác thịt để ra sức chinh phục người ta từ thế giới tối tăm qua thế giới sáng láng là việc làm vô nghĩa. Chúng ta cần để Thánh Linh tràn đầy trên chúng ta để sự truyền giảng của chúng ta có hiệu quả hết mức độ. Chẳng còn cách nào khác hơn, nếu bạn muốn được hiệu quả trong sự làm chứng, thì bạn phải được đầy dẫy Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Bạn có thể là người thuộc giáo phái Báp tít và tin rằng bạn nhận lấy quyền năng từ lúc quy đạo. Bạn có thể là người thuộc giáo phái Ngũ tuần và tin rằng bạn cần nói tiếng lạ để chứng minh là bạn nhận lãnh quyền năng. Bạn có thể là người thuộc phái Ân tứ (Charismatic) và tin rằng bạn phải nhận được sự đặt tay để nhận lãnh quyền năng. Bạn có thể tin rằng mình phải chờ đợi tại thành Giêrusalem, đi thăm phố Azusa, hoặc điều gì đi nữa, nhưng nói như Catherine Booth rằng, “ Bạn nhận bằng cách nào thì không thành vấn đề, điều quan trọng là phải nhận được quyền năng ấy” Thế giới mà Chúa Jêsus chịu chết thay cho hiện đang lâm nguy, vậy chúng ta phải làm công việc của Đức Chúa Trời theo cách của Ngài, và cách ấy luôn luôn là đầy dẫy Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt.

3. XẾP ĐẶT ĐÚNG ĐẮN NHỮNG ƯU TIÊN CỦA MÌNH.

Những ưu tiên của bạn có phù hợp với những ưu tiên của Đức Chúa Trời không? Khi nhiều người nói với tôi rằng họ không kết quả trong việc truyền giảng, tôi thường hỏi họ việc chinh phục người hư mất đối với họ quan trọng như thế nào? Có phải đó là điều ưu tiên, có phải điều đó chiếm phần quan trọng trong đời sống hằng

ngày của bạn không? Bạn có thể dễ dàng nói về những ưu tiên cao nhất của bạn bằng cách đánh giá việc sử dụng thì giờ của mình vào những công việc khác nhau ấy. Bạn đã dành bao nhiêu thì giờ để cầu nguyện cho sự hiệu quả của công tác truyền giảng của bạn? Bạn có thường cầu nguyện cho người hư mất không? Lần cuối mà bạn cầu nguyện và kiêng ăn cho sự cứu rỗi của ai đó là khi nào? Bạn có cầu nguyện cho những giáo sĩ và tham gia cuộc chiến thuộc linh chống lại quyền lực tối tăm chủ trì thế giới không? Bạn có dâng tiền cho công tác truyền bá phúc âm và truyền giáo, và bạn có sẵn lòng dâng cho Đức Chúa Trời hơn một ngày trong tuần và hơn một phần mười của số tiền của bạn không? Hãy để Thánh Linh dò xét lòng bạn mà khi bạn trả lời những câu hỏi này, và tìm cách quyết định sự ưu tiên đúng đắn cho việc truyền giảng trong đời sống bạn. Thế giới hư mất và đang chế ngự ở vị trí rất cao trong bản liệt kê những ưu tiên của Đức Chúa Trời đến nỗi “Ngài đã ban Con độc sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy thì không bị chết mất nhưng được sống đời đời (Giăng 3:16)

Thế giới hư mất ở độ cao bao nhiêu trên bản xếp loại ưu tiên của bạn?

4. PHẢI SẴN SÀNG

Một vị giáo sư lão thành đã nói. “Đức Chúa Trời không tìm một người có khả năng, nhưng tìm một người sẵn sàng” (God is not looking for ability but availability). Khi Êsai nhìn thấy sự vinh hiển của Chúa thì ông cũng đau đớn thấy sự bất lực của mình và la lên “Khốn nạn cho tôi, xong đời tôi rồi vì tôi là người có môi dơ dáy và ở giữa một dân có môi dơ dáy” (Êsai 6:5) Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không kết án sự bất lực, bất tài của ông, nhưng đã tẩy sạch tội lỗi của ông, và sau đó hỏi ai là người sẵn sàng “Ta sẽ sai ai đi và ai sẽ đi cho chúng ta?” Lời đáp nhiệt tình của Êsai là: “**Có tôi đây, xin hãy sai tôi**” (Êsai 6:8). Thông thường câu trả lời của chúng ta là “**Có tôi đây. XIN HÃY SAI ÔNG ẤY**” Khi chúng ta chỉ vào người nào đó mà chúng ta cảm thấy thích hợp với công tác hơn chúng ta. Nhưng chẳng có ai cả. Không ai khác có thể làm chính xác như bạn trong phạm vi ảnh hưởng mà bạn đang ở trong đó. Đức Chúa Trời cần những đại sứ cho vương quốc của Ngài trong mọi lãnh vực của cuộc sống. Lời đáp của chúng ta phải là, “Lạy Chúa, con sẵn sàng, có thể con không có nhiều, nhưng con sẽ dâng tất cả những gì thuộc về con để sử dụng cho việc chinh phục thế giới hư mất. Lạy Chúa xin giúp con để đem họ trở về còn sống”.

Tôi nhớ có một cuốn phim vào thập niên 1930 với tựa đề **đồng cỏ xanh** (The Green Pastures) mô tả những đứa trẻ da đen ở niêm Nam hình dung về Đức Chúa Trời và thiên đàng. Trong phim có một cảnh mà Đức Chúa Trời hỏi Ápraham, Y sác và Gia cốp về ý kiến của họ trong việc chọn một người đi giải cứu con cái Ngài khỏi xiềng xích nô lệ ở Ai cập. Ba người bàn luận với nhau và hỏi Đức Chúa Trời, “Ngài muốn người đó có đầu óc nhất hay con người thánh thiện nhất?” Lập tức Đức

Chúa Trời trả lời, “ Ta muốn con người thánh thiện nhất, rồi ta có thể làm cho con người ấy có đầu óc”. Mặc dù cuốn phim có những điều không rõ về thần học, nhưng vẫn nói lên một lẽ thật quan trọng. Hễ khi nào chúng ta còn dăng thân thể mình “ làm của lễ hy sinh sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Rôma 12:1) thì Ngài có thể làm cho chúng ta có đầu óc, hoặc uốn nắn chúng ta thành những gì Ngài chọn. Ngài chọn những điều ngu dại, hèn hạ, thấp hèn để làm công việc của Ngài. Quân đội của Đức Chúa Trời không phải là đạo quân của những người bị cưỡng bách tòng quân, mà bao gồm những lính chiến của thập tự giá là những người tình nguyện và sẵn sàng.

5. MONG ĐỢI ĐỨC CHÚA TRỜI SỬ DỤNG BẠN.

“ Không có đức tin thì chẳng thể nào ở cho đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Hêbơr 11:6) Một số người đã nói về việc bắn cung, “Nếu bạn không nhắm vào đầu cẩu, thì tốt hơn là hãy cẩn thận, nếu không bạn có thể va vào nó” Đôi khi chúng ta không mong đợi Đức Chúa Trời sử dụng chúng ta và chấm dứt những gì chúng ta mong đợi - chẳng có gì cả ! Chúng ta phải tin rằng Ngài sẽ sử dụng chúng ta Kinh Thánh hứa rằng nếu chúng ta ở trong Đấng Christ thì chúng ta sẽ kết quả, “ Nếu ai ở trong Ta và Ta trong người ấy, người ấy sẽ mang nhiều quả” (Giăng 15: 5). Willliam Carey, một giáo sĩ tiên phong đợi những điều lớn từ Đức Chúa Trời (Expect great things from God, attempt great things for God). Theo lời Chúa Jêsus thì đồng lúa chín vàng sẵn sàng cho mùa gặt, và vấn đề là ở chỗ người ta có tin rằng Ngài nói đúng và đi ra thu hoạch. Bạn có thể tự hỏi, “ Nhưng Đức Chúa Trời có thể sử dụng tôi như thế nào?” Thái độ đó có đúng với tư cách của bạn đối với ân điển của Ngài, càng ý thức mình không thể làm được, càng ít tin cậy nơi chính mình bao nhiêu, thì bạn lại càng tin cậy Chúa để Ngài làm điều đó qua bạn bấy nhiêu. “ Hãy phó thác đường lối mình cho Chúa, và nhờ cậy Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy” (Thi thiên 37: 5)

6. XIN CHÚA CHO MÌNH CÓ CƠ HỘI ĐỂ CHIA SẺ ĐỨC TIN.

Tôi có một người bạn thường dùng lời nói sau để kết thúc những thư từ của ông: “ Đừng giữ đức tin lại - hãy rải nó ra” (Don't keep the faith spread it) Dù bạn ở đâu bạn vẫn có thể nghĩ đến những người chưa tin Chúa, tên và những khuôn mặt mà bạn thường tiếp xúc với họ, hoặc họ là những người bà con, những người bạn đồng nghiệp, bạn bè, những người phục vụ ở gara, hoặc ngay cả người đẩy xe kem ở công viên, họ là những người mà Chúa Jêsus đã chết thay và là người bạn có thể chinh phục cho Chúa. Có lẽ là Cơ đốc nhân duy nhất mà bạn gặp được. Đức Chúa Trời thách thức mỗi chúng ta: “ Hãy cầu ta, ta sẽ cho con các nước làm cơ nghiệp, những đầu cùn đất làm của cải” (Thi thiên 2:8) Chúng ta cần nhận lời thách thức này và xin Đức Chúa Trời ban cho những cơ hội đặc biệt để chia sẻ đức tin của chúng ta với những con người nói trên, và rồi chờ đợi cách hi vọng. Thường thường

cửa sẵn sẵn mở nhưng chúng ta bỏ lỡ do sự không trông đợi đều ấy đến. Chúng ta phải giống như con ngựa ở cổng xuất phát, nó đang chờ đợi nhưng chờ đợi **cách xông xáo**, vì cổng vừa mở là nó lao mình vào đường đua. Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm chứng cho Ngài, tất cả những gì chúng ta phải làm là sẵn sàng và chờ đợi, rồi Ngài sẽ sử dụng chúng ta “ vượt hơn điều chúng ta cầu xin và suy tưởng theo như quyền năng hành động trong chúng ta” (Êphêsô 3:20)

7. THỰC HÀNH CÁ NHÂN CHỨNG ĐẠO

Tôi biết chữ “ thực hành” thường vang dội như là một từ không thay đổi với nhiều Cơ đốc nhân, nhưng ngay cả Billy Graham cũng không khởi đầu sự truyền giảng cho hàng ngàn người, trái lại ông đã thực hành ân tứ Đức Chúa Trời ban tại nhiều nhóm nhỏ. Chúng ta cần phát triển phong cách sống truyền giảng, nhưng giống như những điều khác trong cuộc sống, nó cần được thực hành. Cá nhân chứng đạo là bạn, với mọi sức lực cùng yếu đuối, với những cách biểu hiện riêng, những nỗi lo sợ và những khả năng của bạn, chia sẻ với người nào đó rằng họ có thể có mối quan hệ với nhân vật quan trọng nhất trong vũ trụ này _ Chúa Jêsus Christ. Phaolô bảo Timôthê hãy nhen ngọn lửa của ân tứ thuộc linh của chàng (II Timôthê 1:16) và làm công tác của một người truyền giảng (II Timôthê 4:5) Bạn có thể không phải là người truyền giảng _ Timôthê cũng thế _ nhưng chúng ta được kêu gọi trở thành những cá nhân, và điều này đòi hỏi sự thực hành sức lực truyền giảng của chúng ta.

Tôi thích môn lướt sóng. Nếu có ai đến và xin tôi dạy họ về môn lướt sóng thì điều tốt nhất mà tôi có thể làm là bảo họ thực hành, hãy bước trên một tấm ván và thử. Tôi có thể tặng họ sách của Nat Young lịch sử về lướt ván, hoặc một cuốn sách về đi đường học, ngay cả một tạp chí nói về lướt sóng, nhưng không có điều nào trong những điều ấy giúp ích nếu họ không chịu bước xuống và thử. Cũng giống như việc bạn dành thì giờ ở trên tấm ván học môn lướt ván, thì bạn phải học làm chứng bằng cách làm chứng. Bạn có thể học cách làm chứng ở những tài liệu khác nhau_ Bốn định luật thuộc linh, bốn sự kiện của cuộc sống, năm bước để được hòa thuận với Đức Chúa Trời, Sáu bước nhảy để đến với Đấng Christ ! Hoặc loại nào khác, và tất cả đều tốt. Tuy nhiên tất cả những điều đó đều không cần thiết bằng bạn ! Khi sự truyền giảng trở thành phong cách sống thì nó sẽ trở thành những gì tự nhiên xuất phát từ trong bạn. Nó tự nhiên và sống động chẳng cần một công thức nào. Chính “Đấng Christ ở trong anh em là hy vọng vinh hiển” (Cô-lô-se 1:27) Chúng ta chỉ cần mở “ vòi vinh hiển” thì sự vinh hiển sẽ tuôn tràn ra, và tôi không thể nói chính xác cho bạn biết điều ấy sẽ xảy ra như thế nào, vì tôi không phải là bạn. Tôi có thể đưa ra vài nguyên tắc trong những chương sau đây, với sự giúp đỡ của Chúa, sẽ dạy bạn cách đụng chạm đến mảnh đất đang chết và khô cằn bằng dòng nước sự sống lưu xuất từ bạn, nhưng chỉ có bạn là người quyết định mở vòi ra để cho nước phun ra. Những nguyên tắc về sự truyền giảng có hiệu quả được viết ra, nhưng việc quyết

định sử dụng những điều ấy nằm ở trong tay bạn. Bạn có muốn có hiệu quả trong sự truyền giảng không?

Bạn có thể làm được, sự lựa chọn trong tay bạn đấy !

CHƯƠNG 2

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHAOLÔ VỀ TRUYỀN GIẢNG

NHỮNG BÀI HỌC TỪ THƠ I TÊSALÔNICA

Những câu mở đầu của sách Công vụ đoạn 17, chúng ta thấy sứ đồ Phalô ở thành phố Têsalônica của Maxêdoan, thành lập một Hội Thánh mới. Là kết quả của công lao khó nhọc của ông, nền móng chắc chắn cho sự truyền giảng tại Maxêdoan được thành lập, và về sau Phaolô viết hai thư tín I Têsalônica và II Têsalônica gửi đến cho họ. Phaolô mở đầu thư tín thứ nhất bằng sự giới thiệu tín hữu Têsalônica về sự nhiệt tình trong công tác truyền giáo, đức tin, hy vọng và tình yêu của họ trong Đấng Christ. Ông tiếp tục nói rằng vì sự truyền giảng của họ đã kết quả nhiều trong vùng đó vào lần thăm viếng sau nên đoàn truyền giáo của ông “không cần nói gì nữa”

(ITêsalônica 1:8)

Sự thành công của Phaolô trong việc mở mang Hội Thánh tại Têsalônica so sánh cho chúng ta vài nguyên tắc quan trọng. Nếu chúng ta phối hợp Công vụ 17 kèm với các thư tín Têsalônica, thì chúng ta thấy rằng Phaolô chỉ mất thời gian ba tuần lễ để thành lập Hội thánh này cách thành công (Công vụ 17:2) Những nguyên tắc thu nhặt ở đây, dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh, có thể được sử dụng trong những hoàn cảnh khác để phát huy sự truyền giảng kết quả lâu dài. Chúng ta phải cẩn thận, dù học theo sự dẫn dắt của Thánh Linh. Ngài là Đấng chỉ dạy chúng ta phải áp dụng như thế nào những nguyên tắc ấy vào những hoàn cảnh cụ thể đặc biệt của chúng ta. “Nếu Đức Giê Hô Va không xây nhà, thì người thợ xây uổng công” (Thi thiên 127:1)

SỰ ĐỒNG NHẤT

ĐỒNG NHẤT TRONG SỰ TRUYỀN ĐẠT

Phaolô tìm ra một điểm để đồng nhất với những người mình tìm cách chinh phục (Công vụ 17:1). Ông cho phép thánh giá của mình là những người chưa tin rập khuôn vào những gì ông sẽ nói, và cách ông nói Công vụ 17 cho biết Phaolô đã đến tại bốn địa điểm khác nhau _ Têsalônica, Bêbê, Athên và trên Đồi Mars của Athên. Trong ba trường hợp trước trước ông rao giảng tại những nhà hội, tại đây ông mở Êsai và Thi thiên và chứng tỏ rằng Chúa Jêsus đã hoàn tất những gì đã nói trước trong Kinh Thánh của người Do thái. tuy nhiên, ông đã không giảng từ Kinh Thánh của người Do thái cho những triết gia ngoại đạo. Trái lại, ông chỉ vào bàn thờ để rằng “ Thần Chưa Biết” một lợi điểm mà qua đó ông có thể chia sẻ cùng một sứ điệp giống như trong nhà hội. Ông đạt được điều này bằng cách tìm một lạc điểm và đồng nhất với những nhóm người khác nhau, từ đó ông có thể truyền đạt với họ điều ông muốn nói. Phaolô biết rằng tại nhà hội ở Têsalônica, đối với những người Do thái ông có thể trình bày chân lý ở Êsai 53 và Thi thiên 22, còn đối với những triết gia trên đồi Mara, ông chỉ có thể nói về Đức Chúa Trời là Đấng tạo hóa và trích dẫn bài thơ của những thi sĩ Hi Lạp để giúp họ hiểu rõ sứ điệp của ông.

ĐỒNG NHẤT TRONG LỐI SỐNG.

Chúa Jêsus là tấm gương ưu việt cho chúng ta về sự đồng nhất. Ngài trở nên con người như một trong chúng ta để có thể tiếp xúc với chúng ta. Còn Phaolô giải thích rằng ông đã, trở nên mọi cách cho mọi người, để bằng mọi phương tiện có được tôi có thể cứu vài người (ICôrinthô 9:22). Không phải lúc nào cũng để tìm thấy sự cân bằng chính xác giữa sự đồng nhất với thế gian và phân rẽ khỏi thế gian. Điều chúng ta cần chú ý là mối liên hệ giữa mỗi cá nhân với Chúa, và chúng ta cần liên tục nhìn vào Ngài để giữ sự quân bình đó. Tuy nhiên, trong lịch sử vẫn có những trường hợp, khi cần người ta cũng phải vượt ra ngoài tập quán văn hóa.

Hudson Tay lor, một thanh niên có gánh nặng truyền giáo cho người Trung Hoa, đã mạnh dạn rời khỏi Anh quốc để đứng giữa vòng người Trung Hoa. Tuy nhiên, ông nhận thấy phần lớn công tác của mình không có kết quả bao nhiêu. Suy nghĩ kỹ về nan đề này ông nhận thấy mình phải đồng nhất phần lớn công tác của mình không có kết quả bao nhiêu. Suy nghĩ kỹ về nan đề này, ông nhận thấy mình phải đồng nhất với họ nhiều hơn, vì thế ông bắt đầu ăn những thức ăn Trung Hoa, học tiếng Trung Hoa, và để tóc dài cho đến khi bởi được giống như những Trung Hoa mà ông tiếp xúc. Dù bị nhiều giáo sĩ đương thời chế giễu, và có sự hiểu lầm lớn ở quê nhà, nhưng những kết quả của Taylor thật phi thường. Kết quả ông đã thành lập một trong những phong trào giáo sĩ giao lưu - văn hóa thành công trong lịch sử Hội Thánh, Hội Truyền Giáo Nội Địa Trung Hoa, ngày nay là, Hội Truyền Giáo Hải Ngoại (Overseas Missionary Fellowship)

Vào năm 1962, Don và Carol Richardson đi làm những giáo sĩ ở Irian Yava, họ đến với một sắc tộc Sawi, những người ăn thịt người, sống thời đồ đá. Tại đây, các

giáo sĩ nhận thấy rằng sắc tộc này coi sự phản bội là đức tính cao nhất, và họ rất cứng lòng đối với phúc âm. Khi Don và Corol cố gắng giải thích về sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ cho người Sawi, thì Giuđa lại trở thành vị anh hùng trong câu chuyện kể của họ, và cái hôn phản bội của Giuđa lại làm cho họ thích thú, xem đó là hành động tối ưu của đức hạnh. Khi ông bà Richardson cầu xin Đức Chúa Trời giải quyết cho nan đề của họ thì họ khám phá ra rằng phong tục văn hóa này đã làm mất ý nghĩa chân chính của Phúc âm đối với người Sawi. Họ quan sát thấy rằng khi những người Sawi làm hòa với một sắc tộc khác thì họ trao đổi những em bé, để làm hiệp ước hòa bình giữa họ. Nếu hai bên lại chiến đấu với nhau, thì mỗi sắc tộc giết “đứa bé hòa bình” của bên kia. Don và Carol giải thích cho người Sawi rằng Chúa Jêsus là con trẻ hòa bình của Đức Chúa Trời. Đáng mà Ngài đã sai để đem sự hòa giải giữa Ngài và thế giới. Với cách nhìn mới về Phúc âm, hàng trăm người thuộc sắc tộc này đã tiếp nhận sự bình an của Đấng Christ khi họ được hòa thuận với Đức Chúa Trời. Hai vị giáo sĩ nhạy bén này đã có thể truyền đạt được sứ điệp Phúc âm cho người Sawi vì họ đồng nhất với những người Sawi cùng văn hóa của sắc tộc ấy

Cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970 Chuck Smith, một mục sư ở một nhà thờ nhỏ miền Nam California gọi là nhà thờ Thập tự (Calvary Chapel), bắt đầu cảm thấy được lòng Đức Chúa Trời đau xót về những người Hippy đã bỏ nhóm lại mà quay sang rượu, thuốc phiện và những điều huyền bí. Khi ông cầu xin Chúa bày tỏ về cách nào để tiếp xúc với người Hippy thì Đức Chúa Trời đã điều động Lonnie Frisbbe đến với ông. Lonnie là một nhà truyền giảng trẻ tóc dài với sự thúc giục chinh phục những người Hippy cho Đấng Christ. Kết quả, quyền năng của Đức Chúa Trời đã bày tỏ cách phi thường trong cả sự qui đạo lẫn sự chữa bệnh, và ngày nay có nhiều Nhà Thờ Thập Tự được thành lập khắp nước Mỹ, vài nhà thờ đã lên đến hàng ngàn tín hữu. Tất cả đều khởi đầu khi Đức Chúa Trời tìm thấy người nào đó sẵn sàng đồng nhất với những con người mà người ấy muốn chinh phục cho Chúa.

“Âm nhạc Jêsus” (Jêsus music) là dụng cụ được Đức Chúa Trời sử dụng cách lớn lao trong thời kỳ này. Những soạn giả như Larry Norman, Chuck Girard và Paul Clark đã kết hợp những lối viết nhạc đương thời với lối trữ tình Cơ đốc (Christian lyrics) để tiếp xúc với giới trẻ. Làm như vậy họ mở đường cho hàng trăm người khác sử dụng âm nhạc làm điều đồng nhất với những người trẻ lầm lạc.

YẾU TỐ THỪA KẾ

Phao lô đã lợi dụng “yếu tố thừa kế” này trong sự truyền giảng của ông (Công vụ 17: 2) Nghiên cứu về cuộc hành trình truyền giáo của ông chúng ta thấy ông có chiến lược được hoạch định kỹ lưỡng và rõ ràng về việc thăm viếng các thành phố khác nhau của thế giới thời bấy giờ. Ông sẽ đi đến một thành phố, tìm một nhà hội

địa phương và tìm cách rao giảng Phúc âm ở đó, chúng ta được biết đó là thói quen của ông. Những nhà hội gồm có ba nhóm người:

- Người Do thái chính cống (con cháu của dân Ysraên),
- Những người gia nhập đạo Do thái (những người ngoại bang gia nhập Do thái giáo bằng việc chịu phép cắt bì)
- Và những người kính sợ Đức Chúa Trời, (những người ngoại bang tin và kính sợ Đức Chúa Trời nhưng không chịu gia nhập đạo Do thái)

Thường thường kể khi nào Phaolô bị khu vực Do thái phản đối và đề kháng thì ông mới thành lập những hạt nhân của Hội Thánh mới của ông từ những người ngoại bang kính sợ Đức Chúa Trời, tức là những người đã tin Đức Chúa Trời của Cựu ước và chỉ cần dạy dỗ cho họ sử dụng Phúc âm. Họ đã “chín” và Phaolô lợi dụng nền tảng Kinh Thánh của họ, để gặt những linh hồn tại những nơi ông đã thăm viếng. So sánh những kết quả tại Têsalônica, tại đây có “nhiều người Do thái đã tin, cũng có khá đông đàn bà Hilạp sang trọng và đờn ông chẳng ít” (Công vụ 17:12) và Đồi Mars là nơi không có yếu tố thừa kế và chỉ có “mấy người theo và tin” (Công vụ 17:34) nên vấn đề này được nhìn thấy rõ ràng. Phaolô đi đến những người có tôn giáo trước, giống như cách mà Chúa Jêsus đi đến với những người Do thái trước (Mathiơ 15:24) Phúc âm phải đến với người Do thái trước (Rôma 1:16) người ngoại bang sẽ được tháp vào sau (Rôma 11)

Ở nhiều quốc gia ngày nay, những nơi có sự tăng trưởng Hội Thánh có ý nghĩa đang xảy ra thì chúng ta nhận thấy đã có sự lập nền của những công nhân Cơ đốc trước kia là những người đã cho những dân tộc ấy yếu tố thừa kế, giúp họ dễ tiếp nhận Phúc âm. Tại Châu Mỹ La tinh chẳng hạn, chính các giáo sĩ Công giáo đã lập nền cho sự tăng trưởng nhanh chóng của Hội thánh tại Brazil, Guatamala, Argentine và những nước khác ở vùng này. Điều này cũng đúng đối với những giáo sĩ Tin lành là những người tiên phong mở đường cho sự tăng trưởng chóng mặt của Hội Thánh ở tại Nam Hàn, Indônêsiya, Nam Phi và ngay cả Bắc Mỹ. Khi Chúa Jêsus nói về việc thu hoạch mùa màng, Ngài nói về việc gặt lại công lao khó nhọc của người khác (giăng 4:38) Phaolô hiểu được ý nghĩa này, và gặt tại những nơi người Do thái đã gieo hạt giống.

Tại Mỹ 75 phần trăm dân chúng công bố mình tin Đức Chúa Trời, và hầu hết công nhận bằng lý trí rằng Chúa Jêsus khác hơn người thường. vậy khi có yếu tố thừa kế này rồi, chúng ta phải đi ra và xây dựng trên nền tảng đó, và thấy được nhiều người đến với Chúa. Trong những cuộc thăm dò tại những Hội Thánh Tin lành và những trường đào tạo, tôi thấy rằng có hơn 50 phần trăm những người được đòi hỏi đến từ một loại “Cơ đốc nhân đạo dòng” hoặc Công giáo hay Tin lành.

Một ngày nọ đang khi đi làm chứng ngoài đường, tôi gặp John Pipolo, chẳng bao lâu sau đó vợ chồng chúng tôi trở thành những người bạn thân với anh ta và

người anh của anh ấy là Anthony. Họ là “những người kính sợ Đức Chúa Trời” theo đúng nghĩa của thế kỷ 20, họ xuất thân từ Công giáo Ý đại lợi chính gốc. Chúng tôi thường xuyên thăm viếng họ để chia sẻ phúc âm, nhưng bất ngờ chúng tôi mất liên lạc với nhau. Tuy nhiên có những Cơ đốc nhân khác đã chia sẻ về tình yêu của Chúa Jêsus cho họ cả bằng lời làm chứng lẫn bằng văn phẩm. Và cuối cùng John cùng Anthony đã quyết định tin theo Chúa Jêsus, cả vợ của Jhon, mẹ, em gái và anh trai lớn của anh. Ngày nay gia đình Pipolo ở trong số những Cơ đốc nhân nhiệt tình nhất mà tôi được biết. Di sản Công giáo mạnh mẽ của họ cung cấp một nền tảng kỳ diệu để xây cất lên trên.

Lỗi lầm thông thường là bỏ qua yếu tố thừa kế này. Thường thường, chúng ta muốn người ta loại bỏ niềm tin của họ trước kia bằng cách nói họ xa cách những người trước kia họ tiếp xúc. Khi chúng ta công kích những người Công giáo Lamã, chúng ta phản đối lễ Misa, việc thờ lạy bà Mari, đọc Kinh và lần tràng hạt, thì chúng ta cũng hủy phá nền tảng mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để xây dựng đời sống họ lên trên đó, vì thế chúng ta làm cho họ xa cách chúng ta. Chúng ta không được phép để mình bị lôi cuốn đi lạc xa vấn đề trọng tâm- mối liên hệ của họ với Chúa Jêsus Christ.

Trong việc thảo luận về yếu tố thừa kế tôi không có ý nhấn mạnh là chúng ta chỉ tiếp xúc với những người có nền tảng “ thích hợp” Còn hàng triệu người chưa tiếp nhận Phúc âm, họ chẳng có yếu tố thừa kế gì cả, và chúng ta cần nhiều công nhân đi ra và chuẩn bị, đường sá để họ tiếp nhận Phúc âm cứu rỗi. Tuy nhiên, nếu chúng ta đang ở trong khu vực có được di sản Cơ đốc thì đó sẽ là cơ hội tốt lành để chúng ta chia sẻ phúc âm cho những người đó.

KIÊN TRÌ

Phaolô kiên trì trong sự truyền giảng “. . . . theo thói quen của ông.” (Công vụ 17:2) Ông hiểu nguyên tắc nếu bạn gieo ít (bởn sẻn) thì sẽ gặt ít (II Côrinhtô 9:6) và sự truyền giảng của ông phản ảnh điều này. Người nông dân không phải gieo một ít hạt ở đây, một ít chỗ kia mà mong thu hoạch nhiều từ đấy. Trái lại người ấy chuẩn bị đất cát kỹ càng, và gieo tủa nhiều hạt giống. Cũng vậy, chẳng có người đánh cá chuyên nghiệp nào mà làm tùy hứng, những người ấy cứ thả lưới liên tục, chèo thuyền đi bắt cá liên tục cho đến khi có đủ số, lượng cá thích hợp. Từ những điều này chúng ta học được bài học quan trọng.

Nhà truyền giảng Arthur Elessitt kể chuyện về một thanh niên kia đến than phiền với ông về sự truyền giảng ít kết quả của anh, và thắc mắc tại sao Arthur đã có hiệu quả trong công tác của mình. Arthur hỏi chàng thanh niên rằng anh ta có thường làm chứng cho người chưa tin Chúa không. Chàng thanh niên trả lời. “ Mỗi lần một ít khi nào Thánh-Linh dẫn dắt” Arthur trả lời, “ Đó là điểm khác nhau giữa

cậu và tôi. Hầu như tôi làm chứng cho mọi người ở mọi nơi tôi đi, và tôi không thể tưởng tượng rằng có người mà Chúa không muốn tôi làm chứng cho” Kết quả của chức vụ của ông nói lên giá trị của triết lý này. Arthur Blessitt tin ở việc kiên trì này.

Không những chúng ta phải kiên trì trong việc gieo hạt giống Phúc âm vào lòng người ta, nhưng còn phải tưới hột giống đó nữa. Thường thường chúng ta ít theo dõi những người mà chúng ta làm chứng vì không có sự đáp ứng lập tức. Điều cần thiết thực sự là xây dựng mối quan hệ với người ấy và chúng ta phải khao khát nhìn thấy người ấy được đến 80 phần trăm những người qui đạo là do kết quả trực tiếp của sự làm chứng cá nhân từ một người bạn Cơ đốc.

BIỆN HỘ

Tiếng Hylạp là “apologia” được dùng vài lần ở trong Tân Ước, có nghĩa là dùng ý chí và lý trí bình vực Phúc âm. Phaolô cũng làm điều này cách chính xác trong sự truyền giảng của ông, “. . . . luôn ba ngày Sabát lấy Kinh Thánh biện luận với họ, giải nghĩa và chứng minh” (Công vụ 17: 2-3) Những người Philíp được bảo cho biết rằng Phaolô được “ lập lên để bình vực (apologia _ biện minh) Tin lành” (Philíp 1:16, bản tiếng Anh câu 17) Cũng vậy, Phierơ bảo chúng ta phải “ sẵn sàng trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự hi vọng của anh em” (I Phierơ 3:15)

Sử dụng biện minh trong sự truyền giảng chứ không cãi lẽ với người khác về đức tin của họ, cũng phải bày tỏ sự tin cậy nơi quyền năng của Đức Chúa Trời. Thường thường điều này giúp cho người khác hiểu được vấn đề thuộc linh mà bấy lâu nay họ bị che khuất (II Côrinhtô 4:4) Một số người nói rằng chúng ta chẳng nên bình vực chân lý vì chân lý sẽ tự bảo vệ. Nếu chỉ có điều đó đúng - nhưng kỳ thực không phải. Giuđe khuyên chúng ta hãy “ tranh đấu cho đức tin vốn được ủy thác cho những thánh đồ một lần đủ cả (Giuđe 3). Nếu chúng ta giữ được sự bình tĩnh, và bày tỏ chân lý cho họ, dù bất đồng về phương diện lý luận, thì chúng ta sẽ lợi dụng cơ hội đó.

Một tối nọ, đang khi ở nhà người bạn tôi là Alex, có hai người thuộc hội chứng nhân Giê Hô Va đến gõ cửa. Mời họ vào nhà, chúng tôi bắt đầu thảo luận Kinh Thánh, và dần dần sự thảo luận của chúng tôi quay sang cuộc tranh luận Kinh Thánh đặc trưng của một Cơ đốc nhân và một nhân chứng của Đức Giê Hô Va. Cuộc tranh luận không sôi nổi, nhưng có những sự khác biệt rõ ràng về thuyết thần học của nhân chứng Đức Giê Hô Va và sự trọn thành của “người canh” là một tiên tri của Đức Chúa Trời. Sau bốn tiếng rưỡi đồng hồ thảo luận với họ, thì một người, cô Janet, đã nhìn thấy lỗi lầm của cô và dâng đời sống cho Đức Chúa Jêsus. Cô vẫn cứ tiếp tục hầu việc Chúa từ đó đến nay. Những cuộc thảo luận thường phát sinh nhiều sự sôi nổi và ít ánh sáng, nhưng với sự hướng dẫn của Thánh Linh, chúng ta có thể cung cấp cho những người lý lẽ bình vực đức tin bầu không khí yêu thương và tin cậy, và đưa họ đến sự hiểu biết Chúa Jêsus.

Phần lớn vũ khí biện hộ có giá trị nhất là chính Kinh Thánh. Rất nhiều bằng chứng cho thấy nhiều lời tiên tri của Đức Chúa Trời đã ứng nghiệm, những công tác tìm kiếm của những nhà khảo cổ học, và sự khảo sát trên 24.000 thủ bản đã chứng minh cho sự chân thật này. Những sự kiện như thế cũng giúp ích cho việc soi sáng tâm trí đang bị sự tối tăm thuộc linh vây hãm. Biện hộ theo cách **tiền giả định** (Chấp nhận trước - Prestuppositional) cũng là dụng cụ có ích trong việc này. Với điều đó chúng ta khám phá những gì người ấy tin và tại sao họ tin như thế. Rồi lý luận hợp lý, rồi chỉ cho thấy sự ảo tưởng hay nguy hiểm của hệ thống ấy. Điều này giúp cho người không tin thấy được vấn đề mà lâu nay họ chưa hề nghĩ đến về điều họ hoàn toàn tin tưởng. Chúng ta có thể đưa ra sự tương phản của niềm tin của họ với những gì dựa trên chân lý Kinh Thánh.

Hãy nhớ rằng chỉ có sự biện hộ sẽ không kéo người ta vào Vương quốc của Đức Chúa Trời. Đức tin đến do sự nghe lời Đức Chúa Trời (Rôma 10:17). Tuy nhiên giá trị của sự biện hộ nằm ở chỗ khi áp dụng lẽ thật. Chúng ta có thể gỡ được tấm màn che khuất tâm trí vô tín do Satan trói buộc. (II Côrinhtô 4:4), để mở lối cho Phúc âm lọt vào. Tôi đã làm chứng và biện luận với một số người khiến họ nhìn thấy phúc âm rất rõ, nhưng vẫn không chịu đáp ứng. Chúng ta đừng quên rằng chỉ một mình Thánh Linh, chứ không phải lý luận, là Đấng duy nhất cáo trách tội lỗi của họ.

Nhiều cuốn sách viết về đề tài biện minh Phúc âm được xuất bản, và đó là nguồn tài liệu có giá trị cho việc truyền đạt Phúc âm cho những tâm trí bị mù lòa do triết lý, lý tưởng hóa, truyền thống sự thờ lạy thần tượng hay tội lỗi. Những tác giả như Josh McDowell, C. S Lewis, Francis Shaeffer, John Warwick Montgomery và Walter Martin, đã viết về đề tài này, kiến thức họ chia sẻ với chúng ta rất giúp ích cho chúng ta. Francis Shaeffer đã nói, thành thật nhất cho những câu hỏi thành thật nhất cho thế hệ của chúng ta. Thuật biện minh cho phép chúng ta làm điều đó. “Luôn luôn sẵn sàng đưa ra câu trả lời cho mọi người” (I Phiêrô 3:5)

ĐƠN GIẢN - PHÚC ÂM CỦA KINH THÁNH

Phaolô đã giảng Phúc âm đơn giản, “Giải nghĩa và chứng minh rằng Đấng Christ phải chịu khổ và sống lại từ kẻ chết”. “Jêsus mà tôi rao giảng cho các ông đây, ấy là Đấng Christ” (Công vụ 17:3)

Dù là người có học nhưng Phaolô đã không dùng “thuật hùng biện hay sự khôn ngoan xuất chúng” và ông nói với người Côrinhtô rằng, “tôi đã quyết định rằng . . . chẳng biết điều gì khác ngoài Jêsus Christ và Jêsus Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá” (I Côrinhtô 2:2). Về sau ông cũng cảnh cáo Hội Thánh đó rằng Sa tan cố tìm cách dẫn họ đi xa sự đơn giản vốn có trong Đấng Christ

(II Côrinhtô 11:3)

Với những cách biện minh Phúc âm và những kỹ thuật truyền đạt tân tiến của chúng ta thì chúng ta đừng bao giờ quên rằng sự rao giảng Thập tự giá là “ quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin ” (Rôma 1:16). Quyền năng của sứ điệp Phúc âm vẫn có thể và đã đưa hàng triệu người đến thập tự giá để được tha thứ. Vì thế, điểm nhấn mạnh của chúng ta, dù chúng ta công bố bằng cách nào, phải là Chúa Jêsus chịu chết trên Thập Tự Giá vì tội của chúng ta và Ngài đã từ cõi chết sống lại

(I Côrinhtô 5: 3-4)

Người ta nói rằng trở thành một Cơ đốc nhân là một kinh nghiệm chủ quan dựa vào chân lý khách quan và chúng ta phải cẩn thận khi trình bày Jêsus của lịch sử cũng như Jêsus của kinh nghiệm của chúng ta. Cơ đốc giáo là điều đúng nhưng không phải vì cơ bạn đã có kinh nghiệm về điều ấy. **Sự thật vẫn là sự thật dù là bạn có kinh nghiệm điều ấy hay không !** Nếu chúng ta giảng thuần túy từ kinh nghiệm, mà không quan hệ đến sự kiện lịch sử về sự chết và sự phục sinh của Chúa Jêsus, thì chúng ta mới giảng một nửa chân lý. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn thối lui? Có phải phúc âm không đúng sao ? Không, dù cho loài người có đáp ứng với Chúa Jêsus hay không, thì điều đó không làm thay đổi sự kiện là Ngài thực sự đã chết và thực sự từ trong kẻ chết sống lại.

Trước khi tôi tin Chúa tôi thường dùng ma túy với người anh họ là Lee. Sau khi tôi tin Chúa tôi đến thăm Lee và nói cho anh ấy biết về kinh nghiệm của tôi với Chúa Jêsus. Tôi giải thích rằng tôi không cần ma túy nữa và Chúa Jêsus đã ban cho tôi bình an và niềm vui mà tôi vẫn hằng ao ước - Ngài là “sự sống mới” của tôi. Lee trả lời cách nhiệt tình và cho tôi biết rằng anh ta cũng đã được (giải cứu) khỏi nếp sống nghiện ngập nữa ! Tuy nhiên sự giải cứu của anh ấy không đến từ Đức Chúa Jêsus, nhưng từ thuật thiền định Maharishi. Khi anh ta mô tả về niềm vui và sự bình an mới của anh ta, thì việc ấy trở thành trận chiến về sự làm chứng - sự bình an của tôi tốt hơn sự bình an của anh !”

Từ cuộc đối đầu ấy tôi đã học được hai điều quan trọng. Trước hết, chúng ta không được truyền đạt phúc âm như là một kinh nghiệm khác vốn đưa bạn cao hơn điều cũ ! Thứ hai lời chứng của chúng ta tự nó không đủ trọng lượng. Chúng ta cần phải chia sẻ Phúc âm của Kinh Thánh và tôn cao Chúa Jêsus của lịch sử, cũng như Jêsus của kinh nghiệm chúng ta. Những lời chứng của chúng ta có giá trị, ngay cả đó là vũ khí trong chiến trận thuộc linh (Khải 12:11) và được dùng khi Chúa Jêsus dẫn dắt. Nhưng chúng ta phải cẩn thận làm như Phaolô đã làm, và giảng về Chúa Jêsus - chịu đóng đinh , chịu chôn và đã sống lại.

Truyền giảng là sự công bố tin mừng cho người lầm đường lạc lối, và không thể định nghĩa theo kết quả vì chúng ta biết rằng, từ Kinh Thánh lẫn kinh nghiệm cá nhân, không phải tất cả những người nghe đều sẽ được cứu. Có sự khác nhau giữa

làm chứng, loan báo tin mừng, và thuyết phục một người tiếp nhận Đấng Christ. Vì Jêsus là Cứu Chúa của chúng ta, đã truyền lệnh của chúng ta phải giảng phúc âm cho mọi người, chúng ta làm, đừng để ý đến kết quả. Tuy nhiên Chúa Jêsus cũng hứa rằng nếu chúng ta ở trong Ngài chúng ta sẽ mang quả. Tóm lại, dù sao quả không phải là vấn đề quan trọng bằng sự vâng lời Chúa trong dự công bố phúc âm. Chúng ta có thể bảo đảm rằng mình đã làm chứng cho ai đó nếu chúng ta đã trung tín công bố sứ điệp Phúc âm cho họ. Rồi, kết quả thuộc về Chúa.

RAO GIẢNG GIỮA SỰ CHỐNG ĐỐI

Phaolô đã rao giảng dù có sự chống đối, “ người Do thái nổi ganh ghét, rủ rầy đưa xấu xa trong bọn ăn đứng ở rồi, họp hành làm náo loạn cả thành phố”

(Công vụ 17: 5)

Hễ nơi nào Phao lô đến đều có hoặc là cơn phục hưng hoặc là cơn náo loạn, nhưng ông chẳng để điều đó làm nhụt chí mình, vì ngay từ đầu đã biết rằng sự kêu gọi ông rao giảng sẽ dẫn đến sự ngược đãi (Công vụ 9:16) Ông đã được báo trước rằng dây xích và hoạn nạn đang chờ ông ở mỗi thành nhưng ông trả lời: “ Tôi chẳng kể mạng sống tôi ra gì, chẳng coi nó là quý cho tôi, duy muốn làm xong cuộc chạy của tôi và chức dịch tôi đã lãnh nơi Chúa Jêsus để làm chứng về Tin lành ân điển của Đức Chúa Trời” (Công vụ 20:24) Tân ước liên tục nhắc nhở chúng ta rằng tín hữu được kêu gọi để chịu khổ vì cơ Phúc âm.

Hãy xem những tín hữu tại Trung-Hoa, Viet-Nam và các nước Hồi-giao đang sống và truyền-giáo trong các Hội-Thánh tư-gia kết quả như thế nào?

(Mathiơ 5:11; 10: 22; 13: 21, Rôma 8: 17- 36; II Côrinhtô 1:7; Phi líp 1:29; II Timôthê 2:12; I Phierơ 5:10)

Không được xem sự ngược đãi và chống đối là những sự xâm nhập bất thường vào công tác chúng ta, những hoàn cảnh khó thường tạo ra cơ hội để Đức Chúa Trời bày tỏ sự vĩ đại của Ngài vì cơ chúng ta. Ngài có thể chọn việc giải cứu chúng ta khỏi sự khó khăn hoặc giải cứu chúng ta trong sự khó khăn. Trách nhiệm của chúng ta là trung thành với Ngài, còn Ngài sẽ khiến “ mọi sự hiệp lại làm ích cho chúng ta” (Rôma 8:28)

“Nếu chúng ta chịu đựng, chúng ta sẽ đồng trị với Ngài. . . .” (II timôthê 2:12) Đừng bao giờ tìm kiếm sự ngược đãi, nhưng, nếu việc ấy xảy ra, thì đừng chấm dứt công việc của Ngài. Dễ dàng bị cám dỗ để từ bỏ công tác truyền giáo khi chúng ta gặp sự chống đối công tác chúng ta, nhưng Sa-tan rất thích nhìn thấy chúng ta thất vọng và bị đánh bại.

Mọi người muốn sống cách kính kiêu trong Christ Jêsus đều sẽ bị bắt bớ (II Timôthê 3:12) Khi chúng ta sống như Đức Chúa Trời muốn chúng ta, thì ma quỷ rất

tức giận. Một khi chúng ta quyết định sống hay chết cho sự truyền giảng phúc âm cho thế giới, thì chúng ta sẽ thu hút sự tấn công của Satan, Giống như mật thu hút đàn ong. Satan đang theo đuổi những người đe dọa làm hại vương quốc của nó, nhưng Chúa Jêsus là Đấng chiến thắng. Halêlugia !

Kinh Thánh bảo chúng ta hãy đứng vững địch cùng mưu kế của ma quỷ (Êphêsô 6:11) Satan rất quỷ quyệt mưu kế tấn công con cái Đức Chúa Trời, nó sử dụng bất kỳ hoặc mọi phương tiện để chấm dứt sự hiệu quả của chúng ta. Đôi lúc nó đến như con sư tử- có lẽ một sự cuồng tín giống như Hồi giáo cố gắng tìm giết chúng ta. Vào lúc khác nó lại xuất hiện như một thiên sứ sáng láng (II Côrinhtô 11;14) mang những giáo lý giả làm thỏa mãn tai của chúng ta và đáp ứng cho xác thịt chúng ta. Có những lúc khác nó dùng Cơ đốc nhân có thiện chí là những người khuyên chúng ta phải kinh nghiệm “ nếp sống tốt lành ” về sức khỏe và thịnh vượng, để làm chúng ta mất đi sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trên đời sống mình. Sự chống đối việc truyền giảng đến từ lý do đơn thuần là vì chúng ta tìm cách giải thoát những tên tù thuộc linh (II Timôthê 2:26) nên satan không để cho chúng ta thoát khỏi cách dễ dàng đâu

Ngoài việc Satan chống đối, chúng ta còn kinh nghiệm sự chống đối của con người: Người ta không thích nói rằng họ còn cần phải thay đổi _ những con người ích kỷ không thích đi vào cuộc thách thức từ bỏ chính mình. Có sự gây ra xúc phạm trong sứ điệp phúc âm (Galati 5:11) và Phúc âm được rao giảng trong quyền năng thì nó khuấy động những phản ứng chuyển đổi từ việc hoàn toàn chấp nhận sang sự hờ hững, thờ ơ và chống đối ngoài mặt. Chúng ta phải chuẩn bị tinh thần cho điều này và không cho phép bất cứ sự ngược đãi nào ngăn chặn chúng ta. Salômôn cảnh cáo: “Kể biển nhạc không cây ruộng lấy lý do là trời lạnh, vì vậy qua mùa gặt nó sẽ xin ăn những chẳng được gì hết” (Châm ngôn 20: 4)

Chúng ta không thể để sự chống đối ngăn trở công việc của chúng ta ở đồng lúa chín vàng của Đức Chúa Trời. Trái lại, chúng ta phải quyết định trong lòng mình để làm theo ý muốn của Đấng Christ và mang đến cho Ngài sự thỏa lòng.

Cho dù cả trái đất tràn đầy ma quỷ.
 Vẫn đe dọa hủy diệt chúng ta
 Chúng ta chẳng sợ hãi vì Đức Chúa Trời đã hứa.
 Chân lý Ngài đắc thắng qua chúng ta.
 Cửa cải lần người thân ra đi.
 Còn sống hay chết cũng vậy.
 Chúng có thể giết thân thể này,
 Chân lý của Đức Chúa Trời vẫn cứ đứng vững
 Và chúng ta phải thắng cuộc chiến

(Martin Luther)

RAO GIẢNG VỀ VƯƠNG QUỐC.

Phaolô đã giảng về vương quốc Đức Chúa Trời: “. . . chúng kéo Gasôn và mấy anh em đến trước mặt các quan trưởng thành phố mà la lên rằng: Đây, những tên làm đảo lộn thế giới cũng đã đến đây rồi (. . .) mà nói rằng một vua khác, là Jêsus” (Công vụ 17: 6-7)

Phao lô và đoàn truyền giáo của ông đã làm đảo lộn thế giới bằng sự rao giảng rằng Chúa Jêsus là Vua và là Đấng cai trị công bình trên khắp đất. Họ đã không nhìn Chúa Jêsus như một nhân vật ngoại hạng để xếp vào danh sách bách thần, nhưng ông công bố Ngài là Đấng tối cao cầm quyền trên cuộc sống của con người. Hội thánh đầu tiên đã có nền thần học cơ bản về sự truyền giảng xung kích nhờ đó họ đã làm đảo lộn thế giới. Khẩu hiệu của họ: “ JÊSUS LÀ CHÚA”. Ngài là Vua và khao khát đem sự cai trị của Ngài xuống đất này, “. . . Nước Ngài được đến, ý Ngài được nên ở đất như ở Trời” (Mathiơ 6:10)

Hiểu được điều này sẽ giúp chúng ta dạn dĩ trong sự làm chứng. Chúng ta không phải là một dân quì mọp trong bụi đất của thế giới của ma quỷ, van xin những người khác tiếp nhận Jêsus là “ Cứu Chúa của cá nhân họ”. Trái lại, chúng ta là một dân sự ý thức rằng “ Quả đất này thuộc về Chúa, và mọi vật của ở trong đó, thế gian cùng tất cả những người sống trong đó” (Thi thiên 24:1) Chúng ta nhận lệnh ủy thác, “ Nước của Đức Chúa Trời gần đến. Hãy ăn năn và tin nhận tin mừng” (Mác 11: 15) và chúng ta chẳng cần phải sợ lời dọa dẫm của những người mà chúng ta làm chứng cho. Sau hết, chúng ta không những có trách nhiệm, nhưng còn quyền lợi, thực hiện công tác truyền giảng, vì cơ uy quyền của Đấng truyền lệnh chúng ta làm như thế.

Sự hoàn thành của vương quốc Đức Chúa Trời sẽ không xảy đến cho đến khi Chúa Jêsus trở lại, nhưng Hội Thánh tại đây và bây giờ phải tìm cách thiết lập sự cai trị của Ngài trên mọi lãnh vực của cuộc sống. Chúng ta phải là tiếng gọi của tiên tri để chống lại sự gian ác và bất công. Cảnh khổ của kẻ nghèo, và sự phá thai, chẳng hạn, phải là những vấn đề mà chúng ta là người đại diện cho Đức Vua phải quan tâm cách nghiêm túc. Chúng ta là muối của đất cũng như là ánh sáng của thế giới (Mathiơ 5: 13-14) Sự hiện diện của vương quốc của Đức Chúa Trời phải là sức mạnh đề kháng (muối) lại điều ác của thế giới này, đồng thời cũng phải là sức mạnh tích cực cho điều thiện (ánh sáng)

Hệ thống giáo dục cần những giáo viên và những sinh viên có thể giơ cao sự công bằng. Những quốc gia cần có những chính trị gia là người dẫn dắt dân sự của Đức Chúa Trời, thực hiện đầy đủ những nguyên tắc của Ngài về sự công bình và chính trực trong chính phủ trần tục. Giới thể thao cần có những anh hùng là những người có thể chỉ vào Đức Vua là nguồn năng lực của sức mạnh của mình. Thế giới

đang cần nhìn thấy những cuộc hôn nhân Cơ đốc và những gia đình Cơ đốc bày tỏ về tình yêu của Đấng Christ với Hội Thánh.

Hội Thánh là sự bày tỏ vương quốc của Đức Chúa Trời ở trên đất, và sự thánh khiết của cá nhân chúng ta, tình yêu thương lẫn nhau, sự quan tâm đối với những người nghèo và những vấn đề xã hội, sự dấn thân vào công tác truyền giáo, ngay cả nếp sống thế tục của chúng ta, tất cả điều phải phản chiếu về Ngài. Khi chúng ta đặt vương quốc của Ngài trước hết, thì mọi sự khác sẽ rơi vào đúng vị trí. (Mathiơ 6:33)

CHƯƠNG 3

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA PHAOLÔ VỀ TRUYỀN GIÁO

NHỮNG BÀI HỌC TỪ THƠ TÊSALÔNICA II

Một thời gian ngắn sau khi Phaolô bị buộc phải tránh cơn bách hại tại Têsalônica ông liền phái Timôthê trở lại xem Hội Thánh thơ ấu này đang làm gì. Bản tường trình của Timôthê đầy đầy “tin mừng về đức tin và tình yêu của họ” (I Têsalônica 3:6) Sau đó Phaolô viết thứ nhất cho tín hữu Têsalônica, từ đó chúng ta có thể lược lặt thêm những nguyên tắc mà Phaolô đã dùng trong sự truyền giảng của ông khi ông tiên phong vào một trong những Hội thánh có kết quả nhất của những Hội Thánh đầu tiên.

QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Phaolô đã giảng trong quyền năng của Đức Chúa Trời. “ Vì Phúc âm chúng tôi truyền đến anh em, chẳng những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền năng, bằng Thánh Linh và bằng sự xác quyết sâu xa nữa. . . ” (I Têsalônica 1:5)

Phaolô đã hiểu rõ sứ điệp chính là quyền năng (Rôma 1:16) nhưng những chữ ấy không đủ sức kéo tâm trí bị mù lòa và tấm lòng cứng cõi đến với Chúa Jêsus, nếu không được Đức Chúa Trời, do Thánh Linh Ngài, đặt quyền năng của Ngài trước tiên vào những lời ấy. Ông cho những người trí thức Hylạp tại Côrinthô biết, “ Lời tôi và sự giảng của tôi không phải bằng lời khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng bằng sự bày tỏ của quyền năng Thánh Linh, để đức tin của anh em không dựa trên sự khôn ngoan của loài người, nhưng là trên quyền năng của Đức Chúa Trời” (I Côrinthô 2:4-5) Ông chống lại sự cảm dỗ dựa vào những khả năng riêng của mình, trái lại ông dựa vào quyền năng của Đức Chúa Trời để làm chứng cho thế giới rằng sứ điệp được giảng bằng “những dấu kỳ, phép lạ, quyền năng muôn mối và những ân tứ của Thánh Linh”

(Hêbơơ 2:4)

Đức Chúa Trời nhắc nhở Giêrubbên, “Ấy chẳng phải bởi quyền thế, bởi năng lực, nhưng bởi Thần Ta, Đức Giê Hô Va vạn quân phán vậy” (Xachari 4:6) Đức Chúa Trời phác họa công tác truyền giảng theo cách mà Ngài sẽ không thực hiện được nếu không có chúng ta, và chúng ta không thể thực hiện được nếu thiếu Ngài. Ngài sẽ nhanh chóng rút tay Ngài khỏi công việc của chúng ta, khi chúng ta tin cậy nơi những kỹ xảo và những phương pháp của con người khi không có Thánh Linh của Ngài, chúng ta hãy nhìn nhận sự hết phương kế của mình để kêu xin quyền năng và sự xúc dầu của Ngài. Ngài muốn chúng ta nhìn thấy rằng trong sự truyền giảng, nếu không có quyền năng thì chẳng có điều gì có thể thay thế được, và chỉ trong vài tuần phục vụ trong quyền năng của Đức Chúa Trời thì sẽ thực hiện được công tác của rất nhiều năm rao giảng không có quyền năng.

Một thời gian ngắn bắt qua đầu thế kỷ 20, nhà truyền giảng John G. Lake đáp ứng sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để đi đến cánh đồng truyền giáo ở Nam Phi. Sau khi rao giảng rất nhiều, nhưng vẫn không có kết quả nào, ông bắt đầu kiêng ăn và cầu nguyện. Vào ngày thứ hai mươi mốt của kỳ kiêng ăn của ông, khi ông đi bộ trên đường phố ở Jhannesburg, ông nhận thấy có một con ngựa bị gãy chân, và một viên cảnh sát đang chuẩn bị bấm còi súng để giúp nó thoát khỏi sự khốn khổ. Ông Lake lập tức giơ tay ra và cầu nguyện cho con ngựa, nó được chữa lành ngay, đứng dậy và chạy đi mất. Từ lúc đó trở đi Lake đã thấy một Hội Thánh mới được thành lập tại Châu Phi, Trung bình cứ ba ngày có một Hội Thánh !

(P. Wagner, on the Grest of the Wave, trang 141)

Trong cuốn sách của mình Thy God Reigneth (Đức Chúa Trời cai trị), R. Edward Miller kể lại câu chuyện về sự thăm viếng của Đức Thánh Linh tại Argentina trong năm 1854. Sau hai năm rưỡi kiên trì cầu nguyện và trông đợi Đức Chúa Trời của một nhóm người cầu thay, thì Ngài đổ Thánh Linh xuống, “ Cho đến lúc đó, công tác truyền giảng rất hạn chế”. Đa số những nhà thờ đều nhỏ, đây đó, có vài người tin Chúa và vài người được chữa lành. Ai có thể tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời có thể hành động trên một phạm vi rộng lớn mà trước kia Ngài chưa từng làm: Miller tiếp tục rằng có một nhà truyền giảng người Mỹ ít nổi danh, tên là Tommy Hicks, vâng theo sự dẫn dắt của Thánh Linh ông đến Argentin để tổ chức một chiến dịch truyền giảng chữa bệnh. Ông Hicks đến gặp Tổng thống Peron và bị một người lính bảo vệ chặn lại. Ông cầu nguyện cho người lính và thấy anh ta được chữa lành ngay lập tức, và ngay hôm sau chính người lính này đưa ông vào gặp tổng thống. Tổng thống Peron bị một chứng chàm (eczema) nặng nổi dướng như chẳng có một bác sĩ nào có thể chữa cho ông, và bệnh này diễn tiến đến một điểm mà không ai được phép nhìn ông. Ông Hicks cũng cầu nguyện cho Tổng thống và ông ta được chữa lành ngay. Điều này đã mở cửa cho một chiến dịch truyền giảng - chữa bệnh suốt hai tháng, và buổi giảng cao điểm nhất có hơn 200.000 người tham dự, trong đó nhiều người được cứu và được chữa khỏi những chứng bệnh nan y. Chúa dùng quyền năng của Ngài để xác nhận lời rao giảng của ông.

Indônêsiã cũng kinh nghiệm cuộc báp tem trong quyền năng của Đức Chúa Trời trong những năm gần đây. Meltari mô tả sự tuôn đổ của Thánh Linh trong cuốn Like A Mighty Wind (Như tiếng gió thổi ào ào) Sự rao giảng Phúc âm có những dấu kỳ phép lạ cặp theo đã góp phần có ý nghĩa cho hiện tượng tăng trưởng của Hội thánh ở Idônêsiã từ năm 1966. Chỉ trên hòn đảo Timor, Hội Thánh Tin lành tăng lên 100. 000 người chỉ trong vòng 4 năm. Mặc dù có nhiều yếu tố khác đã góp phần vào sự tăng trưởng này, nhưng Cơ đốc giáo đạt được trên trên hai triệu rưỡi tân tín hữu trong nước Indônêsiã hồi giáo năm 1965

Nhưng ai đã đi vào cánh đồng truyền giáo và quan sát quyền năng của sự tối tăm đang vận hành trong tà thuật, thuyết thông linh và những tôn giáo giả đều thừa nhận rằng muốn có một mùa gặt có ý nghĩa chúng ta cần thấy được sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời qua những dấu kỳ phép lạ. Hễ nơi nào có sự hiện diện của Satan, thì nơi đó cần có quyền năng của Đức Chúa Trời hành động cách mạnh mẽ hơn (Xuất 7: 10- 13; Công vụ 13: 6-12; 16:16- 18, I Giăng 4:24) Chúng ta thấy điều này được lặp đi lặp lại trong Tân ước. Những người Samari nghe Philip và thấy những phép lạ người làm (Công vụ 8: 6) Khi Phierơ nói những lời đức tin để chữa lành Ênê “ hết thảy kẻ trú tại Lyđa và Sarôn thấy người đều trở lại cùng Chúa” (Công vụ 9:33-35). Khi tiếng đồn ra chung quanh Giốpbê việc Phierơ kêu Tabitha sống lại, nên “ có nhiều người tin Chúa” (Công vụ 9: 40-44). Quan tổng đốc Sết giu Paulus, sau khi thấy thuật sĩ Êlima bị Phaolô quỷ trách khiến cho mù, thì tin Chúa (Công vụ 13:11-12) Sau khi Chúa Jêsus chữa lành con trai của quan thị vệ thì toàn thể gia đình ông ta lập tức tin theo Ngài (Giăng 4: 47-53)

Có lẽ cách hiệu quả nhất để bắt đầu chuyển động trong “sự truyền giảng siêu nhiên” này là bước ra và sử dụng những ân tứ thuộc linh của chúng ta trong vòng những người không tin Chúa. Chúa Jêsus sử dụng cả lời khôn ngoan và lời tri thức khi tiếp xúc với người đàn bà tại giếng nước (Giăng 4:1-42) Ngài có sự khôn ngoan siêu nhiên khi nói về nước hằng sống, và biết thời điểm chính xác đã nói lời tri thức mà Ngài nhận được từ Cha liên quan đến 5 đời chồng trước và người hiện nay bà đang chung sống. Cần phải có sự khôn ngoan để chinh phục linh hồn (Châm ngôn 11:30) và khi chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời thì đúng lúc Ngài sẽ ban cho chúng ta những thông tin thiêng thượng liên quan đến những hoàn cảnh để chúng ta có thể chuyển động cách hiệu quả trong quyền năng siêu nhiên.

Mới đây, tôi cùng người bạn quyết định tổ chức những buổi truyền giảng ngoài đường mà không chuẩn bị trước. Chúng tôi gặp nhau câu nguyện trước khi khởi hành, và một số người cảm thấy Chúa thúc giục cảm thấy ở nhà và cầu nguyện cho những người ra đi. và sau một giờ tôi gặp một thanh niên đứng trước cửa một tiệm rượu. Sau vài phút đối thoại với Cliff tôi nhận thấy anh ta không phải là Cơ đốc nhân, nhưng đã mở lòng và sẵn sàng tiếp nhận. Chúa cho tôi một sự cảm nhận rõ ràng là phải “ dấy” anh ta đến sự quyết định (tôi thường lưỡng lự làm như thế vì tôi

không muốn nói với ai những gì mà người ấy bác đi) Nhưng lần này tôi cảm thấy không những mình phải công bố nhưng còn phải thúc giục nữa. Và sau hai giờ đồng hồ, Cliff được cứu cách vinh quang và vẫn còn bước đi với Chúa. Bấy giờ tôi không biết, nhưng ở hậu trường, trong buổi cầu nguyện Christopher, một trong những nhà lãnh đạo, đã nhận một khả tượng về một thanh niên mặc áo xanh lá cây là người đã sẵn sàng tiếp nhận và cần được thúc giục để giao thác đời mình cho Chúa. Trong sự đáp ứng trực tiếp lời cầu thay của họ tôi đã nhạy bén với nhu cầu của Cliff và mang anh ta đến với Chúa Jêsus. Anh ta cũng mặc chiếc áo xanh lá cây nữa ! Tuần sau, cũng chiến lược tương tự, nhưng lần này tôi là một trong những người được cảm động để ở lại hậu trường và cầu nguyện. Trong giờ cầu thay Đức Chúa Trời nhắc nhở tôi cách mạnh mẽ về câu chuyện của người con trai hoang đàng, vì thế chúng tôi tiến hành sự cầu nguyện đặc biệt để xin Đức Chúa Trời sử dụng công tác chúng tôi đem những cậu con trai hoang đàng trở về nhà. Tối hôm đó có hai người thối lui đã tái dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa Jêsus Christ.

Marty, một nhân viên cứu đắm và lướt sóng tại một bờ biển địa phương, là một cựu Cơ đốc nhân đã có liên quan với điều huyền bí. Một toán truyền giảng của Tổ chức Thanh niên với Một sứ mạng (YWAM) đang làm chứng ở bên bờ biển và một trong những người tham gia đã dùng một truyền đạo đơn tiếp xúc với anh, anh lạnh lùng cầm lấy. Ngày hôm sau, khi toán truyền giảng cầu nguyện để chuẩn bị cho ngày làm chứng của họ tại một khu vực buôn bán, nhưng Đức Chúa Trời ban cho họ vài lời tri thức cho một thành viên của toán, là Dave đến gặp Marty và nói cho anh biết về những sự kiện liên quan đến sự qui đạo trước kia của anh, việc dính líu đến điều huyền bí, và các chi tiết khác của cuộc sống của anh, mà Dave không tài nào biết được. Sau đó Marty được mời về trung tâm tổ chức thanh niên với một sứ mạng (Youth With A Mission_ YWAM) để gặp tôi, vì chúng tôi có bối cảnh văn hóa tương tự. Marty tái dâng đời mình cho Chúa ngay đêm ấy và trong vòng một năm rưỡi anh làm giáo sĩ y sĩ trong vòng những người nghèo tại Philippines. Cần có sự mặc khải siêu nhiên mới cho anh ta thấy lại chân lý.

Đức Chúa Trời cũng bày tỏ quyền năng của Ngài bằng sự cáo trách người không tin về tội lỗi của họ (Giăng 16:8) Phaolô nói với người Têsalônica rằng Phúc âm được rao giảng “ bằng Thánh Linh và bằng sự cáo trách sâu xa nữa ” (I Têsalônica 1:5) Chỉ có Thánh Linh mới có thể cáo trách con người về tội lỗi của họ và chỉ cho thấy họ cần Chúa Jêsus để được cứu rỗi. Họ phải bị cáo trách và được thuyết phục để tin rằng mình là người lầm lạc trước khi họ muốn được cứu. Vì vậy, chúng ta phải để Thánh Linh làm công tác cáo trách trong lòng tín hữu trước khi chúng ta thuyết phục họ tiếp nhận Chúa Jêsus.

Bài giảng của Phierơ trong ngày lễ Ngũ tuần chứng minh rõ ràng về những hoạt động của con người và những yếu tố Thiên Thượng trong sự truyền giảng. Phierơ công bố sứ điệp Phúc âm, và sau đó những người nghe ông như kim châm bên hồi

Phierơ và các sứ đồ khác rằng họ phải là gì (Công vụ 2: 37) Sau khi thấy rằng có công tác cáo trách của Thánh Linh, Phierơ thuyết phục họ tiếp nhận Chúa Jêsus. Công bố, cáo trách và thuyết phục nằm trong trật tự đó.

J. Edwin orr, một người có ơn trong việc giảng phục-hưng, cho biết rằng một trong những yếu tố thông thường trong những cuộc phục hưng lớn trong quá khứ là sự cáo trách sâu sa về tội lỗi, trước hết trong Hội Thánh, sau là trong thế gian. Duncan Campball đã mô tả về những con người bị cáo trách trong cuộc phục hưng ở Hebrides kêu là xin sự thương xót và nói, “ Địa ngục quá tốt cho tôi ! Địa ngục quá tốt cho tôi” Theo như những bản tường trình của những cuộc rao giảng phục hưng của thế kỷ 18 và 19, thì người ta đã kêu la cùng Đức Chúa Trời, kêu thét lên và nguyền rủa, đôi khi ngã xuống mà không ý thức được gì cả dưới sự cáo trách của tội lỗi ! Trước khi tiếp nhận tin mừng thì phải tin nơi tin dữ. Nghĩa là tội nhân phải biết rằng họ bị xa cách Đức Chúa Trời, và chỉ lúc ấy, họ mới tìm ra phương cách được giải cứu khỏi tội lỗi của mình.

Chúng ta cần quyền năng của Đức Chúa Trời ở trên chúng ta khi chúng ta truyền giảng, và phải được chuẩn bị để làm công tác của Đức Chúa Trời theo cách của Đức Chúa Trời, để kết quả lại cho Ngài. Khi chúng ta thực hiện mạng lệnh trọng đại chúng ta cần liên tục xin Đức Chúa Trời ban cho quyền năng của Ngài trong sự giảng dạy được xúc dầu dấu kỳ và phép lạ, sự cáo trách tội lỗi và đời sống thánh khiết.

NHẬN BIẾT VỀ ĐỊA NGỤC

“ . . . Jêsus, Đấng giải cứu chúng ta khỏi sự thạnh nộ tương lai” (I Têsalônica 1:10) Chẳng bao giờ thích thú khi nói về địa ngục, nhưng thực tế của nó được nói đi nói lại nhiều lần khi chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh. Chúa Jêsus thường nói đến nơi ở đời đời của người hư mất, cảnh cáo về sự nguy hiểm của nó và mô tả đó là nơi “ hình phạt đời đời” (Mathiơ 25: 46) và nơi “ tối tăm”, tại đó có “ khóc lóc và nguyền rủa” (Mathiơ 8:12)

Phierơ cũng nói về một “nơi tối tăm đen mịt dành cho những giáo sư giả” (II Phierơ 2:17),

Và Giude nói về sự “mù mịt của sự tối tăm” (Giude 13).

Trong ánh sáng của những lời mô tả này, thật tốt cho chúng ta suy gẫm về đề tài địa ngục và để Đức Chúa Trời đập vỡ lòng chúng ta bằng chính điều đã làm tan nát lòng Ngài –

Hàng ngàn linh hồn mỗi ngày đi vào cõi đời đời không có Đấng Christ.

Charles Spurgeon, “ Vua của Những người Rao Giảng, không nổi tiếng mấy về những bài giảng lửa địa ngục, nhưng trong một trường hợp ông tìm cách giúp cho những người nghe ông có nhận thức rộng rãi hơn về địa ngục:

Thân thể của bạn sẽ được Đức Chúa Trời sửa soạn thế nào để nó sẽ bị đốt cháy đời đời mà không cháy trụi. Với những dây thần kinh của bạn còn sống bên cạnh ngọn lửa có thể làm nổ tung như chẳng bao giờ làm bất cháy, vì tất cả sức nóng dữ dội và khói cay xè của lưu huỳnh đốt cháy buồng phổi bạn và làm cho bạn nghẹt thở, bạn sẽ kêu khóc xin thương xót cho chết đi nhưng chẳng bao giờ, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ lửa ấy tắt đi

(trích trong Jon Braun, Whatever Happened to Hell) (Điều gì xảy ra ở địa ngục)

Dù ý kiến của Spurgeon có đúng theo nghĩa đen hay không thì đó không thành vấn đề, nhưng nó vẫn thức tỉnh chúng ta về sự kiện là Kinh Thánh mô tả địa ngục là nơi hình phạt đời đời. Mô tả những nơi ở như tối tăm mịt mịt, tối tăm ở ngoài cũng đủ khiến chúng ta đầy cảm giác sợ hãi về những con người đang đi trên con đường đến chốn ấy.

Tất cả chúng ta, lúc này hay lúc khác, đều sợ bóng tối. Hãy tưởng tượng nỗi khổ của người bị ở trong nơi hoàn toàn tối tăm nhớ lại cuộc sống của mình (Luca 16:25), ký ức về tất cả những cảnh đẹp mình đã thấy _ hoa, những buổi bình minh, những khuôn mặt và vô số những điều khác cứ ùn ùn kéo đến. Người ấy nhớ lại những lúc vui, những lúc buồn, và những lúc có cơ hội tiếp nhận Đấng Christ nhưng đã từ khước Ngài. Người ấy ý thức phần còn lại của cõi đời đời người ấy sẽ chẳng thấy gì ngoài bóng tối, chẳng có gì để nhìn về phía trước, chẳng có gì để phản chiếu ngoài sự ngu xuẩn của mình là không chịu tiếp nhận Đấng Christ.

Người ta nói rằng, William Booth, người sáng lập Cứu Thế Quân (Salvataion Army), ước ao mọi sĩ quan thừa hành lệnh của ông có thể ngã ngũ về địa ngục trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ trước khi làm phận sự của mình. Ông cảm nhận điều này sẽ làm cho họ dần thân sâu xa vào việc truyền giảng. Mặc dù sự nhận biết lớn lao hơn về địa ngục không phải là động cơ hàng đầu của chúng ta trong công tác truyền giảng, nhưng biết rằng mình được cứu khỏi cơn thịnh nộ hầu đến thì đó là điểm khẳng định trong thần học của chúng ta về sự truyền giáo.

Tôi tin rằng động cơ tối thượng của chúng ta trong việc chinh phục người hư mất phải là tình yêu của chúng ta đối với Chúa, và khao khát làm đẹp lòng Ngài. Nhưng chúng ta cũng cần có khả năng về sự mất mát của người hư mất, và cần liên tục tự hỏi rằng chúng ta có thật sự tin rằng bạn bè, những người bà con, những người quen biết cũng như những người không tin sẽ bị hư mất đời đời nếu họ không quay lại với Đấng Christ. Trong sự khôn ngoan đời đời của Đức Chúa Trời, Ngài lập ra chỗ hình phạt tội lỗi _ đời đời xa cách Đức Chúa Trời và sự sống, sự kiện đó há không động viên chúng ta đi ra và yêu thương người lân cận như mình bằng sự chia sẻ sứ điệp Phúc âm với họ sao !

Sự xuất hiện của những hình thức khác nhau của thần học tự do và hiện đại đã nhìn thấy vấn đề địa ngục dần dần mất đi nọc độc của nó. Ngoài việc tham khảo tùy

trường hợp về cuốn sách **tội nhân trong tay của một Đức Chúa Trời nổi giận** (Sinners in the Hands of an angry God) của Jonathan Edwardsin hay sứ điệp về lửa địa ngục và diêm sinh, thì đề tài địa ngục ít khi được đề cập trên tòa giảng. Ngày nay người ta thường dùng địa ngục như là lời thề, hoặc nói cách vô ý tứ như, “Chà, khi tôi xuống địa ngục tôi sẽ rơi vào một đảng phái vì có rất nhiều bạn bè của tôi sẽ ở đó”. Chúng ta đừng cho phép người ta nghĩ về một nơi như thế, nhưng phải chỉ cho họ biết thật đại dột ngu xuẩn làm sao, phải chuẩn bị để khóc trước mặt họ, nếu cần, chỉ cho họ thấy tầm mức quan trọng của vấn đề.

Leonard Ravenhill kể về Charlie Peace, một tội phạm bị kết án tử hình bằng việc treo cổ. Trên con đường đi đến pháp trường, vị tuyên úy của nhà giam đọc nhanh cho anh ta nghe mấy câu Kinh Thánh trong cuốn sách tựa đề **Sự An Ủi của Tôn Giáo** (The Consolation of Religion). Charlie tức tối trước một mục sư là người tin vào Kinh Thánh mà lại có thể đọc về địa ngục cách lạnh lùng và theo kiểu nghề nghiệp, không một giọt nước mắt hay giọng nói run rẩy gì cả. Anh ta ngẫm nghĩ, “Làm thế nào để ông ta có thể tin được có một hồ lửa đời đời lại chẳng bao giờ thiêu đốt nạn nhân của mình và cũng không xúc động gì cả” Cuối cùng, không thể giữ sự bình tĩnh nữa, Charlie chụp lấy vị tuyên úy, “Thưa ông, nếu tôi tin vào những gì ông và Hội Thánh của Đức Chúa Trời tin, thì nếu cả nước Anh bị bao phủ bằng kính vỡ từ rặng núi này đến rặng núi kia, tôi thà bước đi trên đó, nếu cần, phải bỏ cả hai chân hay tay, và nghĩ là đáng sống hơn là đi cứu một linh hồn ra khỏi hỏa ngục đời đời giống như thế”

Khi tôi nghe Leonard Ravenhill chia sẻ điều này, lòng tôi đau buốt và cảm thấy Thánh Linh đang thách thức tôi đau buốt và cảm thấy Thánh Linh đang thách thức tôi. Phaolô nói, “Như có chép, “tôi tin, nên tôi nói”. Cùng một đức tin, chúng ta cũng tin nên nói” (II Côrinhtô 4:13) Vậy nếu chúng ta tin rằng phúc âm là lời nói cuối cùng của Đức Chúa Trời cho nhân loại liên quan đến sự cứu rỗi, thì sự đáp ứng phải lẽ duy nhất của chúng ta phải là bằng mọi cách khả dĩ đem tin mừng ấy đi loan báo. Leighton Ford nói về một người cộng-sản ở Âu Châu đã nhận định rằng Cơ đốc nhân duy nhất mà ông kính trọng ấy là người cố thuyết phục ông đến với Đấng Christ. Chúng ta là những người được thuyết phục cũng cần phải là người thuyết phục nữa.

Công tác truyền giảng là một công việc rất bề bộn, là một công tác rất quan trọng. Không phải chúng ta chỉ tìm cách cho người ta có một cuộc sống thay đổi trong cuộc đời này bằng sự gia nhập vào tôn giáo chúng ta, nhưng chúng ta đang bàn về những vấn đề sống và chết, thiên đàng và địa ngục, mỗi khi chúng ta gặp gỡ một người không tin. Phaolô nói về sự đau đớn không ngừng nghỉ trong lòng ông và ông ước ao ông bị cất khỏi Đấng Christ vì cơ người hư mất (Rôma 9: 2-3). Tác giả Thi Thiên cũng khốn khổ trong việc quan tâm đến những người lầm lạc “Cơn giận nóng nảy hăm bắt tôi vì kẻ ác bỏ luật pháp Chúa. Những suối lệ chảy từ mắt tôi (Thi

thiên 119: 53, 136) Giê-rê-mi nói về sự khốc thâm và khốc cách cay đắng về sự kiêu ngạo của dân mình (Giê-rê-mi 13:17) Nhiều người trong chúng ta coi những những lời diễn tả trên là quá khích và lập dị, nhưng làm thế nào chúng ta có thể nói rằng họ quá khích trong ánh sáng của thực tế của địa ngục? Nếu Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một phân nửa sự khả thị về sự mất mát của những người hư mất, chắc hẳn chúng ta sẽ được dẫn dắt đến sự kiêng ăn, cầu nguyện, tham gia cuộc chiến thuộc linh, dâng hiến và mạnh dạn làm chứng để nhìn thấy những người hư mất chạy đến với Chúa Jê-sus và thoát khỏi sự nguy hiểm của cõi đời đời không có Đấng Christ.

Sau khi tuyên bố rằng tất cả chúng ta đều phải đứng trước tòa án của Đấng Christ, Phaolô nói, “Vâng, chúng tôi biết Chúa là đáng sợ, nên cố thuyết phục người ta” (II Cô-rinh-tô 5:11). Không phải vì chúng ta cần phải nhấn mạnh nhiều hơn về địa ngục vào lời làm chứng của chúng ta, dù điều này vẫn thích hợp bất cứ lúc nào, nhưng trái lại chúng ta, Cơ đốc nhân, là người biết sự “kính sợ Chúa” thì phải được động viên để thuyết phục mọi người. Những sứ điệp truyền giảng của sách Công vụ là sự yên lặng cách lạ lùng về cả địa ngục lẫn thiên đàng. Tôi tin điều này vì Đức Chúa Trời không muốn chúng ta sử dụng chiến thuật dọa dẫm và sợ hãi để làm người ta khiếp sợ mà vào sự cứu rỗi, và cũng không muốn chúng ta dùng “chiếc bánh ở trên trời” để mua chuộc họ. Trái lại, Ngài muốn chúng ta trình bày chân lý về sự chết và sự sống lại của Ngài (I Cô-rinh-tô 15: 3-4) và cho người ta biết chính điều đó buông tha họ. Vấn đề trường cửu của thiên đàng và địa ngục cần được nhấn mạnh trên tâm trí của chúng ta, là những Cơ đốc nhân, để chúng ta thấy mức độ quan trọng và khẩn cấp của vấn đề.

ĂN NĂN

“Anh em đã xây hương về Đức Chúa Trời, để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, chân thật” (I Tê-salô-ni-ca 1:9)

Phaolô hiểu rằng sự trở thành Cơ đốc nhân không phải chỉ là sự “đồng ý về lý trí” vào một loại tín điều thần học. Trái lại, nó có nghĩa là quay khỏi tội lỗi và thờ hình tượng (ăn năn) để về với Đức Chúa Jê-sus (đức tin) như điều ông đã tóm tắt cho những trưởng lão ở Ê-phê-sô: “tôi đã công bố cho người Do thái lẫn người Hy Lạp rằng họ phải quay về với Đức Chúa Trời trong sự ăn năn và có đức tin nơi Chúa chúng ta là Jê-sus Christ” (Công vụ 20:21)

Ăn năn là chữ thứ nhất của Phúc âm. Chúa Jê-sus phán, “Hãy ăn năn và tin tin mừng” (Mác 1:15) và Ngài nói rõ lý do Ngài đến là để giảng về sự ăn năn (Luca 5:32). Ngài cũng truyền lệnh cho chúng ta giảng như vậy nữa (Luca 24: 47)

Sự ăn năn thật là sự kết thúc tự nhiên của đức tin thật. Chúa Jê-sus đã liên kết hai điều này cách chặt chẽ khi Ngài phán rằng người Ninive “đã nhận sự rao giảng của

Giôna và ăn năn. Suy diễn từ điều này, chúng ta có thể kết luận rằng ăn năn và đức tin liên kết chặt chẽ với nhau và chúng ta không dám tách rời nó ra. Sự kêu gọi đến đức tin và sự kêu gọi đến sự ăn năn là một và như nhau.

Vào năm 1981 hai Cơ đốc nhân, một người là người Ấn độ, và người kia là người Trung Hoa, họ ở trong tổ chức Thanh Niên với Một sứ mạng, gõ cửa nhà của một thiếu phụ nhiệt tình về Ấn giáo. Sau khi được mời vào, hai người nhận thấy hình tượng ở khắp mọi nơi, nhưng Sam Yeo Le Hok không nao núng, anh ta bắt đầu chia sẻ lời làm chứng của mình và Phúc âm. Sashikala, người thiếu nữ Ấn độ, sau đó hỏi rằng cô cần phải làm gì để tiếp nhận sự cứu rỗi, hai người kiên nhẫn giải thích cho cô về nhu cầu của mình là ăn năn tội lỗi và tiếp nhận Đấng Christ là Cứu Chúa và Chúa của mình. Sashikala hiểu được và sẵn sàng trả giá để theo Chúa cách trọn vẹn. Chẳng bao lâu một đồng lửa bốc cháy ở sân nhà vì những thần của Ấn giáo như Shiva, Henuman và Krishna, cùng với những tượng khác đều bị đốt cháy.

Dietrich Bonhoeffer, một thần học gia người Đức, cảnh cáo về những nguy hiểm của việc đưa ra ân điển cách rẻ mạt và giá mà Đức Chúa Trời đặt ra cho ân điển ấy, ông nói:

“Ân điển ấy thật đắt giá vì phải trả cả cuộc đời của một người, và điều đó là ân điển vì nó ban cho người ấy sự sống thật. Nó rất đáng giá vì nó kết án tội lỗi và ân điển vì nó xưng công bình cho tội nhân. Trên hết mọi sự, ân điển rất đắt giá vì nó mà Đức Chúa Trời trả giá bằng sự sống của Con Một Ngài. “Anh em đã được mua bằng giá cao rồi”, và những gì Đức Chúa Trời đã trả giá nhiều như thế, làm sao chúng ta lại coi rẻ được” (dieter ich Bonhoeffer, *The Cost of Discipleship* _ Giá của sự làm môn đệ)

Trong sự làm chứng của chúng ta, chúng ta phải cẩn thận đừng thỏa hiệp sứ điệp phúc âm với việc gia tăng con số người qui đạo. Điều này có thể xảy ra khi chúng ta bỏ qua việc rao giảng về sự ăn năn, như thế làm đổ nước vào dập tắt phúc âm và cướp khỏi người có triển vọng qui đạo niềm vui của việc tội lỗi được tha thứ. Pheroơ đã nói, “vậy hãy ăn năn, và quay về cùng Đức Chúa Trời, để tội lỗi của anh em được xóa sạch” (Công vụ 3:19). Vậy nếu chúng ta từ bỏ tội lỗi, vác thập tự giá mình và theo Chúa Jêsus, thì Ngài bày tỏ quyền năng Ngài cho chúng ta bằng cách ban cho chúng ta sự đắc thắng tội lỗi, và như thế chúng ta làm vinh hiển Ngài. Khi chúng ta bỏ qua việc ban bố cho những người nghe chúng ta về phúc âm toàn vẹn, thì chúng ta đã cướp khỏi họ niềm vui của cuộc sống Cơ đốc nhân đắc thắng. Thật vậy, sẽ có sự tranh đấu dai dẳng với tội lỗi, nhưng khi lòng và ý chí chúng ta nhất quyết theo Chúa Jesus thì chẳng bao lâu chúng ta đắc thắng khả hoàn.

Ở đây chúng ta cần thêm vào một điều cần phải thận trọng nữa, đó là việc “giữ luật pháp” (Legaliam). Chúng ta phải xem mình là bạn của tân tín hữu. Giúp người

ấy ăn năn xây bỏ điều mà Kinh Thánh gọi là tội lỗi, và cố tránh việc rập khuôn người ấy theo những tiêu chuẩn và tín lý của giáo phái đặc biệt hay nhóm người đặc biệt của chúng ta. Tất cả chúng ta có một : hệ thống lưới” (Grid) hình thành do môi trường giáo phái và văn hóa đặc biệt của chúng ta qua đó chúng ta nhìn vào “ những vùng xám” mà Kinh Thánh không nói đến. Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận, đừng đặt “hệ thống lưới” của chúng ta trên một tín hữu để thay thế cho sự ăn năn thật của Kinh Thánh, như thế sẽ khiến họ bị mắc vào bẫy “ làm theo luật pháp”. Mỗi tín hữu cần có một chỗ trống để hình thành “ hệ thống lưới” của họ mà điều đó được thực hiện khi cá nhân họ tìm kiếm Đức Chúa Trời và nghiên cứu Kinh Thánh. Chúng ta phải cẩn thận đừng giảng những giáo lý của con người để thay thế cho những điều răn của Đức Chúa Trời (Mathiơ 15: 9)

Phúc âm không phải tập trung vào con người, mà tập trung vào Đức Chúa Trời. Nó không giải quyết những vấn đề liên quan đến hạnh phúc của con người, nhưng là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus không là Cứu Chúa của cá nhân, Đấng sẽ đáp ứng những nhu cầu của con người. Ngài là Chúa của cả vũ trụ và đòi hỏi sự đầu phục trọn vẹn của chúng ta. Không có Đấng Christ con người là một tạo vật bất hạnh, mà Đức Chúa Trời không bị bắt buộc phải giải cứu. Bằng tánh hạnh gian ác của mình con người đã làm mình ra kẻ thù của Đức Chúa Trời (Côlôse 1: 21) và dưới sự lầm lạc của tội lỗi mình. Con người đáng bị trừng phạt, nhưng, bởi sự thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời, qua sự ăn năn, con người được tha thứ.

YÊU THƯƠNG TỘI NHÂN

“Chúng tôi yêu thương anh em nhiều đến nỗi chúng tôi vui lòng chia sẻ cho anh em không những phúc âm của Đức Chúa Trời, nhưng còn cả sự sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên rất yêu dấu cho chúng tôi rồi” (I Têsalônica 2:8)

Nếu chúng ta không có tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với người hư mất, thì cho dù chúng ta sử dụng những phương pháp và những nguyên tắc cách tốt nhất thì cũng chỉ là một sự vâng lời chiếu lệ đối với một mạng lệnh. Tình yêu (agape) (tình yêu không điều kiện) của Đức Chúa Trời phải là nền tảng để sự truyền giảng của chúng ta đặt trên đó. Phaolô viết rằng dù ông có dư dật đức tin, tri thức, những ân tứ thuộc linh, và những công việc lành, nhưng không có tình yêu, thì chẳng có giá trị gì cả (I corinhô 13:1-3) Chúa Jêsus đã phán rằng mọi người sẽ biết chúng ta là môn đệ của Ngài bằng tình yêu mà chúng ta đối xử với nhau (Giảng 13: 34-35). Chúng ta phải chuyên tâm để bảo đảm chắc rằng đó là trường hợp thật sự. Tuy nhiên, Cơ đốc nhân không phải là đối tượng đơn thuần nhận lãnh tình yêu của chúng ta, mà những người không tin rất cần đến tình yêu ấy nữa. “ Nguyện Chúa làm cho tình yêu (agape) của anh em gia tăng và tuôn tràn cho nhau và cho mọi người khác nữa”

(I Têsalônica 3:12)

Khi nói về tình yêu tôi không ám chỉ về một loại tình cảm ướm át, hoặc sự cảm xúc cách đặc biệt. Sự yêu thương của Đức Chúa Trời là chọn lựa - chọn lựa điều tốt cao nhất trong số điều khác mà không chú ý đến tình cảm cá nhân của chúng ta. Những cảm xúc của Đức Chúa Trời đối với tội nhân được ghi lại trong Thi thiên 7:11: “. . . . Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác”, nhưng Ngài, “. . . . bày tỏ tình yêu thương đối với chúng ta trong điều này: Khi chúng ta còn là tội nhân, thì Đấng Christ đã chết vì chúng ta” (Rôma 5:8) Đức Chúa Trời đã chọn điều tốt cao nhất của chúng ta trên những cảm xúc của Ngài. Sự đáp ứng yêu thương và thương xót của Ngài đối với tội lỗi của chúng ta là Thập tự giá. Có những thời điểm, những người không tin chẳng bày tỏ chút xíu tình cảm nào đối với chúng ta, khi họ nói phạm Thượng với Đức Chúa Trời, chống đối hay ngược đãi chúng ta, trong những hoàn cảnh đó chúng ta phải chọn trở nên giống Đấng Christ và cứ yêu thương vô điều kiện.

Một bằng chứng về loại tình yêu này được tìm thấy trong một cuốn sách của David Wilkerson, *The Cross and the switchblade* (thập tự giá và con dao bấm). Nicky Cruz, một thanh niên trong bọn du đãng, đe dọa sẽ chặt David Wilkerson thành một ngàn miếng. Sự trả lời của David bày tỏ tình yêu (agape), “anh bạn có chặt tôi thành ngàn miếng, thì mỗi miếng sẽ nói rằng tôi yêu bạn”. Sau đó chẳng bao lâu, Nicky trở lại đạo, và đã tiếp tục rao giảng tình yêu của Đấng Christ cho hàng ngàn người nữa.

Bông trái của đời sống đầy dẫy Thánh Linh là tình yêu của Đức Chúa Trời tuôn đổ vào chúng ta (Galati 5:22) chảy ra cho bất kỳ người nào mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống chúng ta, bất luận là Cơ đốc nhân hay người không tin. Chúng ta cần được đầy dẫy Thánh Linh thường xuyên, nhất là khi truyền giảng, tại những nơi mình sẽ gặp gỡ tội nhân, trước khi tiếp xúc với người nào đó chúng ta cần cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ để có thể thật sự yêu thương người đó. Chúng ta sẽ bị thử thách bất cứ lúc nào, nhưng trong những giờ phút ấy chúng ta lớn lên trong khả năng yêu thương bằng tình yêu vô điều kiện của Đức Chúa Trời (Xem Mathiơ 5: 43-48)

Là một tân tín hữu, mới được một tuần tuổi trong đức tin mới của tôi, tình yêu của tôi đối với người chưa được cứu được thử thách cách nghiêm trọng. Tôi làm một người rửa chén tại nhà hàng và làm chứng cho những bạn đồng nghiệp khác. Một trong những người ấy là John, người đầu bếp, là một thành viên của Hội satan, và khi tôi nói với anh ta về Phúc âm và sự tái lâm của Đấng Christ, thì anh ta nhìn tôi các giận dữ, xổ ra một tràn dài những lời xúc phạm kinh khủng đối với Chúa. Một điều anh ta nói là, “Nếu Chúa Jêsus Christ trở lại trái đất ngay bây giờ, và bước vào trong nhà hàng này, tôi sẽ đánh vào đầu ông ta, dùng búa búa củi búa đầu và moi óc ra”

Không nói gì cả tôi xỉu ngay bên cạnh máy rửa chén. tôi không thể tin có người nào lại có thể dám nói những lời ngu dại và gian ác về Đức Chúa Trời như thế. Trong sự yên lặng của tôi Thánh Linh thì thầm với tôi, “ Danny, con có còn yêu người ấy không?” Tôi phải thành thật từ trong lòng tôi, tôi biết rằng mình không yêu anh ta được Chúa cũng biết điều đó và tôi đã trả lời, “ Dạ con yêu người đó!” Ngày hôm đó tôi học được một bài học quan trọng _ khi người nào đó khó yêu, và John cũng khó yêu như vậy, thì Đức Chúa Trời có thể ban cho chúng ta tình yêu thương người ấy. Tôi có cảm tưởng như mình đang dùng cái rìu đập vào John, nhưng Đức Chúa Trời lại chỉ cho tôi thấy tình yêu mà Ngài dành cho anh ta. Tôi ước mình có thể tường thuật lại rằng John đã được cứu, nhưng từ đó về sau tôi chẳng biết gì về anh ta. Dù tôi biết rằng Đức Chúa Trời vẫn còn bày tỏ tình yêu của Ngài đối với những tội nhân giống như John, và nếu chúng ta đi theo dấu chân của vị thầy chúng ta, chúng ta phải làm tương tự.

SỰ TRUYỀN GIẢNG CHIẾU RỌI ÁNH SÁNG.

“Và anh em đã trở nên những người bắt chước chúng tôi và bắt chước Chúa”
(I Têsalônica 1:6)

Chúa Jêsus đã nói về điều mà tôi gọi là “sự truyền giảng chiếu rọi ánh sáng” trong bài giảng của Ngài ở trên núi. Ngài khuyên bảo chúng ta hãy để cho mọi người thấy những hành động tốt lành của chúng ta, rồi họ sẽ quay trở lại ngợi khen Cha ở trên trời (Mathiơ 5:16) Thường thường, sự giúp đỡ cách đơn sơ cho một người không tin sẽ mở đường cho họ đến với Phúc âm (Tít 2:14). Giúp cho người hàng xóm sơn ngôi nhà, cắt cỏ ở sân, ngay cả giữ em bé cho họ cũng có thể mở mắt họ để nhìn vào “ ánh sáng của thế giới”. hầu cho anh em không chỗ trách được nhưng thành thực, làm con cái Đức Chúa Trời không tì vết ở giữa dòng dôi cong queo bội nghịch này, giữa họ anh em chiếu sáng như những vì sao ở trong vũ trụ khi anh em biện minh lời của sự sống ra” (Philíp 2:15-16)

Phaolô tin quyết rằng chính sự sống của ông đã phản ánh được sứ điệp ông rao giảng. Ông không rao giảng những lý thuyết cao siêu không thể đạt tới được, nhưng mời người ta đến xem những lý thuyết được thực hiện trong đời sống ông, tin chắc rằng ông đang biểu hiện chiến thắng có ý nghĩa trên thế gian, xác thịt và Ma quỷ. Như vậy ông có thể mạnh dạn nói với người Têsalônica “hãy theo gương mẫu của chúng tôi” (II Têsalônica 3:7)

Gương mẫu giống như Đấng Christ là điều thiết yếu nếu chúng ta muốn có hiệu quả trong sự truyền giảng, tôi đã phỏng vấn hàng chục người được mang đến sự cứu rỗi bằng cách nhìn vào phúc âm được bày tỏ trong đời sống tín hữu. Có một lần Charles finney đã nói, “ Những Cơ đốc nhân là lý do lớn nhất để người ta tiếp nhận

Đấng Christ, họ cũng là lời buộc tội lớn nhất nếu không làm như thế” Giống như “Lời đã trở nên xác thịt và lập cư giữa chúng ta” (Giăng 1:14) nên ngày nay Lời cũng phải thực hiện trong đời sống những con người vốn là thân thể của Ngài.

Tiếc thay, lời lẽ nhè của người say rượu “ Cơ đốc nhân không trọn vẹn đâu, chỉ xin tha thứ thôi dường như thích hợp với sự mô tả về Phúc âm mà chúng ta đang trình bày cho thế gian. Theo ý nghĩa kỹ thuật, dù điều đó đúng, vì không ai trong chúng ta là người trọn vẹn không có tội lỗi, nhưng Tân ước dạy chúng ta rằng chúng ta còn được những điều khác hơn sự tha thứ. Kinh Thánh dạy rằng chúng ta được tha thứ và được biến đổi. Sự chết của Chúa Jêsus không những mang đến sự tha thứ tội lỗi, nhưng cũng còn mang đến sự đắc thắng tội lỗi (Rôma 6) Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta có thể “ tẩy sạch chính mình khỏi sự làm ô uest thân thể và linh, lấy lòng kính sợ Đức Chúa Trời mà làm trọn sự thánh khiết” (II Côrinhtô 7:1) Chúng ta là những người dự phần vào sự thánh khiết của Ngài và bản chất Thiêng Thượng (Hêbơơ 12: 10; II Phierơ 1:14) là kết quả của Giao Ước mới, chúng ta được Ngài hứa ban quyền năng của Thánh Linh Ngài để sống và bước đi cách đắc thắng, khi chúng ta vâng lời Ngài. “ ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng lịnh ta và làm theo” (Êxêchiên 36: 27)

Tôi không thể tưởng tượng được cảnh tượng Phaolô ngưỡng ngùng bước đến một người may trại cuối đầu xuống và nói, “ tôi cũng là người khổ khổ như anh, nhưng tôi được tha thứ. Đừng nhìn vào tôi, hãy nhìn xem Chúa Jêsus”. Không, tôi nghĩ rằng ông đã làm chứng những lời như sau: “ tôi không tốt lành gì cả, nhưng Chúa Jêsus đã tha thứ cho tôi và thay đổi đời sống tôi. Ngài ban cho tôi quyền năng trên thế gian, xác thịt và ma quỷ, và Ngài đã ban cho tôi Thánh Linh Ngài. Hãy theo tôi, vì tôi đang đi theo Chúa Jêsus” Ông sẽ không kiêu ngạo khi nói điều này, trái lại ông đang dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời về sự thay đổi xảy ra trong đời sống ông. Một bài hát có lời “ từ vinh quang qua vinh quang Chúa thay đổi tôi . . . hình ảnh Chúa chiếu sáng qua tâm tôi suốt đêm ngày . . .”

Không phải tất cả chúng ta đều là những Phaolô, và tư tưởng dấy lên từ một số người mà chúng ta chưa bao giờ gặp mặt và chia sẻ phúc âm cho sẽ khiến chúng ta sợ hãi. Khi đối đầu với sự thách thức về phong cách sống truyền giảng, chúng ta sẽ trả lời “ Vâng, điều đó đúng với họ, họ cứ sống như thế” hoặc “ Tôi thích như vậy, nhưng không phải chỉ có một mình tôi. Tôi có thể chẳng bao giờ dạn dĩ như thế” Tuy nhiên, phản ứng của chúng ta không cần phải như vậy, những sự sợ hãi không đâu và sự nghi ngờ có thể được bạn vượt qua.

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ ĐIỀU SỢ HÃI VÀ NHỮNG THÁI ĐỘ

“ Bệnh hoang tưởng (parpnoia) tấn công sâu xa, nó sẽ bỏ vào đời sống bạn. Khởi sự khi bạn luôn sợ hãi” Dù lời này được một nhạc sĩ nhạc rock của thế gian nói lên, nhưng những lời này mô tả chính xác sự ngăn trở chính (thông thường nhất) đối với phong cách sống truyền giảng - “sự sợ loài người sẽ chứng minh mình bị mắc bẫy. . . .” (Châm ngôn 29: 25) và tôi chắc chắn rằng mỗi chúng ta đều công nhận rằng hoặc lúc này hoặc lúc khác, sự sợ hãi này là cái bẫy ngăn trở chúng ta làm chứng cho Chúa.

Có những lúc tôi cảm thấy e dè, rút lui khi Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tôi làm chứng cho ai đó. Mặc dù Kinh thánh khuyên chúng ta đừng sợ, và cho chúng ta biết rằng tình yêu trọn vẹn cất bỏ sự sợ hãi, nhưng bằng cách này hay cách khác sự sợ hãi như đẩy lùi tình yêu trọn vẹn của tôi ! Có nhiều lần khi tôi muốn trở thành “con người của Đức Chúa Trời đầy đức tin và quyền năng” tập trung sự can đảm và sức mạnh của ý chí của mình, nhưng khi đến giờ mở miệng để làm chứng, thì tôi không thể nói được.

Chúa bắt đầu chỉ cho tôi thấy những nỗi sợ hãi mà tôi có và trong ánh sáng của lời Chúa phải xử lý những điều đó như thế nào. Bây giờ chúng ta hãy xem vào nỗi sợ hãi thông thường nhất mà tôi đã khám phá, cả trong kinh nghiệm của tôi, và trong việc phỏng vấn nhiều Cơ Đốc nhân ở những vùng đất khác nhau trên thế giới.

SỢ BỊ TỪ KHƯỚC

Đây Là nỗi lo sợ lớn, nhất là ở thế giới Phương Tây. Bị từ khước là điều khó chịu đựng nổi, cho dù da chúng ta dày đến bao nhiêu, vì chúng ta là người được tạo dựng có nhu cầu yêu thương và muốn được chấp nhận. Dù trong sự làm chứng, chúng ta thường gặp những người chẳng yêu thương, cũng chẳng chấp nhận, do đó chúng ta phải đối diện thực tại này _ mỗi đại sứ của Đấng Christ chủ yếu là một người bị khước từ !

Chúa Jêsus đã bị người ta khinh dể và chán bỏ. (Êsai 53: 3) Ngài đã đến trong xứ thuộc về mình, Nhưng dân mình chẳng hề nhận lấy” (Giăng 1:11) “Chúng đứng dậy, kéo Ngài ra khỏi thành . . .” Luca 4:29 “ Khi thấy Ngài, thì nài xin Ngài lia khỏi bờ cõi họ” (Mathiơ 8:34) “Nhưng trước hết Ngài cần phải chịu khổ nhiều nổi và bị dòng dõi nầy loại ra” (Luca 17: 25). Nhiều người đã tiếp nhận Chúa Jêsus và những sứ điệp của Ngài nhưng vẫn còn nhiều người khác từ khước Ngài, và nếu chúng ta muốn trở nên giống như Ngài, thì chúng ta phải học tập chịu đựng sự từ khước tương tự như thế.

Khi tôi dạy về sự truyền giảng, tôi thích hỏi học viên, “Các bạn có cảm thấy mình đang làm chứng trên các đường phố tối nay không?” Thường thường chỉ có một thiểu số người đưa tay lên, vì thế tôi tiếp tục, “ Nếu tôi bảo đảm rằng tối nay mỗi người trong các bạn sẽ dẫn người đầu tiên mà mình tiếp xúc đến với Chúa, thì có bao nhiêu người cảm thấy như thế?” Hầu như mọi cánh tay đều giơ lên, vì mọi người đều muốn bản thân họ và sứ điệp của họ được chấp nhận. Không ai thích việc bị khinh rẻ, bỏ mặc và coi như đồ ngu.

Chìa khóa để chịu đựng sự từ khước là tin quyết rằng chúng ta nhận được mọi sự tiếp nhận mình cần từ nơi Đức Chúa Cha, và không cần tìm kiếm điều ấy nơi trần gian. Theo đúng bản chất, truyền giảng có nghĩa là chúng ta là những người không được mời đem một sứ điệp không thích hợp đến cho thế giới từ khước Đấng Christ là nơi nhiều người không chấp nhận sứ điệp ấy. Tuy nhiên, tin mừng vinh quang ấy là một số người sẽ tiếp nhận sứ điệp nếu chúng ta mạnh dạn ra đi, tin cậy nơi tình yêu trọn vẹn của Chúa Jesus sẽ cất bỏ mọi sợ hãi. Kinh Thánh cho chúng ta biết “Trong sự kính sợ Đức Giêhôva có nơi nương cậy vững chắc, và con cái Ngài sẽ có một nơi ẩn núp. Sự kính sợ Đức Giêhôva vốn là một nguồn sự sống, đặng khiến người ta tránh khỏi bẫy sự chết” (Châm ngôn 14:26-27) nếu chúng ta nhìn vào Chúa là Đấng chấp nhận mình, hợp nhất với Ngài, và chỉ kính sợ một mình Ngài mà thôi, thì cái bẫy sợ hãi loài người sẽ rơi đi. Chúa Jêsus phán, “Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không thể giết được linh hồn, nhưng thà sợ Đấng có thể diệt được cả linh hồn và thân thể trong địa ngục” (Mathiơ 10:28). Vậy chúng ta phải quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời nghĩ về chúng ta. Chúng ta sẽ bị một số người từ khước, một số khác chửi mắng và hạ nhục, nhưng chúng ta đừng quan tâm đến những gì người không tin đối xử với chúng ta, trái lại chúng ta phải nói với họ rằng, nếu họ ăn năn tội, họ sẽ không bị Đức Chúa Trời từ khước đâu.

SỢ MẤT DANH DỰ

Cách xử lý điều nầy rất dễ - hãy từ bỏ danh dự của mình đi ! Chính Chúa Jêsus đã làm cho mình trở nên không còn gì để tôn trọng nữa (Philip 2:7) vì vậy, khi Ngài bị đóng đinh cách nhục nhã trên thập tự giá, thì Ngài chẳng còn gì để mất cả Sự đồng nhất của chúng ta dựa vào Chúa Jêsus, chứ không dựa vào sự tôn trọng trong

thế gian, dù điều đó là gì đi nữa. Có rất nhiều người chẳng bao giờ đắc thắng trong lãnh vực này chỉ vì họ tiếp tục đặt danh dự của mình trên những gì khác ngoài Chúa. Nếu chúng ta muốn bày tỏ cá tính của mình là con người bình tĩnh có lý luận hẳn hoi, thì chúng ta sẽ bị cám dỗ không trở thành người quá cấp tiến trong sự làm chứng vì sợ rằng chúng ta sẽ bị người ta nghĩ mình là người cuồng nhiệt tôn giáo. Điều này cũng đúng cho thanh danh của chúng ta tại chỗ làm việc, trường học, với người cùng địa vị hay những điều tương tự như thế. Một ngày nọ tôi được nhìn thấy một chiếc áo sơ mi in hàng chữ, “Tôi là một người đại dột vì cơ Đấng Christ, còn bạn đại dột vì cơ ai?”, và mặc dù chúng ta không cố để trở nên đại dột, nhưng chúng ta phải nhớ rằng sứ điệp phúc âm mà chúng ta rao giảng nghe như đại dột đối với tâm trí thiên nhiên (I Côrinthô 1:18) Chúng ta phải đặt thanh danh và tư cách của mình tại chỗ nào một lần đủ cả. Như Phaolô đã nói, “Nhưng về phần tôi, tôi quyết hẳn chẳng khoe khoang gì, chỉ khoe khoang về thập tự giá của Chúa chúng ta là Jêsus Christ đó thôi, vì nhờ thập tự giá ấy thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng như vậy” (Galati 6:14)

SỰ BỊ PHẠT VỀ THỂ CHẤT

Tôi đã nói chuyện với những Cơ đốc nhân từ các quốc gia Hồi giáo, là những người mà sự sống của họ bị nguy hiểm chỉ vì họ là những Cơ đốc nhân. Chúa Jêsus đã cho biết trước rằng có một thời kỳ những Cơ đốc nhân sẽ bị giết bởi những người nghĩ rằng họ đang làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời, một sự kiện tái diễn hàng ngàn lần trong suốt lịch sử nhân loại. Việc chúng ta sợ bị từ khước và mất danh dự dường như quá nhẹ so với những Cơ đốc nhân ở vài phần đất trên thế giới là những người sợ bị mất mạng khi làm chứng cho những người nào đó hoặc cầm cuốn Kinh Thánh. Là những người ở thế giới Phương Tây, chúng ta phải học bài học này từ những Cơ đốc nhân đó, vì không chỗ nào trong Kinh Thánh nói rằng chúng ta được miễn trừ khỏi sự hãm hại mạng sống hay đau đớn thể xác khi rao giảng Phúc âm: “Mọi người muốn sống đời sống tin kính trong Christ Jêsus đều sẽ bị bắt bớ” (II Timôthê 3:12). Chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời ban cho đức tin và sức lực để đứng vững khi đối diện với bất cứ nỗi sợ hãi nào, dù đó là thể chất, tâm trí, tình cảm hay thuộc linh mà Satan có thể tấn công chúng ta. Hãy nhớ những lời nói của Phaolô: “Tôi bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Nay tôi còn sống trong xác thịt đây, ấy là tôi sống bằng đức tin nơi Con Đức Chúa Trời. Đấng yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi” (Galati 2:20)

SỢ KHÔNG THỎA ĐÁNG ĐƯỢC

Tại đây chúng ta cần thấy mình không đủ kiến thức để trả lời mọi câu hỏi của người không tin có thể hỏi chúng ta, và một số người có thể hỏi những câu hỏi rất

khó. Một số người có thể hỏi để tranh luận trong lúc những người khác thường đối khát thuộc linh, đang tìm những lời giải đáp chân thành nhất. Chúng ta cần nhạy bén đối với điều này, để chúng ta không bị lôi kéo vào những cuộc tranh luận làm mất thì giờ của mình, đồng thời cũng không bỏ lỡ những dịp trả lời chân thành đối với những người thật sự khao khát về những vấn đề thuộc linh. Tóm lại, họ là những người đáng được nhận những câu trả lời chân thành đối với những câu hỏi của họ, và chúng ta phải chuẩn bị để giải đáp. Dầu vậy, chúng ta phải nhìn nhận rằng khi mỗi ngày chúng ta lớn lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, chúng ta thấy rằng mình chẳng bao giờ có thể giải đáp mọi câu hỏi mà người ta hỏi chúng ta. Khi chúng ta chưa trả lời được một câu hỏi, thì chúng ta phải chuẩn bị sẵn ở nhà và tìm hiểu, sau đó chúng ta sẽ sắp xếp thì giờ hẹn gặp người hỏi chúng ta và thảo luận. Như thế chúng ta có điều lợi. Trước hết, chứng tỏ chúng ta quan tâm đến người hỏi và câu hỏi của người đó. Thứ hai qua việc sẵn sàng gặp và thảo luận vấn đề vào lần hẹn gặp chúng ta có thể đo lường được sự thành thật của người đó trong việc đặt câu hỏi chúng ta trong tương lai. Phierơ đã khuyên chúng ta: “Thường thường phải sẵn sàng trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự hi vọng trong anh em. Nhưng phải làm điều đó với sự mềm mại và tôn trọng . . .” (I Phierơ 3:15)

Một điều cần ghi khắc trong tâm trí mình là dù chúng ta không biết cách trả lời cho câu hỏi khó của người không tin hỏi, nhưng chúng ta biết Chúa Jêsus, và có thể làm chứng về những gì Ngài đã làm trên đời sống chúng ta. Người đàn bà tại giếng Samari là một ví dụ điển hình về điều này. Đức tin của bà mới có một ngày, nhưng bà đã làm chứng và dẫn nhiều người bạn Samari đến với Đấng Christ (Giăng 4: 39)

Còn có những nỗi sợ hãi khác có thể được liệt kê và giải thích ở đây, nhưng hầu hết đều rơi vào trong bốn loại kể trên. Khi chúng ta gặp một loại sợ sệt nào trong sự truyền giảng, thì chúng ta cũng cần xử lý ngay, nếu không có sẽ làm què quặt lời chứng của chúng ta đối với Chúa Jêsus. Chúng ta đừng để Satan kết án mình vì cơ chúng ta sợ hãi, vì nếu điều đó xảy ra thì chúng ta chẳng bao giờ hy vọng được giải cứu khỏi những điều ấy. Trái lại, chúng ta phải thành thật với Đức Chúa Trời và với chính mình về sự sợ hãi của chúng ta. Chúng ta có thể học điều này từ Hội Thánh đầu tiên, giữa cơn bách hại lớn họ đã cầu nguyện: “ và nay, xin Chúa soi xét sự ngấm dọ của họ, ban cho các đầy tớ Ngài giảng đạo một cách rất dạn dĩ . . . Khi đã cầu nguyện rồi . . . ai ấy đều được đầy dẫy Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ” (Công vụ 4: 29-31)

Chúng ta đừng thất vọng nếu chúng ta thấy mình chẳng bao giờ đắc thắng những sợ hãi này cách hoàn toàn, nhưng khi chúng ta đầu phục Chúa Jêsus và yêu mến Ngài thì chúng ta sẽ bắt đầu kinh nghiệm nhiều sự chiến thắng cụ thể. Khi chúng ta tin cậy nơi đặc tính của Đức Chúa Trời và liên tục đặt lòng tin cậy nơi Ngài, thì đức tin của chúng ta sẽ là sự chiến thắng để vượt qua bất cứ điều gì mà thế gian nhắm vào chúng ta, kể cả sự sợ loài người (ICôrinhtô 5:4-5) Hãy ghi nhớ công thức của

Davít về sự đắc thắng và sự sợ hãi, “ Đức Chúa Trời là nơi nương náu và là sức lực của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian truân. Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dẫu đất bị biến cải, núi lay động và bị quăng vào lòng biển” (Thi thiên 46:1-2)

THÁI ĐỘ ĐÚNG ĐẮN

“ Thái độ của anh em nên giống như thái độ của Chúa Jêsus. Đáng vốn có bản chất thật của Đức Chúa Trời, đã không coi mình bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều phải nắm giữ, nhưng Ngài đã tự làm mình trống không, mang bản chất của một tôi tớ, trở nên giống như hình trạng loài người” (Philíp 2: 5-7 NIV)

Hầu hết những người không tin có thể dễ dàng thấy ngay thái độ không tốt nơi người làm chứng cho họ. Công bình riêng, giả hình, kiêu ngạo và những thái độ xấu khác dễ bị những người không tin phát hiện. Trong sự truyền giảng thái độ của chúng ta phải là nền tảng cho những hành động của chúng ta và “ Nếu các nền bị phá đổ người công bình phải làm sao? (Thi thiên 11:3) Chúng ta thường mất hiệu quả trong sự truyền đạt Phúc âm không phải vì chúng ta không nói những điều đúng đắn, nhưng vì chúng ta nói những điều đúng bằng thái độ sai. Những giáo sư hùng biện cho chúng ta biết rằng cách bạn nói sẽ đạt sự đáp ứng nhiều hơn nội dung thực sự của điều bạn nói.

1. ĐỪNG BÀY TỎ SỰ CÔNG BÌNH RIÊNG.

“ Chính vì Ngài anh em được ở trong Christ Jêsus, bây giờ trở nên khôn ngoan từ Đức Chúa Trời cho chúng ta - nghĩa là sự công bình, sự thánh khiết, và sự cứu chuộc của chúng ta. Vì vậy, như có chép rằng: “ Ai khoe khoang, hãy khoe khoang trong Chúa” (I Côrinthô 1:30-31)

Sự truyền giảng được mô tả giống như việc một người ăn xin đi nói với một người khác chỗ mà người ấy có thể tìm được bánh. Chúng ta chỉ được làm nên công bình (xưng công bình) trong Chúa Jêsus, chứ không phải bỏ việc làm của chúng ta, dù cho chúng ta tưởng rằng mình thánh khiết tới đâu. Lý do thật sự mà hầu hết con người bị lầm lạc vì hầu hết mỗi người đều xưng công bình riêng. Chúng ta đừng nhất trí với người ta theo kiểu này, nếu không chúng ta phải trình bày Phúc âm theo tinh thần sai trật đấy. Chúng ta phải tôn cao Chúa Jêsus là tác giả và Đáng hoàn tất đức tin của chúng ta, và để Ngài kéo người ta đến với Ngài.

2. ĐỪNG GIẢ HÌNH

Chúng ta phải sống theo những điều mình tin, kể xưng danh Cơ đốc nhân đồng nghĩa với phẩm chất của cuộc sống thật sự phản ảnh đặc tính của Chúa Jêsus. Điều

cần ấy là chúng ta phải sống theo Kinh Thánh, đừng chỉ nói theo Kinh Thánh suông. Chúng ta phải bước đi trong sự thánh khiết, và tin cậy ân điển của Đức Chúa Trời để đắc thắng tội lỗi và sự giả hình trong đời sống chúng ta.

3. ĐỪNG CHỈ TRÍCH

Cách đây vài năm, mối quan hệ của tôi đối với Chúa trở nên lạnh nhạt, tôi cảm thấy thiếu niềm vui và đức tin, tinh thần tuân giữ pháp luật phát triển, và sự truyền giảng của tôi kém hiệu quả. Trong lúc ấy Đức Chúa Trời bày tỏ cho tôi thấy rằng tôi đã phát huy tinh thần chỉ trích, và sự chỉ trích đó đã gây những tác động nghiêm trọng trong mọi lãnh vực của đời sống Cơ đốc của tôi. Tôi ăn năn về tội kiêu ngạo, căn gốc của nan đề, và nhờ ân điển của Chúa, tôi được phục hồi.

Trong thời gian đó Đức Chúa Trời đã cho tôi thấy một khả tượng trong đó tôi đang làm việc tại một giầy chuyên lắp ráp. Hễ mắt tôi chăm chú vào công việc mình đang làm, thì công tác tốt đẹp. Nhưng khi tôi bắt đầu nhìn quanh xem những người khác đang làm trên dây chuyền lắp ráp đó, thì công tác của tôi không làm xong. Từ điều này tôi học biết rằng, nếu tôi dành thì giờ đáng lẽ làm công việc của mình mà lại dành vào việc chỉ trích và đoán xét người khác, thì tôi đã không thực hiện công tác mà Đức Chúa Trời giao phó cho tôi. Hãy dùng những lời phán của Chúa Jêsus làm qui tắc cho đời sống mình: “ Vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu rỗi thế gian ” (Giăng 12: 47).

Nhà truyền giảng Arthur Elemaitt, trong lúc bấm vào cây thập tự cao 12 feet (3,6m) tại Sunset Strip, đã dẫn một người quen của tôi đến với Chúa, và tại một buổi dạ hội phúng tụng, một người bạn khác được cứu khi anh ta quên tắt chương trình truyền hình đang phát hình về cuộc truyền giảng của Billy Graham. Những người khác được cứu tại các buổi hòa nhạc rook Cơ đốc, tại những quán rượu, ở các nhà thờ, các tiệm cà phê, trên đường phố, bãi biển, ở nhà riêng và vô số địa điểm khác nhau. Đức Chúa Trời sẽ dùng bất kỳ phương tiện nào, ngay cả những điều chúng ta không đồng ý, để đem người ta đến với Ngài. Chúng ta phải biết chắc rằng mình đang làm điều Ngài đã kêu gọi chúng ta làm, và đừng sử dụng thì giờ của mình để chỉ trích những phương tiện mà Ngài bảo những người khác sử dụng.

Có tinh thần trong sạch là điều thiết yếu của phong cách sống truyền giảng. Nhiều nhà truyền giảng có thể không làm những điều mà chúng ta muốn họ thực hiện. Chúng ta cần cầu nguyện Chúa cho công tác phục vụ của họ. Phaolô vui mừng khi Phúc âm được rao giảng, ngay khi điều đó được thực hiện từ động cơ ghen tị và tranh đấu. (Philíp 1:15-18) Nhiều phương tiện không chính thống về sự truyền giảng phúc âm đã được dùng trong hai ngàn năm trước đây, và còn nhiều điều khác sẽ được sử dụng trong tương lai, nhưng như Phaolô đã nói - hãy làm điều đó bằng mọi phương tiện khả dĩ (I Côrinthô 9:22)

Tốt hơn đừng để tinh thần chỉ trích phát triển mà hãy luôn luôn nhớ rằng: “ Mỗi người phải thử nghiệm những hành động của mình, rồi có thể hãnh diện nơi mình, mà không so sánh chính mình với ai khác” (Galati 6:4 NIV) Giống như Giảng đã nói, “ anh em hãy giữ lấy mình hầu cho khỏi mất công lao mình (II Giảng 8)

4. ĐỪNG XEM NGƯỜI KHÁC NHƯ CON SỐ THỐNG KÊ

Chúng ta đừng có thái độ nín áo những người không tin lại để đạt thêm thành tích là đưa được một linh hồn nữa đến với Đấng Christ. Trái lại chúng ta phải chân thành nghĩ đến lợi ích của con người mà chúng ta đang làm chứng. Kiểu cách dường như công bình riêng “ Đức Chúa Trời đã phán vậy tiếp nhận hay bỏ đi, tùy ý” mà nhiều Cơ đốc nhân chấp nhận trong sự truyền giảng thường khiến cho người ta xa lánh phúc âm hơn là tiếp nhận. Khi chúng ta yêu thương người khác bằng tình yêu của Đức Chúa Trời, mối quan hệ chăm sóc đối với người đó sẽ lớn lên, người ta thật sự không quan tâm về điều chúng ta biết đến bao nhiêu ! Tình yêu của chúng ta đối với người hư mất, không chỉ bằng lời nói, nhưng còn trong hành động và việc làm, là nền tảng để xây dựng sự truyền giảng (I giảng 3:17-18)

CON NGỰA VÀ CON LỪA.

“ Chớ như con ngựa và con la, vốn không hiểu biết, nhưng phải kiểm soát chúng bằng hàm khớp và dây cương” (Thi thiên 32:9. NIV)

Tôi tin rằng con ngựa và con lừa có thể tiêu biểu cho hai loại Cơ đốc nhân khác nhau, và cách họ làm chứng. Con ngựa tiêu biểu cho loại Cơ đốc nhân nhiệt tình, xung kích, sự nhiệt tình truyền giảng của họ khiến ta liên tưởng đến hình ảnh của con ngựa đua, đang chờ ở cổng xuất phát cuộc đua. Loại Cơ đốc nhân này sẽ làm chứng cho bất kỳ ai và mọi người, cho dù Chúa có bảo họ hay không. Họ không thích đi lòng vòng, nhưng đặt thẳng vấn đề với người chưa tin. Nhiệt tình và sự hăng hái của họ đối với Đức Chúa Trời là điều đáng khen, nhưng cần phải được kiểm hãm bằng tinh thần tan vỡ và sự ăn năn, nếu không tính xung kích thiên nhiên mà Đức Chúa Trời ban cho họ làm sức lực, có thể nhanh chóng trở thành sự tự tin, tự mãn, kiêu ngạo và tinh thần chỉ trích những người khác không có “ sự nhiệt tình” giống như họ.

Trái lại, con lừa (hay con la) tiêu biểu cho loại Cơ đốc nhân thụ động, ăn nói nhẹ nhàng. Trong lúc con ngựa sẽ làm chứng ngay khi rớt chiếc mũ, còn con lừa thường cần những khả tượng, giấc mơ, lời tiên tri, thiên sứ hát những tiếng chuông rung trước khi người ấy “ cảm thấy được dẫn dắt” để chia sẻ đức tin của mình. Người ấy cần cú đá mạnh vào hông mới chịu di chuyển vào đồng lúa chín để gặt cho Chúa Jêsus. Những con ngựa và những con lừa đều cần góp sức với nhau trong sự truyền

giảng. Chúa vẫn thương ban cho chúng ta những loại người đồng hành trái ý chúng ta để giữ cho chúng ta cân bằng. Đức Chúa Trời muốn giải cứu chúng ta khỏi cả sự nhiệt tình không kiểm chế và sự hờ hững không thương xót để chúng ta lắng nghe tiếng phán của Ngài và vâng lời khi chúng ta đi chia sẻ phúc âm. Chúng ta có thể học từ ví dụ về con ngựa có tên Phierơ và con lừa có tên Giôna, là những người phải học những bài học của mình cách khó nhọc.

Không phải chỉ có việc đắc thắng những sợ hãi và có những thái độ đúng đắn làm cho chúng ta trở nên một nhà truyền giáo giảng ưu tú, dù những điều đó giúp ích, nhạy bén với tiếng phán của Đức Chúa Trời và làm chứng vào lúc và vào nơi Ngài bảo chúng ta, tại chỗ làm việc, ở nhà riêng, câu lạc bộ thể thao, đường phố hay bất cứ chỗ nào có người, điều đó làm cho chúng ta trở thành những chứng nhân có hiệu quả.

Giống như việc câu cá, bạn chỉ đánh cá nơi nào có cá, thì ngày nay “những tay đánh lưới người cũng phải như vậy”

CHƯƠNG 5

LÀM CHỨNG Ở NƠI CÓ NGƯỜI

Một lần nọ khi tôi làm chứng ở bên ngoài quán rượu, có một người hùng hổ đến với tôi, chửi thề, và bảo với tôi rằng nơi dành cho tôn giáo là nhà thờ, tới đó mà giảng. Tôi nói với ông ta rằng tôi rất thích như thế, nhưng hầu hết mọi người đều không đến nhà thờ ! Sự truyền giảng không dành cho nhà thờ, và nếu chúng ta muốn cứu tội nhân, chúng ta phải đến chỗ có họ - trên đường phố tại quán rượu, tại nhà riêng, ở sở làm, và bất kỳ chỗ làm, và bất kỳ chỗ nào. Chúa Jêsus bảo chúng ta đi khắp thế gian, chứ không đi nhà thờ, để rao giảng Phúc âm cho mọi người. Khi những người Pharisai chất vấn Chúa Jêsus tại sao Ngài ăn và uống với những người thu thuế và với kẻ có tội, thì Ngài trả lời, “ Ta không phải đến gọi người công bình, bèn là gọi kẻ cần có lời Đức Chúa Trời, không phải để giảng, để những người học tập được trang bị cho việc phục vụ thế giới hư mất - ngay tại chỗ họ đang ở.

LÀM CHỨNG TẠI CHỖ BẠN Ở.

“ Hãy rao giảng Lời, chuyên trì bất luận gặp thời hay không gặp thời. . . ” (II Timôthê 4:2)

Mới đầu khi bước đi với Chúa có sự khao khát làm chứng, nhưng tôi thực sự không biết làm cách nào, tôi cứ xin Chúa cho đúng lúc, đúng hoàn cảnh và môi trường. Đôi khi tôi thấy sự làm chứng trôi chảy dễ dàng, và những lúc khác tôi thấy mình chẳng thực hiện được gì cả, và “ những cơ hội gặp thời ” để làm chứng dường như chưa đúng lúc. Sau đó, tôi khám phá được lời khuyên của Phaolô cho đệ tử trẻ là Timôthê về sự sẵn lòng bất luận gặp thời hay không gặp thời. Chử Hylạp “ gặp thời hay không gặp thời ” Còn có thể được định là “ thuận lợi hay không thuận lợi ”. vậy có những lúc việc làm chứng nhân thuận lợi hơn những lúc khác, nhưng không phải là không thuận lợi mà Thánh Linh không muốn cho chúng ta làm chứng. Nguyên tắc đúng đắn cần phải tuân theo là nhìn nhận Đức Chúa Trời muốn chúng ta chia sẻ Phúc âm với mọi người, trừ phi Ngài dẫn dắt chúng ta theo cách khác. Nói cho cùng, thì Ngài đã bảo chúng ta phải nói “ cho mọi tạo vật ” và sẽ mở đường cho chúng ta làm điều đó.

Kể từ khi trở lại tin Chúa, tôi đã làm việc tại một nhà hàng, một nhà máy đồ hộp, nông trại trồng cây Nôên, là nhà thầu xây cất, và trong chức vụ “trộn thì giờ”. Trong mỗi hoàn cảnh tôi đã có nhiều cơ hội để trở thành giáo sĩ của Đức Chúa Trời cho những người tôi cùng làm việc. Có những lúc thuận tiện cho việc chia sẻ, cũng có những lúc không thuận tiện, nhưng lời hứa của Ngài luôn luôn nhắc nhở tôi “Lời ta . . . sẽ không trở về luống nhưng, mà sẽ làm trọn điều ta mong muốn”. (Êsai 55:11)

Khi tôi tin Chúa được sáu tháng, tôi làm việc tại một xưởng đóng đồ hộp, và dù tôi không biết nhiều câu Kinh Thánh, nhưng tôi vẫn có câu chuyện để kể. Khi tôi cố gắng chia sẻ Phúc âm thì có nhiều người phản đối, nhưng vài người, như Lorraine thì không. Cô ta là một thiếu nữ bình dân, khi đi làm mỗi ngày đều có một con dao bấm trong túi xách, và một người bạn trai thô lỗ tên là Louie. Đầu tiên cả hai đều chống đối, Louie đòi lấy dao đâm tôi, nhưng chẳng bao lâu, Lorraine được cứu trong khi Louie bị đuối việc ! Ngày nay Lorraine hát trong ca đoàn của Hội Thánh của Đức Chúa Trời (A G)

Trong đây chuyện lắp ráp Norman và tôi cùng làm việc với nhau. Anh ta tranh cãi với tôi nhiều tuần về sự không thích đáng của Phúc âm, và quan điểm của anh về mọi con đường đều đến Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời đã cứu anh trước khi mùa rau pina (spinach) thất thu, và ngày nay anh ta là một người lính đang bùng cháy cho Đấng Christ !

Eileen cùng làm trong đây chuyện nhưng xa hơn, và thường hỏi tôi về Đức Chúa Trời và Kinh Thánh trong những giờ giải lao 10 phút. Có nhiều câu hỏi của cô mà tôi không thể trả lời ngay, và tôi phải nghiên cứu trước ở nhà. Cuối cùng, Eileen cũng đã dâng đời sống mình cho Chúa.

Pat Brown đã ném tờ truyền đạo đơn tôi đưa cho cô xuống đất trong vẻ khinh bỉ. Nhưng về sau cô đã tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, và hôm nay đang cộng tác tích cực trong một Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Janice, đầu tiên, bao phủ sự trống rỗng của mình bằng sự khước từ lời làm chứng của tôi, nhưng sau đó, tôi cũng có được một đặc ân đưa cô đến với Đấng Christ và làm báp tem cho cô. Bây giờ cô ấy đang phục vụ Chúa tại Minnesota.

Đây là những câu chuyện xảy ra ở xưởng đồ hộp pina, và những điều đó vẫn vang dội hàng ngàn lần bởi nhiều Cơ đốc nhân, trong nhiều công việc khác nhau trên toàn thế giới, họ là những người làm chứng tại nơi mình sinh sống. Làm việc. Nơi làm việc, gia đình, hàng xóm và tương tự như thế là những hoàn cảnh được chuẩn bị sẵn mà Đức Chúa Trời đã đặt bạn vào đấy để làm chứng nhân cho Ngài. Chúng ta không cần đợi những giấc mơ, khả tượng, chuông rung, hay tiếng nói nghe được trước khi chúng ta khởi sự chia sẻ đức tin của mình. Chúng ta đã được

kêu gọi để ở trong Đấng Christ và làm những chứng nhân tích cực cho Ngài tại bất cứ nơi nào Ngài đặt để chúng ta (ICôrinhtô 7:24). Một số người đã chờ đợi cách sai lầm rằng mình phải được sai vào cánh đồng truyền giáo trước khi họ thường xuyên làm chứng và đang bỏ lỡ nhiều cơ hội vinh quang trong việc dẫn nhiều người vào mối quan hệ với Chúa Jêsus Christ.

Ngày hôm nay hãy tiến bước bằng đức tin, ra đi làm chứng - ngay tại chỗ bạn ở.

NHỮNG CUỘC HẸN THIÊN THƯỢNG.

Khi chúng ta tiếp tục bước đi với Chúa, chúng ta lớn lên trong sự nhạy bén đối với sự dẫn dắt của Ngài trong đời sống chúng ta, cả trong những vấn đề hằng ngày, lẫn khi chúng ta đi ra chia sẻ đức tin của mình với người khác. Lập thời gian biểu, ấn định một thì giờ đặc biệt vào mỗi tuần để ra đi chia sẻ tin mừng về Chúa Jêsus cho người hư mất là một thói quen tốt. Chúng ta lập thời gian biểu và sống kỷ luật trong mọi lãnh vực của đời sống chúng ta - đi làm việc, giải trí, học Kinh Thánh, tham dự những buổi cầu nguyện, . . v . . . Vậy, tại sao chúng ta lại không sắp xếp thời giờ hàng tuần dành cho những người chưa tin ở bất kỳ loại truyền giảng nào mà chúng ta có thể áp dụng được. Đừng thụ động chờ cho đến khi có cơ hội, nhưng hãy theo đuổi cách nhiệt tình “ Những sự chỉ định thiêng thượng mà Thánh Linh đã xếp đặt hằng ngày cho chúng ta. Chúng ta thường quá bận rộn trong những công việc hằng ngày đến nỗi “ những sự chỉ định Thiên Thượng ” dường như là một sự ngắt quãng khác. Vì thế chúng ta phải nhạy bén và tích cực tìm kiếm chúng.

Trên một chuyến bay mới đây một người đàn ông đứng tuổi ngồi cạnh tôi. Tôi mệm mòi và thực sự chỉ muốn nghỉ ngơi, không ở trong trạng thái muốn làm chứng, nhưng chẳng bao lâu tôi cũng bắt chuyện với ông. Ông ta tuôn đổ lòng mình về tình trạng sức khỏe của ông, mới đây bác sĩ chẩn đoán rằng ông bị ung thư ở giai đoạn chót, và chỉ sống được ba tháng nữa. Tôi hỏi ông về mối quan hệ giữa ông với Đức Chúa Trời và ông thừa nhận rằng việc chẩn đoán mới đây đã thúc giục ông tìm kiếm Ngài. Trên chiếc máy bay ấy tôi được đặc ân dẫn ông đến với Đấng Christ. Đó là một “cuộc hẹn Thiên thượng”, và cho dù tôi đã không tìm kiếm, nhưng Đức Chúa Trời đã xếp đặt. Tóm lại, Ngài đã điều khiển thời gian biểu của tôi.

Petrus, một thanh niên từ Micronesia, đang chờ đợi ở góc đường chờ đèn xanh báo hiệu qua đường, lúc đó tôi và Mike gặp anh. Tôi rút ra một tờ chứng đạo đơn và bắt đầu nói với anh về đời sống thuộc linh, mời anh vào tiệm cà phê để tiếp tục câu chuyện sau 10 phút anh nói với chúng tôi rằng, cách đó ba ngày anh đã xin Đức Chúa Trời bày tỏ chính mình Ngài và bây giờ anh kinh ngạc trước sự gặp gỡ “ tình cờ ” với Mike và tôi. Vài sự tình cờ khác dường như được xếp đặt, nhưng tại nhà của người anh của anh ta, nơi anh ta ở lại đối diện với nhà thờ mà tôi sắp giảng vào sáng Chúa Nhật, và nó cũng gần với chỗ tôi ở để tôi tiện việc chăm sóc anh. Petrus trở về Micronesia bằng con người được thay đổi, tất cả chỉ vì một “cuộc hẹn Thiên Thượng”

Đầu năm 1986, một cặp vợ chồng trẻ thuộc Hội Thánh truyền giảng Phúc âm (Gospel Outreach) ở Springfield Oregon, đang làm công tác truyền giảng gõ cửa từng nhà. Một thời gian ngắn trước khi họ dự định kết thúc ngày công tác của mình, thì họ được mời vào nhà của một thiếu nữ là người dường như mở lòng tiếp nhận Phúc âm, vào lần thăm viếng sau họ có thể đưa cô đến với Chúa, về sau ông giải thích rằng khi họ gõ cửa nhà cô lần đầu tiên thì cô đang cầm khẩu súng lục để vào mang tai, và cô hết sức lấy can đảm để bám cò. Bởi “cuộc hẹn Thiên thượng” này hai công dân của Chúa đã có thể ban cho cô sự sống đời đời thay vì viên đạn vào đầu !

Goutam là một thanh niên cấp tiến thuộc đảng Communist ở West Bengal, India. Trong khi ở trên chuyến xe lửa từ calcutta về nhà anh ở Uluberia, anh “tình cờ” ngồi bên cạnh hai nhân sự của tổ chức Thanh niên với một sứ mạng kiên trì chia sẻ phúc âm với anh. Vài ngày sau sự gặp gỡ ấy anh bắt đầu thấy sự trống rỗng của lý tưởng Communist của mình và đi đến chỗ tin rằng Chúa Jêsus là lời giải đáp cho sự trống rỗng mà anh cảm nhận. Anh dâng cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời và trở thành người cấp tiến cho Chúa Jêsus ! Ngày nay, anh tham gia về việc mở mang Hội Thánh ở miền Bắc Ấn độ, và qua sự trở lại đạo của mình và cuộc hẹn thiên thượng “tuyệt hảo” trên chuyến tàu lửa là sự vinh hiển của Chúa .

“Những cuộc hẹn thiên thượng” này đôi khi xảy ra do những sự gặp gỡ bất ngờ, và vào những lúc chúng ta ít mong đợi nhất. Có những khi chúng ta cảm nhận được sự thúc giục thuộc linh để tiếp xúc với người nào đó bằng câu hỏi, có thể trả lời là khôn ngoan hay là lời tri thức mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để nói với họ. Dù những cuộc gặp gỡ xảy ra như thế nào, thì chúng ta cũng cần mong đợi điều bất ngờ xảy ra, rồi chúng ta thấy những sự “ngắt quãng, làm gián đoạn” này xảy ra trong ngày làm việc của chúng ta là sự chỉ định của Đức Chúa Trời để đem người nào đó vào vương quốc của Ngài. Hiểu được như thế thì mỗi ngày của chúng ta là một cuộc phiêu lưu kỳ thú mà Đức Chúa Trời xếp đặt những hoàn cảnh của chúng ta để làm vinh hiển Ngài !

ĐÀM THOẠI CHỨNG ĐẠO

TAI BIẾT LẮNG NGHE.

“Chúa GiêhôVa đã ban cho chúng ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức ta ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy” (Êsai 50:4)

Trong cá nhân chứng đạo điều quan trọng là chúng ta đừng tìm cách giảng

nhieu cho người ta nghe về mối quan hệ với Chúa Jêsus Christ. Khi chúng ta nói chuyện với một người, lắng nghe cũng quan trọng như nói. Chúng ta phải học tập lắng nghe trong khi mình nói chuyện với người ta về Chúa. Phương pháp truyền giảng của Chúa Jêsus thường tập trung vào việc đặt câu hỏi, lắng nghe câu trả lời và đáp ứng với điều đó bằng lời sự sống. Bằng việc lắng nghe, Ngài hiểu nhu cầu của người đàn bà Samari về nước sự sống, và Nicôđem cần nghe về sự tái sinh. Ngài có thể đáp ứng những lãnh vực có nhu cầu của một người cho đến khi chúng ta khởi sự đặt câu hỏi và nhạy bén lắng nghe câu trả lời của họ, để chúng ta có thể nghĩ trước điều mình sắp nói trong khi người ta nói. Chúng ta biết rằng mỗi người đều có nhu cầu cứu rỗi, nhưng vấn đề thực tế là làm sao chúng ta có thể trình bày Đấng Christ có hiệu quả nhất trong hoàn cảnh đặc biệt của họ. Nói cho cùng, chúng ta không bán sự cứu rỗi ở trong cái hộp (salvation- in- a- can) nhưng chúng ta đang trình bày một thân vị Cứu Chúa. Là Đấng có thể đáp ứng nhu cầu của mỗi cá nhân. Chúng ta có thể làm điều này cách hiệu quả bằng việc thực sự lắng nghe những gì người ta nói, đồng thời cũng mong họ lắng nghe cách kiên nhẫn khi chúng ta trả lời về những gì họ đã nói.

Gần đây, trong lúc làm chứng ở quảng trường Union ở San Francisco, một thanh niên khởi sự cho tôi biết tại sao anh ta không thể được cứu, anh tiếp tục với việc đổ lỗi - tại có nhiều người giả hình, tại Kinh Thánh là chuyện huyền hoặc, còn những người nghèo khổ dốt nát ở Phi Châu thì sao, . . v . . v . . . và v . . . v . . . Tôi lắng nghe khoảng 20 phút, và bắt đầu cảm thấy mất thì giờ quá, nhưng sau đó tôi nghe được tiếng thì thầm của Thánh Linh, “ Con chỉ việc nghe anh ta nói” Sau hơn bốn mươi phút thao thao bất tuyệt nữa anh ta cáo lỗi đi mua thuốc hút, và mời tôi đi với anh ta đến quán rượu để uống. Khi tôi nhận lời mời dường như anh ta hơi bị sốc, nhưng, trong khi tôi nhắm nháp ly nước ngọt, anh ta tuôn đổ lòng mình, những sự sợ hãi đang bao trùm anh trong suốt cuộc đời anh. Qua ly bia của anh, anh kêu van khóc lóc lớn tiếng khi tôi chia sẻ phúc âm với anh, thúc giục anh dâng đời sống mình cho Chúa. Anh không chịu, nhưng lúc rời khỏi quán rượu anh hứa với tôi rằng anh sẽ cần thận nghiên cứu để tiếp nhận Chúa Jêsus.

Đôi khi chúng ta cần phải lắng nghe để chiếm được quyền nói. Điều này mất thì giờ, nhưng nếu chúng ta thực sự yêu người ta như Chúa Jêsus đã làm thì chúng ta sẽ dành thì giờ ấy, người ta đáng giá hơn thì giờ !

NHỮNG LẠC ĐIỂM

Sử dụng một “ lạc điểm” (interest door) có nghĩa là chúng ta lợi dụng một điểm quan tâm chính mà bạn với người chưa tin cùng chú ý, để qua đó bạn có thể chia sẻ Phúc âm. Chẳng hạn, Chúa Jêsus dùng nước là một : “lạc điểm” để chỉ cho người đàn bà ở giếng Giacóp và nhu cầu của bà là nước hằng sống (Giảng 4) Phaolô sử dụng bàn thờ “ Chúa không biết” và vài câu thơ của người Hy Lạp làm “ lạc điểm để

qua đó chia sẻ Phúc âm cho những triết gia ở đồi Mars (Công vụ 17: 22-31). Một lạc điểm cho phép Thánh Linh sử dụng mọi đề tài hằng ngày và dùng nó như là một cơ hội để chia sẻ sứ điệp Phúc âm. Chẳng hạn, vào năm 1983, trên TV có chiếu một cuốn phim giả tưởng tựa đề Ngày sau đó (The Day After) mô tả hậu quả của chiến tranh hạt nhân. Chẳng bao lâu đó là đề tài bàn luận của nhiều người, vì cuốn phim kết thúc bằng hai người đàn ông, hoàn toàn tuyệt vọng, ôm vai nhau mà khóc, để lại cho tám chục triệu người Mỹ xem phim với cảm giác xem phim với cảm giác tuyệt vọng tương tự. Nhưng nó cũng là “lạc điểm” qua đó Cơ đốc nhân đã lợi dụng để chia sẻ về niềm hy vọng ở trong Đấng Christ.

Chúng ta cũng cần biết những gì đang xảy ra trong thế giới chúng ta, vì những tin tức địa phương và thế giới chúng ta, vì những tin tức địa phương và thế giới về chính trị, kinh tế, giải trí, ngay cả thể thao đều là : những lạc điểm có hiệu quả. Khi chia sẻ, chúng ta phải cầu nguyện để đề tài của chúng ta cũng là điều thích thú cho lòng của người chưa tin, để chúng ta có thể tiếp tục và trình bày phúc âm cho họ.

Một buổi chiều nọ gần đây, sau khi dạy tại một nhà thờ ở California, tôi cho một người quá gian xe khi tôi đi phố. Khi đi đường tôi thấy trên mũ đội của anh ta có in dòng chữ. “ Ngày Sabát đen”, một nhóm nhạc rock nổi tiếng có giọng điệu của Satan. Tôi hỏi anh ta có thích nhóm nhạc đó không, anh ta trả lời “ vâng” Tôi tiếp tục “ Những người đó há không gắn bó với Satan sao?” Anh ta trả lời: “ Tôi nghe nói về điều đó”, vì vậy tôi hỏi anh, “ Còn anh có hết sức ưa thích ma quỷ không?” Anh ta cho tôi biết rằng anh chỉ thích nhạc của nhóm đó thôi. “ Còn tôi, tôi hết sức ưa thích Đức Chúa Trời” Tôi nói với anh độ hai mươi phút, ngồi trong chiếc xe hơi ở trước cửa nhà anh, nói chuyện với anh và làm chứng về đời sống tôi. Anh ta mở lòng ra, và bắt đầu nói cho tôi biết về những nhu cầu sâu xa của đời sống anh. Anh mới vừa bị kết án bốn tháng trong tù vì bị phạm một vài lỗi lầm, vì thế tôi xếp đặt những thành viên trong Hội Thánh đến tiếp xúc với anh. Chẳng bao lâu họ cùng bạn tâm nghiên cứu Kinh Thánh với anh tại trong tù. Việc này khởi đầu với anh bằng sự đi nhờ xe (Mathiơ 5:6) rồi sử dụng sự yêu thích nhạc rock của anh ta làm “lạc điểm” qua đó có thể chia sẻ Phúc âm.

Tôi là một diễn giả được mời vài buổi truyền giảng ở California, vài Hội Thánh đã tổ chức trại truyền giảng ở một công viên địa phương. Trong khi soạn bài giảng tôi nhận thấy Chúa thúc giục tôi cách mạnh mẽ phải kết luận bài giảng mình bằng một ví dụ minh họa từ cuốn sách của Peter stoner tựa đề Khoa học lên tiếng (Science Speaks) Sự minh họa có liên quan đến điều chắc xảy ra theo thống kê về một người ứng nghiệm những lời tiên tri của Cựu ước liên quan đến Đấng Mêsi (Stoner đã tính toán rằng những điều khác nhau của một cá nhân ứng nghiệm chỉ tám lời tiên tri tương đương với việc bao phủ toàn tiểu bang Texas bằng những đồng đô la bằng bạc dày hai feet (60 cm) rồi bảo một người bịt mắt rút ra một đồng đặc biệt ở lần thử đầu tiên của anh ta. Chúa Jêsus thực sự đã ứng nghiệm hơn ba trăm

lời tiên tri mà dĩ nhiên đưa những điều chênh lệch đó đến chỗ hầu như không thể tin được !) Jim , một sinh viên tại một trường cao đẳng ở địa phương, đã tham dự buổi truyền giảng mà tôi chia sẻ sự minh họa này. Cuối buổi nhóm tôi mời gọi những người hiện diện tiếp nhận Đấng Christ và Jim là người đáp ứng.

Sáu tháng sau tôi gặp Jim tại một Hội Thánh tôi đang giảng và anh chia sẻ câu chuyện tin Chúa của anh cho tôi nghe. “ Bấy giờ tôi thấy mình chưa cần thiết phải quan tâm đến những vấn đề thuộc linh, những tối đó tôi rảnh nên đến nghe giảng ở trại. Lúc đó tôi đang học về khoa học của khả năng tổng hợp nên việc minh họa của ông về lời tiên tri đánh thức sự quan tâm của tôi khiến tôi khảo sát nghiêm chỉnh về việc Chúa Jêsus công bố Ngài là ai. Lúc ông lên kêu gọi thì tôi đã đủ thì giờ để quyết định.”

Jim đã đáp ứng với Phúc âm vì điều đó được chia sẻ qua “lạc điểm” thích hợp và áp dụng cho bản thân anh vào lúc bấy giờ. Tôi tin rằng mình đã nhận được “Lời nói đúng lúc” (Êsai 50:4) về những gì Jim cần nghe. Đức Chúa Trời thành tín ban cho chúng ta sự khôn ngoan để giúp chúng ta chinh phục linh hồn (Châm ngôn 11:30) vào đúng lúc, như trong trường hợp của Jim, rồi Ngài cũng ban cho người rao giảng “lời nói” trong sứ điệp nhắm đặc biệt vào một cá nhân nào đó trong số thánh giá.

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ.

“Nguyện các con trai chúng tôi giống như dây tương mọc lên mạnh mẽ, nguyện các con gái chúng tôi như đá góc nhà, chọn theo lối kiểu của đền. Nguyện kho lúa chúng tôi được đầy đầy, có đủ các thứ lương thực. Nguyện chiêm chúng tôi sanh sản hằng ngàn hàng muôn trong đồng ruộng chúng tôi. (Thi thiên 144: 12-13)

Tổ chức thanh niên với một sứ mạng điều hành công tác truyền giảng đường phố tại khách sạn Đường phố (Hotel Street), ở khu vực đèn đỏ ở HonoLulu. Mới đây khi tôi làm chứng cho một trong những người thường xuyên ở tại đây ông ta hỏi tôi rằng tại sao những người nhà thờ lại có thể ở một nơi bị Đức Chúa Trời từ bỏ (God forsakern place) giống như khách sạn Đường Phố này. Chẳng cần suy nghĩ, tôi trả lời ngay, “ Bạn biết không, nếu Chúa Jêsus đến thành phố này, có lẽ đây là nơi Ngài đến thăm đầu tiên”. Khi nói lên điều này tôi ý thức mình đang nói một chân lý thật sự. Chúa Jêsus đến không phải kêu gọi người công bình, nhưng kêu gọi tội nhân ăn năn (Luca 5:32) Vì vậy khách sạn đường phố đứng đầu trong bản ưu tiên của Ngài hơn những đường phố khác. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời có thể sử dụng chúng ta để đem nhiều linh hồn ngay trên đường phố vào vương quốc của Ngài. Tóm lại, Chúa Jêsus và những sứ đồ đem những sứ điệp đến những đường phố, và Ngài bảo chúng ta hãy ra ngoài đường, xuống những thung lũng của thành phố và ép buộc người ta đến với Ngài (Luca 14: 23)

Một trong những điều mà tôi thích về thành phố ấy là sự hối hả của người ta mà tôi lại có thể nói với họ về Chúa Jêsus. Khi tôi làm chứng cho một người ngoài

đường và thấy sứ điệp của mình bị từ khước. Lập tức tôi quay sang người khác, người khác nữa, cho đến khi gặp người muốn nghe về Chúa Jêsus. Nếu trước đây bạn chưa bao giờ làm chứng trên đường phố, thì hãy kết bạn với người có kinh nghiệm về điều đó, và hãy bước chân xuống nước - rồi bạn sẽ vui mừng khi làm điều đó !

TRUYỀN GIẢNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

CÁCH TIẾP XÚC.

Làm thế nào để tôi tiếp xúc với một người hoàn toàn xa lạ trên đường phố và bắt đầu nói chuyện với họ về Chúa Jêsus ? Đây là nan đề mà nhiều người gặp phải khi khởi đầu làm chứng ngoài đường phố. Thành thật mà nói, tôi chẳng tìm được nhiều cách ngọt ngào, dịu dàng để đưa vào cuộc đối thoại nói về Chúa Jêsus cho người ta trên đường phố. Đa số người ta ở ngoài đường không phải là người chờ đợi ai đó để chúng ta có thì giờ rảnh mà nói với họ về Chúa Jêsus, như vậy, chúng ta không tránh khỏi sự ngượng ngịu cho dù cách tiếp xúc mà chúng ta sử dụng tốt đến đâu.

Điều đầu tiên mà chúng ta phải làm là tin rằng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị trước cho chúng ta, “ Nếu Đức Giê Hô Va ưa thích đường lối loài người, thì Ngài làm cho những bước của người ấy vững vàng” Thi thiên 37: 23, NIV) Ngay cả khi chúng ta gặp sự phản đối, Đức Chúa Trời vẫn dùng những điều ấy để làm chứng đạo. Hãy tìm “những cuộc hẹn thiêng thượng” và xin Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta “những lạc điểm” qua đó chúng ta có thể chia sẻ phúc âm trên đường phố. Phương pháp tiếp xúc bằng “lạc điểm” sẽ thuận lợi cho sự chuyển tiếp từ vấn đề tự nhiên qua vấn đề thuộc linh.

Mới đây, tại Waikiki, tôi chú ý một người bán dạo những viên ngọc trai cho du khách qua đường. tôi đến gần anh ta và hỏi, “ Có bao giờ anh nghe về viên ngọc trai đắt giá nhất chưa?” Tò mò, anh ta nhìn tôi và nói rằng anh ta chưa biết, vì vậy tôi mở đầu câu chuyện của Chúa Jêsus kể về người lái buôn mua ngọc. Tôi tiếp tục nói với anh ta về tất cả những gì Kinh Thánh nói về châu ngọc - những công bằng ngọc, dừng quảng ngọc trước con heo. . . v . . . v . . . Khi tôi thấy anh ta mệt mỏi không muốn nghe nói về ngọc trong Kinh Thánh nữa, tôi bèn yêu cầu anh ta nói về ngọc trong những con trai cho tôi nghe. Anh ta phấn khởi kể, và trước khi quay lại câu chuyện với nhau được bốn mươi lăm phút nữa. Mọi sự khởi đầu qua “lạc điểm” ngọc trai.

Trên đường phố người ta thường bận rộn, nên thấy cách giới thiệu trực tiếp là thuận lợi nhất. Đừng sợ về việc tại sao mình ở đấy, và hãy tin cậy rằng Đức Chúa

Trời sẽ chuẩn bị phương cách cho bạn. Thông thường tôi dùng một tờ chứng đạo đơn, đến gần một người mỉm cười và nói, “tôi xin phép tặng bạn cuốn sách nhỏ này để đọc nhé !” hay “Bạn có muốn biết tin tức mới không?” Ngay cả câu “Bạn có biết rằng Chúa Jêsus yêu thương bạn không?” Có nhiều lúc tôi chẳng dùng tờ chứng đạo đơn nào nhưng chỉ đến gần một người và xin họ vài phút để chia sẻ một điều quan trọng đối với họ. Một lợi thế của việc dùng phương pháp trực tiếp làm nên người ta không muốn nghe bạn nói thì họ từ chối ngay, và như thế bạn có thể tìm cách nói chuyện với người muốn nghe, và không phí phạm thì giờ của nhau.

Hội truyền giảng (Campus Crusade) và (Christian Equippers) và những nhóm khác đã dùng những cách đặt câu hỏi khác nhau như là phương tiện để khởi đầu cuộc đối thoại. Các câu hỏi như “Nếu bạn qua đời tối nay, bạn có chắc mình lên thiên đàng không?” và “theo ý của bạn Chúa Jêsus là ai?” đã được sử dụng làm những phương tiện có hiệu quả để mở đầu cuộc đối thoại giới thiệu về Đấng Christ. Nên nhớ, trong sự truyền giảng, bạn chọn cách nào thuận lợi với mình nhất.

SỰ RAO GIẢNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ.

“ Điều ta nói cùng các ngươi nơi tối, hãy thuật ra nơi sáng, và điều các ngươi nghe bên tai, hãy rao ra trên mái nhà. (Mathiơ 10:27)

Khi tôi mới tin Chúa, việc rao giảng ngoài đường phố nằm ở cuối danh sách của những ưu tiên của tôi về sự phục vụ Chúa. Đúc khuôn làm một nhà rao giảng về lửa địa ngục, “ Về sự đen tối và kết án” mặt cau có giận dữ, trước ngực và sau lưng mang bảng cáo tội và mặc bao gai và phủ tro trong lúc kêu gọi người ta ăn năn, không phải là điều tôi muốn tham gia. Không phải tôi chống lại sự truyền giảng, nhưng chỉ đơn giản là đa số những người từ hành tinh khác đến. Dầu vậy, khi tôi bắt đầu nghiên cứu Kinh Thánh, tôi nhận thấy việc rao giảng lộ thiên ngoài đường được đề cập đến, và tôi bắt đầu thấy rằng nó có vị trí giá trị trong thế giới hiện nay, bấy giờ Chúa phán vào lòng tôi, “ Danny con ơi, vì con nghĩ rằng những người rao giảng ngoài đường phố là kỳ quặc, nên con hãy đi và rao giảng ngoài đường phố, mà không trở thành kỳ quặc !”

Có những thời điểm việc rao giảng ở đường phố không thích hợp, và chúng ta phải nhạy bén với Chúa, đồng thời cũng sử dụng lương tri của mình trong sự truyền giảng của tôi trên đường phố, tôi thấy rằng sự đối thoại từng người là phương cách có hiệu quả nhất. Nhưng có những đường phố đông người, những công viên và quảng trường, đặc biệt ở thành phố, việc tập hợp lộ thiên và loại giảng trên số lượng đông người trong một thời gian ngắn. Âm nhạc, kịch ở đường phố hay kịch điệu bộ thường giúp cho việc thu hút đám đông trước khi rao giảng Phúc âm. Những nhóm truyền giảng như những người tham gia Chiến dịch lộ thiên (Open Air Campaigners) đã kết hợp bài giảng trên bảng nỉ, dùng dây thừng làm ảo thuật, và những tấm

bìa chiếu sáng để trình bày phúc âm. Trong khi những người sử dụng các nghệ thuật khéo léo, thì chúng ta phải nhớ rằng mình đang ở trên đường phố, và chúng ta cần phải sáng tạo. Người ta không đi lòng vòng trên đường phố với cuốn thánh ca cầm trên tay chờ cho Hội Thánh bắt đầu ! Điều chủ yếu của phương pháp truyền giảng là truyền thông. Chúng ta có đang truyền thông phúc âm cách hiệu quả không? Những phương pháp đã áp dụng cách đây 20 năm không còn hợp thời cho ngày nay, những phương pháp có hiệu quả ở Bangkok có thể không thích hợp với Chicago. Chúng ta phải sáng tạo mền dẻo, luôn luôn nhạy bén với sự hướng dẫn của Chủ mùa Gặt.

VĂN PHẨM TRUYỀN GIẢNG

Chúng ta chưa đánh giá hết giá trị của trang giấy in. Với một ít tiền và một ít người sẵn sàng phục vụ chúng ta có thể truyền bá văn phẩm phúc âm cho số lượng lớn người. Biết bao nhiêu người đã đến để biết về Chúa qua sách vở và chứng đạo đơn.

Lần đầu tiên tôi được giới thiệu về Chúa Jêsus là vào năm ở trên bờ biển California. Có người đưa tôi một tờ báo khổ nhỏ Báo Hollywood Miễn phí (Hollywood Free Paper) tờ báo xuất bản trong phong trào Jêsus, và trong đó có lời làm chứng của một nhà vô địch môn lướt ván mới trở lại tin Chúa. Những lời văn đậm thấu vào lòng tôi, và chẳng bao lâu sau đó đời sống tôi được biến đổi tận gốc.

Suốt trong lịch sử nhiều Cơ đốc nhân đã tận dụng ích lợi của trang giấy in, John Wesley thành lập hiệp hội chứng đạo đơn đầu tiên ở Anh, trong khi Luther, Calvin và những nhà cải chánh khác đã chiếm tình cảm hàng triệu người qua những ấn phẩm ngắn gọn của họ. William Carey làm rung chuyển thế giới Tin lành thời đại của ông với cuốn sách nhỏ ấn hành rộng rãi tựa đề nghiên cứu nghĩa vụ của Cơ đốc nhân trong việc sử dụng những phương tiện để chuyển biến thế giới ngoại giáo.

(An Inquiry into the Obligation of Christians to use Means for the Conversion of the Heathen) trong khi George Verwer, người sáng lập tổ chức Động viên sự hành động (Operation Mobilization) đã qui đạo sau khi một người gửi đến cho ông sách Phúc Âm Giảng qua đường bưu điện.

Ngày nay, những nhóm như Công tác của Những ngày cuối cùng (Last Days Ministries), Hiệp Hội Sách chứng đạo Hoa Kỳ (American Tract Society) và nhóm Tin mừng thầm lặng (Good News Underground) biếu tặng nhiều sách nhỏ và tài liệu, và chúng ta nên lợi dụng tất cả những văn phẩm nầy mà những giáo sĩ đã cung cấp cho chúng ta. Chính Karl Marx đã nhận định rằng bài viết ngắn là những dụng cụ hữu hiệu nhất trong mọi cuộc cách mạng và theo Mahatma, cháu của Gandhi ở Ấn độ, “ Những giáo sĩ dạy chúng ta đọc, nhưng người Communist cho chúng ta văn

chương”. Lời nhận định như thế há không thúc đẩy chúng ta đổ đầy thế giới này bằng văn chương phúc âm sao !”

Văn phẩm truyền giảng , giống như truyền giảng đại trà hay rao giảng ngoài đường, cũng có vài nhược điểm nội tại. Chẳng hạn, nó không nói thẳng với con người như trong cuộc đối thoại, và một tờ chứng đạo đơn không thể làm cho người nào trở nên môn đệ. Tuy nhiên, việc phân phát chứng đạo đơn trên đường, hoặc đưa cho người nào đó mà chúng ta gặp trong ngày, có thể là viên đá lót đường để chúng ta phát huy sự mạnh dạn trong việc làm chứng. Lúc bắt đầu, giới thiệu một văn hóa phẩm phúc âm thì dễ hơn là đi trực tiếp vào cuộc đối thoại chứng đạo. Nên nhớ, văn phẩm có sức mạnh nói thẳng vào lòng người và mở ra cánh cửa để chia sẻ nhiều hơn về sau này, qua cuộc đối thoại.

Tôi thấy việc mình viết những tờ chứng đạo đơn có hiệu quả lắm. Trước tiên tôi làm việc này vì đôi lúc tôi cảm thấy dùng vài tờ chứng đạo đơn có sẵn không thích hợp này. Tôi chẳng bao giờ thấy dễ chịu khi dùng loại chứng đạo đơn như “Frenkonstein” loại chứng đạo đơn có hình ngoài bì là bức tranh biếm họa về một người kêu thét khổ não vì lửa địa ngục. Tôi cảm thấy mình có thể tránh thái quá bằng cách viết những bài viết của mình và nói chung người ta dễ chấp nhận hơn khi tôi đưa cho người ta những gì tôi đã viết. Khi đưa ra những gì do chính bạn viết thì dễ thân thiện hơn, đó là sự phơi bày lòng mình và cảm nghĩ của mình trên giấy trắng mực đen. Bạn có thể thích viết bài và cho in. Bạn có thể đặt in 1000 bản và giá cả chưa đến 50 pounds (đồng bản Anh) Nên nhớ, bài viết phải xúc tích, gọn gàng, đúng trọng tâm. Nếu bạn không có ý tưởng nào đặc biệt, thì hãy viết lời làm chứng của mình, hãy in hình của bạn ở phía trước, cỡ hình thẻ, khuôn mặt tươi cười, và gọi bài đó là “Câu chuyện của tôi” hoặc tựa đề tương tự như thế. Nên ghi rõ tên cùng địa chỉ, nếu có số điện thoại càng tốt, để người ta có thể tiếp xúc cách cá nhân với bạn nếu họ muốn tìm hiểu. Phải sáng tạo nhưng nên nhớ, phải đơn giản nữa.

Những sách bồi linh Cơ đốc cũng là dụng cụ khác để sử dụng trong văn chương truyền giảng, và vô số người đã được cứu qua việc đọc những sách đó. Sau khi đọc cuốn Cơ đốc giáo nhận chánh (Mere Christianity), Chuck mô tả là ông đưa vào tay lái xe mình, khóc nức nở như một em bé ở dưới sự cáo trách của tội lỗi. Qua cuốn sách Thánh Linh đã có thể chỉ định chính xác tội kiêu ngạo trong lòng ông, và sau đó ông đã giao thác đời sống mình cho Đấng Christ. Nhiều cuốn sách hiện hành đã được dùng để kéo nhiều người đến với Chúa.

TRUYỀN GIẢNG GỖ CỦA TỪNG NHÀ

“ Tôi đã không ngần ngại giảng ra bất cứ điều gì có thể giúp ích cho anh em, tôi đã dạy cho anh em cách công khai, và từ nhà này sang nhà khác. Tôi đã công bố cho cả người Do thái lẫn người Hilạp rằng họ phải ăn năn trở lại cùng Đức Chúa

Trời, và có đức tin nơi Chúa chúng ta là Jêsus Christ (Công vụ 20: 20-21, NIV)

Mới đây một cô gái trong toán truyền giảng gõ cửa từng nhà tổ chức thanh niên với một sứ mạng đến với tôi có vẻ hơi thất vọng sau một buổi chiều đi thăm viếng từng nhà. Cô ta đã dành hai tiếng rưỡi đồng hồ với một gia đình người Phi luật tân đã tin theo chứng nhân Đức Giê Hô Va. Biết rằng những người Phi Luật Tân này là những người Công giáo chính gốc, tôi hỏi làm thế nào gia đình này lại nhập vào Hội Thập Tự Thánh. Tôi có thể đoán trước những gì cô gái sắp nói. Họ đã trung tín đi nhà thờ Công giáo nơi họ lớn lên, mãi cho đến cách đây ba năm, có hai người chứng nhân Đức Giê Hô Va gõ cửa. Hai người này hết sức thuyết phục và cảm dỗ gia đình này gia nhập vào một trong những tà giáo lớn của quốc gia.

Tôi thường khinh thị lối truyền giảng gõ cửa từng nhà, vì Chứng Nhân Giê Hô Va, Mormon, và các tà giáo khác thường làm những công tác đó, và tôi không muốn mình dính dấp với họ. Dầu vậy, tôi bắt đầu thấy rằng mình đang làm lợi cho ma quỷ, vì trên thế giới có hàng ngàn người không ngờ rằng mình bị lừa dối và dẫn đi sai lạc ngay trong phòng khách của mình. Điều đó phải khuyên giục chúng ta đi vào cửa trước khi tà giáo đi vào. Ngày nay vẫn có nhiều người theo Chứng Nhân Giê Hô Va và Mormon đã được chinh phục cho Đấng Chirts, do việc chúng ta đi đến từng nhà.

Những tà giáo gõ cửa từng nhà tìm kiếm sự cứu rỗi bằng cách làm việc lành. Huống chi chúng ta, những người hưởng sự cứu rỗi do ân điển, há không đem ân điển này đến với tội nhân ít nhất cũng bằng sự nhiệt tình giống như những người của tà giáo kia sao ! Chúa Jêsus đã phán “ Ta đã đến quặng lửa xuống đất, nếu cháy lên rồi ta còn ước ao chi nữa ” (Luca 12: 49)

Bảng liệt kê dưới đây là nguyên tắc chỉ đạo cần ghi nhớ khi tham gia truyền giảng gõ cửa từng nhà:

1. Đi ra từng đôi, lý tưởng nhất là một người nam và một người nam nữa, hay là hai vợ chồng.

2. Phải thận trọng - nên nhớ là bạn ở trên tài sản riêng tư của người khác. Không bước lên thảm cỏ, nhảy qua hàng rào, hay rình mò chung quanh nhà trước khi gõ cửa.

3. Khi bạn gõ cửa hay nhấn chuông, hãy bước lui vài bước để đừng xuất hiện cách đột ngột. Nếu không có ai ở nhà, nên để lại và văn phẩm truyền giảng, cho địa chỉ để giao thiệp, ở nơi cửa.

4. Mỉm cười, nhã nhặn, tự giới thiệu và nói lai lịch của mình (Hội Thánh Báp tít,

Thanh Niên Với Một Sứ Mạng, nhóm học Kinh Thánh lân cận, hay điều nào tương tự) và lý do bạn gõ cửa. Giống như trong sự làm chứng ngoài đường phố, vài người những bản thăm dò hay bảng câu hỏi làm nhập đề để mở đầu cuộc đối thoại, và nếu bạn thấy điều đó thích hợp, hãy làm đi ! Nếu không, bạn có thể xin họ vài phút để chia sẻ phúc âm. Đây là giai đoạn khởi đầu mà chúng ta thường vụng về nhất.

Bruce và Lucy, chẳng hạn, đi truyền giảng theo cách gõ cửa từng nhà tại Sydney, Úc. Bruce quá lúng túng đến nỗi khi tự giới thiệu với chủ nhà ở ngay cửa anh ta nói. “ Chào ông, tôi là Lucy và đây là Bruce, và chúng tôi muốn chia sẻ Tin Mừng của Chúa Jêsus Christ cho ông”. Người đàn ông mở cửa cười to và ý định rằng nếu họ sẵn lòng đi ra làm chứng với sự lúng túng ấy, chắc hẳn họ phải có điều gì đó mà mình phải nghe. Ông mời họ vào nhà và sau đó mời Chúa Jêsus vào đời sống mình.

5. Nếu bạn được mời vào nhà cách thân thiện, thì nên khen họ về những điều tốt đẹp trong nhà, một bức tranh, bộ đồ gỗ đẹp, hoặc điều gì đặc biệt, điều này sẽ giúp cho việc nói chuyện tránh được sự lạnh nhạt. hãy bắt đầu bằng những câu hỏi và tiến đến cuộc đối thoại để đưa người ấy nghĩ về mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời. Nếu họ đang mở truyền hình, hãy nhã nhặn xin họ giảm bớt âm thanh, và thường thường xin họ tắt. Nếu họ có con nhỏ, một trong hai người có thể chơi với chúng ở một góc khác của phòng để chúng khỏi quấy rầy. Hãy cẩn thận đừng đem chúng khỏi tầm nhìn của người chủ nhà, nếu không cha mẹ sẽ lo lắng sự an toàn của con cái họ khi chơi với một người lạ.

Nếu người nói chuyện cảm thấy khó chịu trong buổi nói chuyện thì bạn nên xin lỗi cáo từ, trừ phi bạn thấy người đó bị cáo trách vì cố tội lỗi. Hãy cảm ơn họ vì đã dành thì giờ tiếp khách và hỏi họ có muốn tìm hiểu thêm không. Nếu có hãy sắp xếp thì giờ với họ, đừng quá xa trong tương lai. Nếu họ không thích, hãy nhã nhặn biếu họ vài văn phẩm phúc âm và số điện thoại liên lạc của bạn, hoặc địa chỉ. Nên nhớ bạn chỉ xin họ vài phút thôi - đừng ở lâu đến nỗi người ta không muốn tiếp nữa !

6. Nếu bạn không được mời vào nhà, hãy xin phép cách lịch sự để bạn có thể gọi điện thoại được không. Nếu không, hãy cố gắng tìm cách để lại vài cuốn sách nhỏ. Nên nhớ, phải luôn luôn kính trọng họ, lễ phép và dễ mến.

7. Phải khéo léo tổ chức, Giữ cẩn thận sổ ghi chép để bạn có thể theo dõi cách hiệu quả và trở lại cùng tiếp xúc với những người không có nhà.

TRUYỀN GIẢNG SÁNG TẠO

Có nhiều phương pháp chia sẻ Tin mừng. Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng Sáng Tạo và chúng là người “ dự phần bản chất thiêng thượng của Ngài” (II Phiêrô

1:4) Như thế chúng ta cũng chia sẻ đặc tính sáng tạo của Ngài. Mặc dù chúng ta có thể bàn về nhiều loại ở đây, nhưng trong phạm vi bài này chỉ hạn chế trong hai lãnh vực chính - âm nhạc và kịch nghệ.

ÂM NHẠC PHỨC ÂM

William Booth, người sáng lập Cứu Thế Quân, thường đặt nhạc trữ tình Cơ đốc theo lối nhạc hiện hành của thời ông mà bài Halêlugia Lassies có thể hát trên đường phố để có thể chia sẻ Phúc âm. Điều này bị buộc tội là có tinh thần yêu mến thế gian, nhưng Booth chỉ bào chữa, “ Tại sao lại để cho Satan được có mọi âm điệu hay?” Suốt cả lịch sử, từ Vua Đavít cho đến Keith Green, nhạc hiện hành đã được dùng để diễn tả lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Không cần tranh luận về nhạc rock, tôi có thể nói rằng, để truyền đạt, âm nhạc phải được chấp nhận và thưởng thức do tai của người nghe. Cha mẹ thường buộc tội con cái là không biết thưởng thức rằng nhạc “hay” có thể thay đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác. Vấn đề xem xét đánh giá âm nhạc phúc âm không phải tiếng bass có nhấn lệch hay không, hoặc nó có quá lớn hay không, mà là nó có được Thánh Linh sử dụng và truyền đạt phúc âm hay không. Người ta có được cứu, được phước và được đem lại gần Chúa Jêsus do loại nhạc phúc âm hiện hành không. Nếu có hãy sử dụng điều ấy để làm vinh hiển Đức Chúa Trời (xem I Têsalônica 5:21)

Chúa Jêsus đã phán, “ ta đến không phải để xét đoán thế gian, nhưng để cứu thế gian” (Giăng 12: 47) Câu này phải là khẩu hiệu của chúng ta. Tôi đã thấy những nhóm nhạc rock Cơ đốc nhân đã chinh phục hàng trăm người cho Đấng Christ, và chúng ta phải tiếp tục sử dụng loại nhạc có liên quan đến những con người của xã hội hiện thời nếu chúng ta muốn thấy nhiều người được đem vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Phải nhạy bén với sự sử dụng loại hòa nhạc Cơ đốc có thể đem những người bạn chưa tin Chúa đến nghe, hoặc những tập nhạc hiện hành bạn có thể tặng họ.

KỊCH NGHỆ CƠ ĐỐC.

Kịch nghệ Cơ đốc có thể xếp đặt từ việc sử dụng những con rối trong việc truyền giảng cho trẻ em, dùng bản nỉ trong sự truyền giảng trên đường phố, hoặc những tác phẩm kịch nghệ đầy đủ âm nhạc như tác phẩm chứng nhân (The Witness) của Jimmy và Carol X Owens. Suốt cả Kinh Thánh Đức Chúa Trời sử dụng những dụng cụ trực quan để truyền đạt tư tưởng của Ngài cho dân sự. Từ việc Êsai đi chân không. Ôsê cưới một ky nữ, đến việc Giêrêmi ở tại lò gốm, Đức Chúa Trời đã làm mọi sự trong quyền năng Ngài để minh họa sứ điệp của Ngài, và chúng ta cần nhớ rằng phúc âm phải được nhìn thấy giống như nghe (Rôma 15:21) và những ẩn dụ của Chúa Jêsus chỉ là những bức tranh Ngài rút ra trong tâm trí của những người

nghe Ngài để giúp họ hiểu được vương quốc của Đức Chúa Trời rõ ràng hơn.

Những vở kịch ngụ ngôn Người làm đồ chơi và Đức Chúa Con (Toymaker and Son) và Quà tặng quý giá (Tribute) của tổ chức Thánh niên với một sứ mạng đã chinh phục hàng ngàn người trên thế giới cho Chúa. Những nhóm diễn viên được huấn luyện đã trình diễn khắp mọi nơi từ những ngõ hẻm tăm tối, trại tù đến những nơi được chính phủ chính thức công nhận, và hầu như mọi quốc gia trên đất. Những nhóm khác, như Mike Warake và Isaac Air Freight, cũng đã sử dụng hài kịch làm phương tiện trình bày lẽ thật của Phúc âm, trong lúc đó Andre Cole sử dụng Ảo thuật Phúc âm (Gospel Magic) là “lạc điểm, để giới thiệu phúc âm cho giới trẻ”.

Theo lẽ tự nhiên, thì tiềm năng sáng tạo hầu như không hề cùng, và trong nơi cầu nguyện chúng ta hãy để Thánh Linh đổ vào tâm trí và những sự tưởng tượng của chúng ta những ý tưởng để trình bày phúc âm cách hiệu quả.

Những phương pháp truyền giảng được thảo luận trong chương này không chỉ dành cho “Những nhà truyền giảng” chuyên môn, mà còn dành cho mọi Cơ đốc nhân đã tham gia, đóng góp phần mình làm một công nhân trong cánh đồng lúa chín của Đức Chúa Trời.

CHƯƠNG 6

NHỮNG NHÂN CÔNG CHO MÙA GẶT

Ngài lại phán rằng: “ Nước Đức Chúa Trời cũng như người rải giống xuống đất, tối ngủ sáng dậy, giống như mầm đâm chồi, mà người không hiểu thế nào. Vì đất tự sanh hoa quả, ban đầu là mạ, kế đến bông, đoạn bông kết hạt chắc. Khi hoa quả đã chín, người ta liền đưa lưỡi liềm vào, vì mùa gặt đã đến” (Mác 4: 26- 29)

Cách đây vài năm tôi dẫn dắt một thanh niên tên là Randy đến với Chúa, và đưa anh ta về chung sống với gia đình tôi để được huấn luyện. Hơn một tháng chúng tôi hết sức dạy dỗ anh, dạy về Kinh Thánh và những đường lối của Đức Chúa Trời và dường như anh ta tiến bộ tốt. Thế rồi, một buổi sáng nọ, khi thức dậy chúng tôi thấy Randy đã trốn đi và đã ăn cắp hệ thống âm thanh của chúng tôi !

Randy bỏ trốn làm tôi thất vọng náo nức, mặc dù anh ta không phải là người quy đạo đầu tiên thối lui, nhưng anh ta là người làm cho chúng tôi ngạc nhiên nhất. Tôi bắt đầu cảm thấy rằng dù sao mình cũng chịu trách nhiệm về sự mất đức tin của Randy, chẳng bao lâu tôi thất vọng và muốn bỏ cuộc. Dường như mọi công lao khó khăn của tôi tan thành mây khói.

Giữa lúc khốn khó đó, một ngày nọ tôi tuân đổ lòng mình ra trước mặt Đức Chúa Trời, thì tôi nghe tiếng của Thánh Linh thì thâm vào lòng tôi, “ Danny ơi, con có hưởng công trạng khi con dẫn được người nào đó đến với ta không?” _ “ Lạy Chúa, không, mọi vinh hiển đều quy vào Ngài” tôi trả lời nhanh. “ Vậy đừng buộc tội mình khi họ lui hay từ khước phúc âm” Chúa trả lời với tôi như thế.

Sau đó tôi khám phá ẩn dụ trích ở trên từ trong sách Phúc âm Mác và tôi bắt đầu suy gẫm. Chẳng bao lâu tôi thấy gánh nặng rớt khỏi vai tôi cách lạ lùng. Tôi vẫn còn tiếc về việc Randy thối lui và cầu nguyện cho anh ta được phục hồi, nhưng tôi không còn đổ lỗi cho mình về những sự việc đã xảy ra nữa. Tôi đã làm hết khả năng của mình để giúp đỡ anh ta đứng vững trên nền tảng phúc âm, và anh ta đã chọn việc từ khước. Không phải lỗi của Đức Chúa Trời, cũng chẳng phải lỗi của tôi - mà đó là sự chọn lựa của Randy.

Công tác của tôi không phải là Cứu người, và cũng không phải là giữ cho họ được cứu. Từ ẩn dụ của người gieo giống tôi học biết rằng, có những việc tôi phải làm và có những việc khác chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể làm mà thôi. Trách nhiệm của tôi là cày, gieo, tưới nước và gặt hoa quả khi nó chín. Trách nhiệm của Đức Chúa Trời là bảo đảm việc hạt giống lớn lên.

Trong câu chuyện, người nông dân gieo giống sau đó người ấy đi ngủ. Tuy nhiên, trong lúc người ấy ngủ, hạt giống mọc lên, và chúng ta được biết rằng, người ấy chẳng hiểu điều đó xảy ra như thế nào (c27) Lý do ấy là vì cá nhân người đó không thể làm cho hạt giống lớn lên, nó ở ngoài tầm kiểm soát của người ấy. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm điều ấy, đó là công việc của Ngài. Chúa Jêsus đã phán, “ Nếu Cha là Đấng sai ta, không kéo đến thì chẳng ai có thể đến cùng ta” (Giăng 6:44) Chính Đức Chúa Cha khiến cho hạt giống lớn lên, cho đến khi “nó kết hạt giống lớn lên, cho đến khi , “nó kết hạt chắc” và sẵn sàng cho mùa gặt, Phaolô trong thư của ông gửi cho người Côrinhtô cũng đưa ra nguyên tắc tương tự: “ Tôi đã trồng, Abôlô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy người trồng kẻ tưới đều không ra gì, duy Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên . . . Vì chúng tôi là bạn đồng công với Đức Chúa Trời . . .” (I Côrinhtô 3:6-9)

SỰ QUY ĐẠO MỘT TIẾN TRÌNH

Trong ẩn dụ về người gieo giống, Chúa Jêsus dạy cho chúng ta về tiến trình một người phải trải qua để đến sự cứu rỗi. Cái liềm để gặt hái tiêu biểu cho một người qui phục Chúa, trong khi hạt giống được gieo, rồi nảy mầm thành thân lá, bông lúa và hạt chắc tiêu biểu cho những giai đoạn lớn lên mà một người trải qua, ngay cả trước khi được cứu.

Hạt giống trong những ẩn dụ của Chúa Jêsus thường ám chỉ về Lời Đức Chúa Trời, vì thế hạt lúa được kết hạt chắc tiêu biểu cho lời Chúa làm trọn công tác tái sinh. Chúa Jêsus nói điều này là sự sanh lại. Sau khi thọ thai, thai nhi phải được “nuôi dưỡng trong lòng mẹ” chín tháng nữa rồi mới chào đời, nếu sanh ra trước thời gian đó thì em bé khó sống. Cũng vậy, nếu gặt lúc quá sớm, lúc còn bông lúa còn non thì chưa dùng gì được.

Trong hai trường hợp minh họa này chúng ta thấy kinh nghiệm cứu chuộc là một tiến trình đòi hỏi thời gian, cần được thai nghén. Có nhiều trường hợp qui đạo xảy ra lập tức, nhưng phần đông trường hợp người ta đến với Chúa Jêsus sau một thời gian dài. Trong thời kỳ này, Chúa của Mùa gặt sử dụng nhiều nhân công khác nhau và những hoàn cảnh khác nhau để xử lý lòng con người và kéo họ đến với Ngài. Nhiều Cơ đốc nhân sẽ nói với bạn họ tin Chúa ngay lần đầu nghe Phúc âm - nhưng vẫn cần thời gian.

CẦU NGUYỆN CHO NHỮNG NHÂN CÔNG

Biết những động cơ bên trong của sự qui đạo, và thời gian một người cần phải trải qua để đến cứu rỗi, nên Chúa Jêsus khuyên chúng ta hãy cầu nguyện cho những người làm công (labourors) để được sai vào cánh đồng lúa chín (Mathiơ 9: 37-38; Luca 10: 2) Ngài kêu gọi chúng ta cầu nguyện không phải cho những người gặt (harvesters), những người gieo, những người cày, hoặc những người tưới, nhưng cách tổng quát cho những nhân công, là những người sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể để đưa hạt giống đến mùa gặt.

Tôi tin rằng bất cứ người chưa tin nào trên thế giới ngày nay cũng đang ở một giai đoạn tăng trưởng đặc biệt trong mối quan hệ của họ đối với Đức Chúa Trời. Có lẽ họ đã nghe lời Chúa, nhưng họ không để hạt giống ấy đâm rễ và lớn lên trong đời sống mình. Có lẽ họ đã nghe và tin, nhưng chưa đủ sức ăn năn và dâng phó đời sống mình cho Chúa (thân lúa) Có lẽ họ đang ở bên lề của sự cứu rỗi và chỉ cần tưới thêm nước (bông lúa) hoặc họ đã kết hạt chắc và chín, sẵn sàng cho mùa gặt (bông lúa chín). Điều này không dụng ý hiểu theo nghĩa đen cách trọn vẹn, vì không phải tất cả những người chưa tin đều trải qua đúng bốn giai đoạn tăng trưởng như thế. Tuy nhiên, điều này minh họa cho chúng ta sự kiện là chúng ta phải để cho lời Đức Chúa Trời được lớn lên trong lòng của một người trước khi chúng ta gặt hái kết quả.

Là những nhân công trong cánh đồng của Đức Chúa Trời, công việc của chúng ta là phân biệt điểm lớn lên thuộc linh trong một người, và cần thực hiện điều nào để đưa họ đến sự trưởng thành hơn, sẵn sàng để thu hoạch. Trong công tác truyền giảng của chúng ta, chúng ta phải là những công nhân có sẵn mọi loại trang bị được gắn vào dây nịt lưng của mình, có sẵn để sử dụng khi có nhu cầu. Chẳng hạn, có lẽ một người chưa tin còn cứng lòng, không chịu lắng nghe phúc âm, thì tôi hãy cố gắng yêu thương và kết bạn với người ấy, hãy để ánh sáng của tôi soi rọi trên người ấy bằng sự làm điều gì tốt đẹp cho người đó, và sử dụng cái bay thợ nề đeo trên dây nịt, cạo bớt đất cứng trong lòng người ấy. Khi đất cứng được gỡ bớt, tôi có thể cầu xin Chủ mùa gặt sai nhân công khác có thể nuôi dưỡng những gì đã bắt đầu trong lòng người chưa tin (Mathiơ 9: 37-38; Luca 10:2) mặt khác, nếu một người chưa bao giờ nghe Phúc âm và sẵn lòng nghe thì tôi thò tay vào túi đựng giống lấy ra một nắm hạt, tôi gieo Lời của Đức Chúa Trời vào tấm lòng ấy. Nếu một người đã được người khác làm chứng rỗi và tôi cảm nhận điều người ấy cần là khuyến khích để người ấy tiếp nhận sự cứu rỗi, tôi có thể mở nắp bình tưới và tưới vào hạt giống đã được gieo. Có lẽ người ấy chín mùi và sẵn sàng cho mùa gặt thì tôi lấy cái liềm và gặt, hướng dẫn người ấy cầu nguyện tin nhận Chúa. Mặc dù tôi luôn luôn cố gắng đưa những người tôi gặp đến sự cứu rỗi, nhưng tôi liên tục nhắc nhở mình rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên, và thường phải chờ đợi tùy thuộc vào mức độ tăng trưởng của hạt giống ở nơi người chưa tin.

Không có niềm vui nào lớn hơn việc nhìn thấy hạt giống chúng ta gieo ở đời sống của một người lớn lên và được thu hoạch. Sau một ngày làm chứng trên đường phố, đang khi đi bộ về nhà, tôi được một thanh niên tên là Gene cho đi nhờ xe. Tôi quên đi điều đó, mãi đến mười năm tôi gặp Gee ở một cửa hàng bách hóa. Khi nói chuyện, anh ta sung sướng cho tôi biết rằng anh cùng vợ anh và cả gia đình mới đây đã tiếp nhận Đấng Christ và chịu báp tem rồi. Anh tiếp tục cảm ơn tôi về cuốn Kinh Thánh mà tôi đã biếu anh khi tôi đã xuống xe. Hạt giống đó đã được gieo vào đời sống anh. Anh và vợ anh vẫn còn đang đọc cuốn đó. Đức Chúa Trời làm cho lớn lên.

Gần đây tôi về làng quê của mình, tôi đi ngang qua mặt một thanh niên, tôi thấy anh ta quen quen, vì vậy tôi dừng lại và hỏi anh “ không biết tôi đã gặp anh khi nào?” Trước tiên anh không nhớ ra, rồi bất thình lình anh ta nói, “ à, tôi nhớ ra rồi” “Cách đây 5 năm tôi là người sống lang thang, tôi sống dưới gầm cầu. Một ngày nọ ông thấy tôi ngồi trên vỉa hè với cái túi xách đeo lưng, ông tiếp xúc với tôi và tặng tôi cuốn sách Phúc âm nhỏ nói về Jêsus. Tôi thường vẫn đọc cuốn sách đó mỗi ngày.” Anh ta ngập ngừng trong giây lát rồi nói tiếp, “ trong vòng sáu tháng tôi được tái sinh và bây giờ tôi sinh hoạt với một Hội Thánh công giáo ân tứ” (Catholic Charismatic church) Thanh niên này tiếp tục cảm ơn tôi về hạt giống tôi đã gieo vào lòng anh.

Tôi đã nói chuyện với hằng trăm tín hữu về kinh nghiệm quy đạo của họ và thấy rằng hầu như mọi trường hợp đều có một thời gian giữa lúc họ nghe Phúc âm lần đầu và lúc quyết định tin nhận Chúa. Trong vài trường hợp yếu tố thời gian này thường kéo dài vài giờ đến bốn mươi năm hoặc hơn. Tại sao nhiều người phải mất thời gian hơn những người khác trên con đường tiến tới sự cứu rỗi vẫn còn là sự mầu nhiệm, nhưng có vài yếu tố chúng ta cần phải xem xét. Trước hết có một trận chiến thuộc linh kinh khủng xảy ra chung quanh sự cứu rỗi của một người. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng “thần của đời nầy” đã làm cho những người không tin không thấy lẽ thật (II Côrinhtô4:4) Thường phải mất thì giờ để rao giảng và cầu nguyện cho đến khi những vẫy cá nầy rơi khỏi con mắt thuộc linh của những người chưa tin để họ có thể thấy được “ ánh sáng về sự nhận biết sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trong dung nhan của Đấng Christ” (II Côrinhtô 4:6, NIV)

Thứ hai, ngay cả sau khi vẫy cá được rút khỏi, nhưng người chưa tin vẫn còn ý chí tự do, và có thể chọn việc đề kháng và chống cự Phúc âm, hay mở lòng ra và tiếp nhận. Nếu họ từ khước Phúc âm, thì chúng ta cần cầu nguyện và xin Đức Chúa Trời đối xử với họ nghiêm khắc hơn. Đức Chúa Trời sẽ không cưỡng ép người nào tiếp nhận sự cứu rỗi trái với ý muốn của người ấy, nhưng Ngài sẽ dùng áp lực ! Sau lơ thành Tạt sơ, chẳng hạn, bị đánh ngã xuống đất, nghe tiếng phán rõ ràng của Chúa Jêsus từ trên trời và bị mù trong ba ngày, trước khi ông được chữa lành và đầy dẫy Thánh Linh. Đức Chúa Trời đã không cưỡng ép ý muốn của Saulơ, nhưng Ngài

đưa ông đến cảnh ngộ khó từ chối được (Công vụ 9) Đức Chúa Trời có đường lối của Ngài trong việc không để cho tấm lòng ích kỷ cứ tiếp tục theo ý riêng của mình, và sự cầu thay trở thành bộ phận quan trọng trong sự truyền giảng và nó lay động bàn tay của Đức Chúa Trời trong sự đối xử với đời sống của một người.

Còn có những điều liên quan đến yếu tố thời gian của sự cứu rỗi nhưng mức độ của quyền năng của Đức Chúa Trời ở trên chúng ta khi chúng ta làm chứng, sự hiệp nhất của Hội Thánh, và gương mẫu của chúng ta là Cơ đốc nhân đối với thế giới chưa tin.

Khi chia sẻ Phúc âm chúng ta đừng bao giờ quên rằng Đức Chúa Trời muốn một người được cứu hơn là chúng ta. Đừng thoảng nghĩ trong giây lát nào rằng Ngài không muốn cứu hoặc không thể cứu người nào hay cứu mọi người. Kinh Thánh công bố rằng Đức Chúa Trời “ muốn mọi người được cứu và đạt đến sự thông biết lẽ thật” (I Timôthê 2:4, “ Chúa không muốn một ai hư mất (diệt vong) nhưng muốn mọi người ăn năn (II Phiêrô 3:9) “ Chúa Giê Hô Va phán, “Thật như Ta hằng sống. Các ngươi khá xây bỏ đường lối mình và được sống. Các ngươi khá xây bỏ, xây bỏ đường lối mình ! Sao các ngươi muốn chết .?” (Êxêchiên 33: 11) “ Người nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không” (Khải huyền 22:17) “ Ai tin Ngài sẽ chẳng bị diệt vong, nhưng có sự sống đời đời (Giăng 3:16) Ngay cả bây giờ Đức Chúa Trời vẫn đang làm mọi cách khả dĩ để kéo con người hư mất, hay làm chứng cho một người, thì không phải là chúng ta vận tay (điều khiển) Đức Chúa Trời để cứu họ, nhưng chúng ta đang cộng tác với Ngài trong công tác thu hoạch lúa chín cho Ngài.

NHÂN CÔNG CÙNG LÀM VIỆC VỚI NHAU

“ Các ngươi há chẳng nói rằng, “ còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao?” Nay, ta nói với các ngươi hãy ngược mắt lên và ngắm xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt rồi. Con gặt lãnh tiền công thù hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo kẻ gặt đều cùng nhau vui vẻ ! Như đó tục ngữ rằng : “ Người nầy gieo, kẻ kia gặt” là đúng lắm. Ta các ngươi gặt nơi mình không lao khổ, kẻ khác đã lao khổ, còn các ngươi thì đã vào tiếp hưởng công lao của họ” (Giăng 4: 35- 38)

Những câu này chỉ cho chúng ta thấy sự hoạt động trong công tác truyền giảng, đó là lý do mà Chúa Jêsus bảo chúng ta hãy cầu nguyện cho những nhân công của mùa gặt. Mặc dù đó là công việc của Đức Chúa Trời, nhưng ngài không tự mình làm, và Ngài kêu gọi chúng ta cùng làm việc với Ngài. (I Côrinhtô 3:9; II Côrinhtô 6:1; Mác 16:20) Nói về công tác truyền giảng, có người đã nhận định: “Không có Đức Chúa Trời con người không thể làm được gì. Không có con người, Đức Chúa Trời sẽ không làm gì được” Vì thế, công tác truyền giảng là sự hợp tác đầu tư, chúng ta phải biết chắc rằng mình làm phần mình là cộng tác chặt chẽ với Đức Chúa Trời,

giống hệt như sự kết hợp thân mật giữa Chúa Jêsus với Đức Chúa Cha và chỉ làm những gì Ngài thấy Cha làm (Giăng 5:19)

Công tác là điều quan trọng không những giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, nhưng còn giữa chúng ta với những bạn đồng công. Tóm lại, sự hiệp nhất là dấu hiệu thấy được để thế gian tin nhận Phúc âm (Giăng 17: 21- 23) và theo Thi thiên 133: Đức Chúa Trời truyền ban phước hạnh “ sự sống cho đến đời đời” khi những tín hữu hiệp một với nhau. Phước hạnh sự sống cho đến đời đời dành cho người hư mất, chứ không phải cho Cơ đốc nhân, vì chúng ta đã có phước hạnh ấy rồi. Tuy nhiên, phước hạnh đó chỉ được tuân đổ khi chúng ta hiệp một với nhau.

Trong Công vụ các sứ đồ khi những tín hữu đầu tiên “đồng lòng hiệp ý với nhau” thì mỗi ngày Chúa thêm vào số lượng của họ “ những người được cứu” (Công vụ 2:44-47). Về sau, sau khi sự bất hòa nội bộ được giải quyết, thì “ số lượng môn đệ ở Giêrusalem tăng lên nhanh chóng” và “số lượng lớn các thầy tế lễ vâng theo đức tin nữa” (Công vụ 6:7) trong sự truyền giảng, Đức Chúa Trời đo lường mức độ hiệu quả của chúng ta cả về tập thể lẫn cá nhân, như là nhiều chi thể của thân thể phối hợp lại để đem vinh hiển và sự kính trọng. Dầu chúng ta, và “ như . . . mỗi chi thể tùy thuộc vào tất cả những chi thể khác” để sống và hoạt động nhịp nhàng (Rôma 12:5)

Khi xem bức tranh về Chúa của Mùa gặt đang điều khiển những nhân công là những người kiên nhẫn chờ đợi lệnh của Ngài, thì ý niệm về sự làm chứng và truyền giảng của tôi hoàn toàn thay đổi. Bây giờ hễ khi nào tôi có cơ hội làm chứng cho ai đó, tôi biết rằng mình được Chúa sai đến với người đó để cày vỡ đất, gieo hạt, tưới nước hay gặt hái. Bây giờ trước khi đi ra truyền giảng tôi xin Chúa dẫn dắt tôi đến những người đã được chuẩn bị để tôi có thể làm công tác cần làm và thấy người đó được đưa đến sự cứu rỗi. Nếu tôi nói chuyện với ai và họ tiếp nhận Đấng Christ, thì tôi cố gắng chăm sóc họ hoặc xếp đặt cho nhân công khác làm việc đó. Nếu người nào đó chưa tiếp nhận Đấng Christ, tôi xin Chủ mùa gặt sai thêm nhân công khác vào tiếp tay công việc tôi bỏ dở. Bằng cách đó Đức Chúa Trời phối hợp những công khó của những nhân công của Ngài ở mọi phần đất của cánh đồng lúa, đáp lời cầu nguyện, sai phái những người sẵn sàng làm công tác của Ngài tại những nơi Ngài thấy cần phải làm.

Mark, một thanh niên người California, hai mươi ba tuổi, anh ta nghiện ma túy và thấy sự trống rỗng của mình nên quay sang Thiên học Phật Giáo (Zen Baddhism) Sau tám tháng làm môn đệ thiên học tại một trung tâm ẩn tu ở Núi Sierra, anh ta từ bỏ con đường huyền bí và đi bộ về hướng nam đến vùng thời tiết ấm hơn. Gần Satan Cruz, anh được một sinh viên thần học, anh John, cho đi xe nhờ, và John bắt đầu chia sẻ phúc âm với anh. Mark lắng nghe nhưng vẫn còn ảnh hưởng nặng nề của sự dạy dỗ của triết Đông phương, nhất là sự luân hồi (reincarnation) và nói cho

John rằng điều đó được dạy dỗ trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, John có sẵn câu trả lời (I Phierơ 3:15) và dành thêm hai giờ nữa với Merk, vừa đặt câu hỏi vừa trả lời, và chỉ cho anh ta thấy rằng Kinh Thánh không dạy về sự luân hồi, nhưng nói về sự sống lại. Anh John đã cày xới đất nơi lòng của Mark và gieo hội giống phúc âm vào đấy. Sau khi cho Mark xuống, John cầu xin Thánh Linh cáo trách tội lỗi anh ấy (Giăng 16:8), và xin Ngài dẫn những nhân công khác đến tưới những gì được trồng trong lòng của Mark

Sau đó mấy ngày, một sáng nọ, khi tôi cầu nguyện tôi cảm thấy Chúa giục già tôi xuống phố làm chứng. Bởi “cuộc hẹn thiên thượng” tôi đi ngang qua Mark, trao cho anh một cuốn sách nhỏ, và bắt đầu chia sẻ với anh về Chúa Jêsus. Sau mười lăm phút nói chuyện, chúng tôi từ giả, trước khi chia tay tôi cho anh ta địa chỉ và số điện thoại của nhà thờ của tôi và mời anh đến tìm hiểu thêm. Tối đó tôi cầu nguyện, như tôi vẫn thường làm sau khi có cơ hội làm chứng, xin Chúa làm cho mọc lên hội giống tôi đã trồng ngày hôm đó, và có nhiều nhân công được sai vào đồng lúa (I Côrinhtô 3:6; Luca 10:2)

Sau đó mấy ngày, đang khi đi bộ trên bờ biển Mark lại được dịp nói chuyện với Scott, một Cơ đốc nhân đang cầu nguyện và đọc Kinh Thánh. Sau phần giới thiệu ngắn gọn, Scott bắt đầu hỏi Mark về mối quan hệ giữa anh với Chúa. Mark nhìn nhận rằng anh chưa có mối quan hệ với Đức Chúa Trời, nhưng gần đây đã suy nghĩ về việc ấy rất nhiều. Scott nhận thấy Mark chưa sẵn sàng, nên không hướng dẫn anh cầu nguyện, thay vào đó đã đưa cho Mark địa chỉ nhà thờ mình (cùng địa chỉ với tôi) và mời anh ta đến dự nhóm. Vài tuần sau Mark đến nhà thờ, nghe giảng thêm về Phúc âm, và tiến lên phía trước để dâng đời sống mình cho Đấng Christ. Kể từ đấy, anh ta chuyển đến cộng đồng chúng tôi có tên “Đất lành” để được đào tạo. Ngày nay anh ta là một giáo viên Kinh Thánh đang được huấn luyện làm công tác giáo sĩ.

Trong trường hợp này, những công nhân được Chúa sử dụng phải nhạy bén với những nhu cầu của người đặc biệt mà mình đối xử. John đã không có thái độ công bình riêng đối với việc Mark tin vào sự luân hồi, và dùng thì giờ kiên nhẫn chỉ cho anh ta thấy lẽ thật. Những công nhân khác cũng vậy, không dùng “ cái liềm bén ngọt” của mình để cắt ngay những dấu hiệu tăng trưởng đầu tiên của anh ta, nhưng đã nhạy bén với thì giờ của Đức Chúa Trời và những nhu cầu Ngài muốn họ thực hiện trên đời sống Mark. Kết quả của sự kiên nhẫn nhạy bén với Thánh Linh đã đem Mark đến sự cứu rỗi trọn vẹn

SANH CON VỀ PHẦN THUỘC LINH

Sau khi giảng tại một buổi truyền giảng lộ thiên ở tại quán trường Union ở San Francisco, một phụ nữ đến gần tôi giới thiệu tôi với một người bạn của bà ta, bà này

từ Đức đến, chưa tin Chúa và rất thích sử dụng tôi rao giảng. Bà ta hỏi tôi mấy câu về Cơ đốc giáo, và tôi kiên nhẫn trả lời những câu hỏi đó và thảo luận về Phúc âm với bà, tất cả thời gian đó dùng để nhận diện nhu cầu của bà ta. Giữa cuộc đối thoại bạn của bà ta ngắt lời, “Chị đừng lo lắng về mọi nghi ngờ của mình, chỉ việc mời Chúa Jêsus vào lòng thì những cảm giác sẽ theo sau” Phụ nữ ấy để phạm cùng lỗi như nhiều người trong chúng ta mắc phải khi chúng ta tưởng rằng lời cầu nguyện tin nhận Chúa là phương thuốc trị bá bệnh chữa mọi nỗi đau khổ của người chưa tin. Chỉ khi nào họ tiếp nhận Chúa Jêsus thì mọi việc đều được ổn thỏa ! Tuy nhiên chúng ta đừng quên rằng một người cần phải tin trước khi họ được thuyết phục để tin. Chúng ta phải kiên nhẫn với người chưa tin và đừng thúc giục họ chưa sẵn sàng nhận lãnh.

Phao lô khuyên Timôthê rằng: “đây tờ của Chúa phải . . . ôn nhu đối với mọi người, khéo dạy dỗ, hay nhịn nhục, dùng cách nhu mì mà sửa dạy những kẻ chống nghịch, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để thông biết lẽ thật, và họ tỉnh táo mà gỡ mình khỏi lưới rập ma quỷ, vì đã bị nó bắt sống để làm theo ý nó” (I Timôthê 2:24-26) Phần Kinh Thánh này chỉ cho chúng ta thấy có bốn tác nhân liên quan đến sự qui đạo

1. Lời làm chứng của Cơ đốc nhân (Rôma 10:14)
2. Người chưa tin có ý chí tự do (Rôma 10:13)
3. Lẽ thật của Phúc âm (Rôma 10:17)
4. Đức Chúa Trời (Giảng 6:44; Mathiơ 16: 17)

Người chưa tin Chúa ở dưới bẫy rập của ma quỷ nên chúng ta phải năng nổ trong công tác của mình ở đồng lúa, nhưng đồng thời cũng phải chờ đợi kiên nhẫn trong khi Đức Chúa Trời đối xử với người mà Ngài đang kéo họ lại gần Ngài. “Kìa kẻ làm ruộng chờ đợi hoa quý báu của đất, kiên nhẫn cho đến chừng mưa sớm và mùa” (Giacơ 5:7)

Khi đối xử với người mà tôi tìm cách chinh phục cho Chúa, tôi thường ít khi chịu kiên nhẫn. Chẳng hạn, một thời gian ngắn sau khi tôi tiếp nhận Chúa, tôi dọn ra khỏi căn nhà tôi sống, vì bầu không khí ở đó toàn là rượu chè, hút sách, dâm ô không thích hợp với sự tăng trưởng đời sống thuộc linh của tôi. Tôi rời khỏi căn nhà đó với một gánh nặng là mong muốn nhìn thấy những người bạn của tôi tại cơ sở lướt ván, đặc biệt là Dave, bạn thân nhất, được chinh phục cho Chúa. Là một tân tín hữu, tôi rất nhiệt tình nhưng còn non kém về sự khôn ngoan. Tôi cứ lái xe đến nhà cũ để chia sẻ Phúc âm, nhưng luôn luôn nhiệt tình thúc đẩy Dave quyết định tin Chúa. Tôi dùng sự đe dọa, mua chuộc, vận động, và mọi sức lực tôi có để thúc đẩy

anh. Tôi nghĩ rằng còn việc chót mình phải làm là lái xe đưa Dave ra biển để làm báp tem cho anh. Trên đường đi đến đây tôi giải thích về sự cất lên, dấu của con thú, và Antichrist sẽ dấy lên, tất cả những gì mà với hy vọng rằng sẽ tái xác nhận cho anh ấy điều anh ấy làm. Nhưng khi chúng tôi xuống biển, Dave bảo tôi rằng anh ta không chắc mình có sẵn sàng chịu báp tem không, tôi bảo đảm rằng anh đã biết chắc, rồi tôi nhơn danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Linh mà dìm anh xuống nước. Tôi nói với anh rằng từ khi anh cầu nguyện tin nhận Chúa thì những cảm giác sẽ theo sau.

Chẳng bao lâu sau đó tôi nhận thức rằng mình chưa thực sự dẫn Dave đến với Chúa. Tất cả những gì tôi đã làm nhúng nước tội nhân ! Tôi đã thúc đẩy Dave nói lời cầu nguyện không xuất phát từ lòng mình, và chắc chắn là anh đã không muốn theo Chúa Jêsus. Sách Châm ngôn dạy chúng ta: “ Trả lời trước khi nghe, ấy là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm vậy ” (Châm ngôn 18:13) Dave đã trả lời trước khi anh thật sự được nghe, vì tôi không kiên nhẫn đủ để chờ đợi Đức Chúa Trời kéo anh ta đến với Ngài. Thật vậy, sự can thiệp của tôi thực sự đã làm chậm trễ chương trình của Đức Chúa Trời dành cho Dave, đến nỗi tôi phải trở lại từ đầu, trồng lại hạt giống vào lòng anh, hạt giống đáng lẽ đã mang kết quả rồi. Chúa Jêsus hứa rằng tất cả những ai gặt lúc lúa chín, thì sẽ, thu hoa lợi cho sự sống đời đời ” (Giăng 4: 36) Vài năm sau Dave thật sự dâng đời sống mình cho Chúa cách thành thật và lâu bền, và ngày nay anh vốn là một người trong những người bạn thân thiết nhất của tôi, cũng như là một môn đệ tăng trưởng nhanh.

Trong cánh đồng lúa thực chất có hai loại người; những người mà Charles finney xếp loại là “ những tội nhân không lưu tâm ” (careless sinners) thỏa lòng với cuộc sống hiện tại của họ, hạnh phúc trong sự vô tín và sự tối tăm thuộc linh, và thứ hai là “ những người tìm kiếm ” có sự khao khát thuộc linh và chân thành tìm kiếm chân lý. Đây là những người, nếu không được tiếp xúc với Phúc âm, thì thường đi theo những tôn giáo khác hoặc chính nghĩa nào khác để thỏa mãn sự khao khát chân lý của mình. Chúng ta cần phải biết chắc rằng mình đang phải tiếp xúc với cả hai loại người này để chia sẻ phúc âm cho họ.

Chúa Jêsus đã minh họa hai loại người này trong ẩn dụ về người tìm được của báu trong một thửa ruộng, và ẩn dụ về người buôn ngọc (Mathiơ 13: 44 - 46). Người buôn ngọc châu được mô tả như là người tìm kiếm, “ Kiếm ngọc châu tốt đẹp ”, trong khi người tìm của báu trong ruộng giống như tội nhân, không lưu tâm, là người sau khi tình cờ thấy được của báu giấu trong ruộng, thì đi và bán những điều mình có để mua đám ruộng. Mark là người đề cập ở trên, có thể được xếp vào loại người tìm kiếm tôn giáo, nhưng chúng ta đừng thất vọng vì những người hiện nay chẳng tìm kiếm gì cả.

Cách đây vài năm Phil và Rêbêca, một cặp vợ chồng trẻ, lái chiếc xe tải bốc dỡ

hàng xuống Santa Cruz. Tại đấy, Dawn, một cô bạn cũ thời Trung học của Rêbêca đã xếp đặt để cả ba người gặp nhau. Cô Dawn vừa mới tin Chúa và nhiệt tình muốn chia sẻ đức tin của mình với họ. Tuy nhiên sau vài phút nghe Dawn làm chứng, Phil nói bâng quơ rằng anh không muốn nghe về đề tài này nữa. Dawn nhảy bèn với điều này, và hai tuần lễ kế tiếp cô ta chỉ cầu nguyện cho họ, và vẫn giữ tình bạn tốt đẹp và dành thì giờ ở với họ để thực hành sự truyền giảng “chiếu sáng như ngọn đèn”

Một hôm họ cô ta mời họ đến một bãi biển địa phương, tại đó có một vài thanh niên đang chơi bóng đá di chuyển chậm. Tò mò, Phil đi lại phía ấy để hỏi họ đang làm gì vậy, và một trong những cầu thủ, một sinh viên đại học cắt tóc ngắn, cho biết rằng họ là một phần của toán truyền giảng mùa hè và đang dùng bóng đá để làm phương tiện để chia sẻ tin mừng của Chúa Jêsus Christ. Anh ta nói Phil có biết gì về định luật thuộc kinh căn bản không? và Phil nhìn nhận rằng anh ta chưa biết, vì vậy họ để thì giờ nói chuyện với nhau. Câu chuyện của họ từ từ mở rộng, từ những định luật thuộc linh sang những biến cố hiện tại và thời sự quốc tế (lạc điểm), và họ từ già, chàng sinh viên tặng Phil một cuốn sách nhỏ. Phil vui vẻ nhận lấy và đem về nhà đọc.

Trong lúc đó Dawn vẫn tiếp tục thăm viếng, và một bữa kia cô đưa họ đến nhà của một nữ Cơ đốc nhân lớn tuổi để dùng bánh hạnh nhân và kem. Margaret, phụ nữ lớn tuổi, chia sẻ với họ về việc được cứu tuyệt vời làm sao và làm chứng với họ trong khi họ dùng bánh. Bà ta cũng mời họ đến cộng đồng “Đất lành” để dùng bữa ăn tối, tại thời điểm đó tôi có đặc ân đưa cả hai người đến với Chúa Jêsus. Ngày nay họ là những Cơ đốc nhân mạnh mẽ và gắn bó trong công tác phục vụ. hai người này thuộc loại người thứ hai của chúng tôi, họ không tìm kiếm chân lý thuộc linh, nhưng qua nhiều người khác nhau đã kiên trì làm chứng nên họ được đem đến sự cứu chuộc.

AI LÀ NGƯỜI CHINH PHỤC LINH HỒN.

Trong câu chuyện của Phil và Rêbêca, chúng ta thấy ý nghĩa của ẩn dụ của người trồng hạt giống. Mảnh đất của lòng họ cứng cõi, nhưng Dawn đã cày xới bằng tình yêu thương, tình bạn và sự cầu thay. Kế đó, Chủ Mùa Gặt tiếp tục sử dụng chàng sinh viên ở trên bãi biển, một cuốn sách chứng đạo, lời làm chứng yêu thương của một thánh đồ lão thành, và ngay cả một nơi cụ thể “Đất lành” làm những dụng cụ để kéo Phil và Rêbêca đến với Ngài

Tuy nhiên, ví dụ trên đưa ra một câu hỏi quan trọng - ai là người thực sự dẫn hai người này đến với Đấng Christ? Là người hướng dẫn hai người này tiếp nhận Chúa, có phải tôi là người có quyền ghi dấu hai người vào bìa Kinh Thánh của tôi không? Thực sự, Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng chính Đức Chúa Cha dẫn họ đến với

Chúa Jêsus (Giăng 6:65). Chính Đức Chúa Cha bày tỏ cho người chưa tin biết Chúa Jêsus là ai. (Mathiơ 16:17) và chính Thánh Linh cáo trách tội lỗi (Giăng 16:8) Nếu chúng ta ý thức rằng Đức Chúa Trời là Đấng chinh phục linh hồn, và chúng ta chỉ là những người giúp Ngài thực hiện công việc, thì chắc hẳn chúng ta sẽ thấy ít người dăm say sưa trong vinh quang vốn thuộc về một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Chúng ta phải cẩn thận đừng để những hoạt động truyền giảng của chúng ta bị coi như là việc ghi bàn thắng để đếm xem một người đã chinh phục được bao nhiêu linh hồn cho Chúa.

Chúng ta đừng bao giờ lập công trạng về kết quả của cánh đồng, và mỗi khi chúng ta được đặc ân giúp đỡ người nào đó đến với Chúa, hoặc bằng việc cày xới, gieo hạt, tưới nước hay gặt hái, thì chúng ta hãy sắp mình xuống trong sự cảm tạ và công bố “Nguyện sự vinh hiển quy về Đức Chúa Trời”. Ngài đã thực hiện những điều vĩ đại ! Chúng ta phải biết chắc rằng Đức Chúa Trời nhận lấy từng lời cảm tạ về kết quả của sự truyền giảng ! “ Nhưng ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa ” (II Côrinhtô 10:17)

“Mùa gặt thì thật lớn, nhưng nhân công thì ít. Vậy hãy xin Chủ Mùa Gặt sai nhiều nhân công vào đồng lúa chín của Ngài” (Luca 10:2 NIV. Mathiơ 9: 37-38) Chúng ta được kêu gọi làm nhân công trong cánh đồng lúa chín của Đức Chúa Trời, mà ngày hôm nay đang chín rộ hơn bao giờ hết.

Những bản báo cáo từ nhiều quốc gia trên thế giới tiếp tục cho thấy sự đáp ứng không ngờ của nhiều người đối với Phúc âm. Từ sự dạy dỗ của Chúa Jêsus về thời vụ truyền giảng chúng ta có thể suy luận rằng sẽ có một mùa gặt lớn hơn được thu hoạch cho Vương quốc Đức Chúa Trời, nên Ngài cần rất nhiều nhân công cộng tác với Ngài. Tiếng kêu xé nát tấm lòng của Chúa Jêsus (Jêsus “broken heart cry) Ngày hôm nay đang phát ra với sự khẩn cấp bội phần hơn khi Ngài nói ra lần đầu cách đây hai ngàn năm - bạn có sẵn sàng làm một nhân công của Ngài không?

CHƯƠNG 7

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH hay NHỮNG MÔN ĐỆ

“Vậy hãy đi và tạo môn đệ thuộc mọi quốc gia, làm báp têm cho họ trong danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, và dạy họ vâng theo mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và chắc chắn ta luôn luôn ở cùng các con cho đến khi chung kết đời” (Mathiơ 28: 19-20, NIV)

Lần đầu tiên khi nghe Đức Chúa Trời kêu gọi tôi vào công tác truyền giảng, tôi rút lui đằng sau và có những giấc mơ phù dung về việc làm sao Đức Chúa Trời lại sử dụng tôi để truyền giảng cho thế giới. Với bản ngã được thổi phồng và sự khao khát ích kỷ, tôi thấy mình đang đứng đằng sau một tòa giảng của một hội trường khổng lồ, đang kêu gọi đám đông tiến lên tiếp nhận Đấng Christ, hằng trăm người trong các bạn, từ khắp nơi trong hội trường, hãy tiến lên phía trước, những chiếc xe buýt sẽ chờ! “Thật vậy, trong những ngày đầu tiên, lý tưởng cao cả nhất của tôi là truyền giảng có kết quả, nếu chúng ta có đủ những nhà truyền giảng có kết quả đủ sức qui tụ những đám đông, có máy truyền thanh, truyền hình, và phân phối số lượng lớn văn phẩm, thì chắc chắn chúng ta sẽ thấy cả thế giới được nghe phúc âm trong thời gian ngắn.

Tuy nhiên càng có kinh nghiệm trong sự truyền giảng và học biết nhiều hơn về lời Đức Chúa Trời, thì tôi càng thấy rằng cái nhìn trước kia của tôi về truyền giảng vừa không thực tế vừa thiếu cận, và những điều ấy vẫn quan trọng trong chương trình của Đức Chúa Trời, nhưng đó không phải là phương pháp duy nhất, hoặc tốt nhất của việc truyền giảng cho cả thế giới.

Trong Tân ước, truyền giảng và môn đệ hóa có liên quan mật thiết với nhau, nhưng không đồng nghĩa. Theo bản thống kê của viện Hội thánh tăng trưởng Hoa Kỳ (American Institute of Church Growth) cho biết rằng tại chiến dịch truyền giảng của Billy Graham năm 1976, chỉ có 15 % con số người qui đạo thực sự đứng vững làm thành viên tích cực của Hội Thánh một năm sau chiến dịch (Tờ Time

Magazine, 23 Jan 1978) Thống kê này được ghi ra không phải là để chỉ trích Billy Graham hoặc sự truyền giảng đại trà. Chúng ta phải nhìn nhận rằng chức vụ của Billy Graham về sự truyền giảng đại trà đã thay đổi hàng ngàn đời sống. Thật vậy, chúng ta phải ngợi khen Đức Chúa Trời về chiếc xe chứa đựng được 15 phần trăm, hơn là phần này về khoảng trống 85%. Dầu vậy, thống kê này cho thấy một nhược điểm nội tại của sự truyền giảng đại trà là nhà truyền giảng không thể đích thân chăm sóc từng người qui đạo. Ông ta không đủ thì giờ để ngồi xuống lắng nghe từng cá nhân tuôn đổ lòng mình và nhu cầu của mình, cũng như thấy họ được lớn lên trong Hội Thánh địa phương. Ông ta không có thì giờ làm như Phao lô huấn luyện cho Timôthê. Là nhà truyền giảng, công tác của ông là rao giảng phúc âm và kêu gọi người chưa tin ăn năn và tiếp nhận Chúa. Chúng ta cần sự truyền giảng đại trà, và mọi loại truyền giảng khác, để chúng ta có thể sử dụng “mọi phương tiện” (I Côrinhtô 9:22) Tuy nhiên, cuối chiến dịch truyền giảng công tác cá nhân chăm sóc rất cần. Tôi tin rằng một trong những nhu cầu lớn nhất hiện nay là những cá nhân tín hữu là người giúp đỡ những người khác có đức tin nơi Đấng Christ và rồi hướng dẫn họ tăng trưởng về mặt thuộc linh. Là những môn đệ của Chúa Jêsus, chúng ta cần phải là những người đào tạo môn đệ cho Chúa nữa.

Chính Billy Graham đã phát biểu: “Giai đoạn quan trọng nhất trong chiến dịch truyền giảng là chăm sóc” Thật vậy, mục đích của sứ mạng trọng đại không những làm cho người ta quy đạo mà còn làm cho người quy đạo trở nên những môn đệ trưởng thành, những thành viên vững vàng của Hội Thánh địa phương. Từ cách Chúa Jêsus huấn luyện những môn đệ của Ngài, và chiến lược của Phao lô đối với sự mở mang Hội Thánh, thì chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời không thỏa lòng khi chỉ thấy người ta qui phục Ngài. Ngài muốn những người qui đạo này phải lớn lên về phần thuộc linh để trở thành những môn đệ trưởng thành. Chúa Jêsus truyền lệnh chúng ta đi ra và tạo môn đệ, chứ không phải thu những tờ quyết định.

Là tân tín hữu, tôi chưa có ý niệm gì về mối liên hệ của Kinh Thánh giữa truyền giảng và đào tạo môn đệ, nên tôi đi ra đường làm chứng, náu áo người ta lại để làm chứng rồi thúc đẩy người ta cầu nguyện tin Chúa. Khi đạt được điều này, tôi hãnh diện về nhà và nghĩ rằng mình đã chinh phục được một linh hồn nữa cho vương quốc. Chẳng bao lâu sau đó tôi phải xem xét lại vừa phương pháp lẫn triết lý về sự truyền giảng của mình, thì tôi thấy trong số những người tôi đã cầu nguyện tin Chúa “tỷ lệ đứng vững rất kém”. Nhiều người còn yêu mến tội lỗi không yêu mến Đức Chúa Trời, không ham thích đọc Kinh Thánh và cầu nguyện, và thường không muốn nói chuyện với tôi nữa. Tôi bắt đầu thấy rằng mình còn thiếu hiểu biết về sự truyền giảng cùng những kết quả chắc chắn sau đó.

Chúa Jêsus đã phán, “Ta đã chọn và lập các con đi và mang quả, quả ấy thường đậu luôn” (Giăng 15:16) Câu này đến với tôi như là một sự mặc khải cho tôi. Qua đó tôi thấy rằng Đức Chúa Trời không cảm kích với bản thống kê rục rờ về số lượng

nhiều người quyết định mà tôi đã ghi lại. Ngài quan tâm đến kết quả vững chắc trong sự truyền giảng của tôi. Ngài muốn nhìn thấy nhiều môn đệ, chứ không phải nhìn thấy những phiếu quyết định được ghi lại. Sự chinh phục linh hồn kiểu sùng ngẩng của tôi có thể làm cho những người bạn của tôi cảm kích, nhưng như cách Đức Chúa Trời quan tâm, thì những kết quả của tôi không làm cho thiên đàng vui mừng.

TRUYỀN GIẢNG THẾ GIỚI - KHÔNG PHẢI MỘT LÚC.

Là người lãnh đạo cơ sở đào tạo giáo sĩ, một trong những trách nhiệm của tôi là nghiên cứu nhiều bản thống kê về những nhóm người chưa được truyền giảng, và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho những phương cách để đến với họ. Thành thật mà nói, có lúc tôi thất vọng vì ý thức rằng không chỉ có hàng triệu người, mà hàng tỉ người trên quả đất hiện nay chưa bao giờ nghe phúc âm. Còn có hàng triệu người nghe và từ khước, bây giờ cần phải nghe trở lại.

Phần lớn chúng ta đã lớn lên trong thế hệ mọi thứ đều có sẵn, nên chúng ta thường có thói quen muốn có những gì mình cần chỉ trong vài phút. Từ món thịt bằm hamburgers của McDonald đến những dụng cụ có sức mạnh và những chữ mới được đặt ra, chúng ta đã học biết rằng mọi thứ mình muốn đều dễ như trở bàn tay. Rủi thay, tinh thần có ngay đây đã bị bỏ vào quan điểm của chúng ta về sự truyền giảng, nên nhiều người ở thế giới phương tây có khuynh hướng đưa ra một chỉ tiêu không tưởng trong việc chinh phục linh hồn. Khi không đạt được tiêu chuẩn này chúng ta thường thất vọng.

Một lần nọ trong một buổi nhóm cầu nguyện, chúng tôi đang cầu nguyện cho công tác cá nhân chứng đạo có hiệu quả. Với đặc tính nhiệt tình phương tây, một trong những em gái trong buổi nhóm công bố. “Tôi tuyên bố đem một triệu linh hồn cho Đấng Christ năm nay” Tôi ngượng ngùng nói anh em với lời đề nghị này và tự nhủ : “Nếu em gái có đức tin như thế, hãy đi làm việc ấy !” Cô ta đã không chinh phục được một triệu linh hồn cho Chúa, còn tôi đã giảng tại vận động trường bóng đá, nhưng có phải điều đó có nghĩa là chúng ta không thành công trong công tác truyền giảng ? Chúng ta có cảm thấy thất vọng và không hiệu quả không ? Tóm lại, thành công trong sự truyền giảng thực sự là gì?

Tôi nghĩ nếu chúng ta ở địa vị của Chúa Jêsus thì chắc hẳn chúng ta thấy thất vọng khi thấy đám đông “khốn khổ, tan tác như chiên không có người chăn” (Mathiô 9:36) Nhưng Chúa Jêsus đã không thất vọng. Ngài đã có một chương trình, một chiến lược đã tính toán kỹ về những gì Ngài sắp thực hiện trong thời gian chức vụ ba năm rưỡi trên đất. Ngài biết rằng phương cách phục vụ hiệu quả nhất đối với đám đông là qua sự bội tăng (phép nhân) Ngài nhân thành nhiều lần trong các môn đệ, để đến lượt họ, họ có thể phục vụ cho đám đông. Suốt trong Kinh Thánh chúng ta

thấy Chúa Jêsus gọi môn đệ của Ngài riêng ra để dạy dỗ họ về đường lối của Ngài. Thoạt đầu chiến lược này dường như chậm và kéo dài thời gian, nhưng kết quả của nó lâu bền. Chúa Jêsus tránh việc rơi vào cám dỗ rõ ràng là cố gắng chinh phục đám đông ngay một lúc, vì biết rằng nếu Ngài dành thời giờ tuôn đổ sức lực để đào tạo mười hai môn đệ, thì đến phiên các môn đệ của Ngài sẽ ra đi và đào tạo đám đông.

Trong cuốn sách kế hoạch truyền giảng của thầy (The Master Plan of Evangelism) Robert Coleman chỉ ra rằng trong thời gian thi hành chức vụ ba năm rưỡi, Chúa Jêsus đã càng ngày càng tăng thì giờ phục vụ đám đông. Mặc dù không hoàn toàn từ bỏ đám đông, nhưng Ngài quan tâm đến mục tiêu dài hạn - đào tạo môn đệ thuộc mọi quốc gia, nhiều hơn là làm công việc trước mắt mà cuối cùng lại kéo dài việc đạt được chỉ tiêu của Ngài. Xin trích dẫn lời của Coleman:

Bạn không thể khéo léo đánh bại quyền lực của chốn tối tăm nếu bạn không trung thành triệt để với Đấng biết chiến thuật đắc thắng (. . .) Chỉ có kế hoạch của thầy mới chủ quan (. . .) đây là vấn đề cần được đặt ra liên tục trong những hoạt động truyền giảng trong Hội Thánh. Những nỗ lực của chúng ta có đang tiến tới sự hoàn thành sứ mạng trọng đại của Đấng Christ không? Chúng ta có thấy cộng đồng của những người tận hiến cứ luôn luôn phát triển để truyền bá phúc âm cho thế giới vốn là kết quả của công tác của chúng ta không? Không thể phủ nhận việc chúng ta bận rộn thực hiện hết chương trình này đến chương trình khác trong Hội Thánh. Nhưng chúng ta có hoàn tất những chỉ tiêu của mình không? (Robert Coleman, The Master Plan of evangelism, tr 11)

NGUYỄN TẮC TIMÔTHÊ

“ Những điều con đã nghe nơi ta ở giữa nhiều người chứng kiến, hãy phớt lờ cho những người trung tín, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác ” (II Timôthê 2:2)

Điều Phaolô trách thức Timôthê ấy là tụ hợp những đệ tử trung thành là người có thể học từ nơi chàng, và đến phiên họ là huấn luyện những môn đệ trung thành khác. Chìa khóa trong tiến trình này là trung tín, chứ không phải có khả năng, giàu có, ân tứ, hay đẹp đẽ về hình dung, “ Tin cậy kẻ bất trung trong ngày hoạn nạn, giống như răng bị gãy bể, tỉ như chân bị què, (Châm ngôn 25: 19) tôi đã bị gãy răng và bị trật khớp chân và tôi hiểu được sự kiện là bạn không thể tin cậy được cái nào cả. Đức Chúa Trời muốn những môn đệ trung thành là những người bám chặt vào chiến thuật của Ngài để mang lại sự đắc thắng, ngay cả trong những giờ phút khó khăn, là những người sẽ tìm kiếm những môn đệ trung thành khác để đào tạo cho đến khi những người ấy có thể đào tạo những người khác nữa. Đức Chúa Trời cần những con người sẵn sàng chinh phục, đào tạo và sai những người khác đi làm công việc giống như thế, vì chính nghĩa truyền giảng thế giới.

Làm thế nào để chúng ta đi ra đào tạo môn đệ ? Mathiơ 28, Chúa Jêsus cho chúng ta câu trả lời, “ Hãy đi (. . .) làm báp têm (. . .) dạy họ vâng giữ mọi điều ta đã truyền cho các con ” (Mathiơ 28:19-20) trước hết chúng ta phải đi đến một người, rồi tìm cách dẫn người đó đến với đức tin nơi Đấng Christ, và đóng dấu đức tin ấy bằng phép báp têm. Tiếp theo đó là tiến trình kiên nhẫn dạy dỗ để tân tín hữu tuân theo và vâng lời Chúa Jêsus trong mọi lãnh vực của cuộc sống. Chúng ta phải chuẩn bị cho điều này vì nó mất thì giờ, khi chúng ta trả lời những câu hỏi của họ, dạy Kinh Thánh cho họ, giúp họ lớn lên trong một Hội Thánh địa phương. Chúng ta phải trở thành bạn hữu của môn đệ mới và sẵn sàng dành thì giờ để ở với họ, “ Chúa Jêsus lập mười hai người để ở cùng Ngài ” (Mác 3:14)

Trong sự đào tạo môn đệ Chúa Jêsus bảo chúng ta phải dạy họ vâng giữ mọi mạng lệnh của Ngài, kể cả mạng lệnh cuối cùng này - đi và tạo môn đệ - môn đệ tạo môn đệ !

Một lợi ích quan trọng của nguyên tắc Timôthê là về việc nhân nhiều môn đệ lên ấy là hầu hết Cơ đốc nhân không phải là những nhà truyền giáo cho đám đông và cảm thấy khó chịu khi phục vụ đám đông. Có thể họ không thể tin rằng Đức Chúa Trời ban cho hàng trăm người tiến về phía trước ở một chiến dịch, nhưng họ có thể tin rằng mình có thể đem một người và huấn luyện người ấy, huấn luyện người ấy rồi sai người khác những gì mà bạn đã làm cho người ấy.

So sánh phép nhân và phép cộng thì chúng ta sẽ thấy rõ sự khôn ngoan của phương pháp Timôthê. Chẳng hạn, chúng ta hãy tưởng tượng một nhà truyền giảng chinh phục được mỗi ngày một ngàn người cho Đấng Christ, và ông ta làm việc 365 ngày, không nghỉ ngày nào. Trong ba mươi năm của chức vụ của mình, ông ta sẽ thêm vào hơn mười triệu người cho vương quốc của Đức Chúa Trời. Bây giờ, hãy tưởng tượng một Cơ đốc nhân như bạn, là người chỉ chinh phục mỗi năm một người cho Đấng Christ. bạn chỉ dành suốt năm đó để huấn luyện tân tín hữu này đạt tới chỗ là người ấy có thể đi ra và đào tạo người khác. Trong thời gian đó bạn cũng đào tạo người khác, và như thế tiến trình cứ tiếp diễn. Nếu điều này được diễn ra cách liên tục, thì trong vòng hai mươi lăm năm có mười sáu triệu người được chinh phục cho Đấng Christ, và tất cả khởi đầu bằng sự sẵn sàng muốn truyền giảng cho cả thế giới này thì chúng ta phải dùng những nguyên tắc của phép nhân, chớ không phải phép cộng.

Cách đây vài năm tôi đưa một toán sinh viên của Trường Đào Tạo Môn Đệ (Discipleship Training School) gồm hai mươi ba người thuộc tổ chức Thanh Niên với một sứ mạng đến fiji thực tập truyền giảng ba tháng. Trong nửa thời gian đầu chúng tôi tham gia vào công tác truyền giảng của từng nhà và truyền giảng ngoài đường phố, cũng như công tác của những Hội Thánh địa phương, và tối thứ năm cho lớp học Kinh Thánh Tân Tín Hữu. Vào những ngày thứ bảy chúng tôi tổ chức buổi

truyền giảng lộ thiên của trung tâm thành phố, vốn đạt được kết quả rất tốt. Mọi việc đều tiến tốt đẹp cho đến khi Ngành di-trú (Immigration Department) cho chúng tôi biết rằng chúng tôi không thể tiếp tục công tác đã làm nữa vì chúng tôi chỉ có giấy phép du lịch. Họ cũng nói cho chúng tôi biết rằng chúng tôi không thể làm bất cứ điều gì, ngay cả hát một bài trong nhà thờ.

Mọi người chúng tôi đều rất thất vọng vì việc này và bắt đầu cầu xin Chúa hướng dẫn chiến lược mới. Chẳng bao lâu Chúa chỉ cho chúng tôi thấy rằng chúng tôi phải vâng theo lệnh của Ngành di-trú và chấm dứt mọi công tác. Tuy nhiên, tôi thách thức mỗi sinh viên và nhân viên hãy cầu xin Đức Chúa Trời cho mình có thể chinh phục được hai người và đào tạo họ trong thời gian còn lại ở Fiji. Tôi suy nghĩ rằng nếu chúng tôi có thể để lại bốn mươi sáu người Fiji được biến đổi thì công tác truyền giảng của chúng tôi đã thành công rồi.

Vài người trong nhóm bắt đầu chăm sóc những người họ dẫn đến với Chúa trong nửa thời gian đầu, trong khi những người khác huấn luyện những Cơ đốc nhân trung bình để họ vững vàng trong đức tin. Một số khác đi ra như những người du lịch và cầu xin Đức Chúa Trời dẫn dắt đến đúng người khao khát, trong khi những người khác nữa bắt đầu làm bạn với những người láng giềng của họ và chinh phục họ. Tất cả những điều này được thực hiện mà không dùng những dụng cụ mà trước kia chúng tôi đã sử dụng đồn ghi ta, chứng đạo đơn, những lớp học Kinh Thánh, những buổi nhóm lộ thiên và những điều tương tự như thế.

Vài tháng sau đó khi đánh giá kết quả của công tác này, chúng tôi phấn khởi khi thấy rằng hai Hội Thánh mà chúng tôi đã cộng tác đã làm báp tem cho ba mươi thành viên mới, là những người bây giờ vẫn đi nhóm lại và tăng trưởng trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời, và nhiều Cơ đốc nhân trung bình đã mạnh mẽ trong đức tin. Đó là những nguyên tắc của Đức Chúa Trời trong công tác truyền giảng, vì Ngài đã thiết lập chúng và ban những điều ấy cho chúng ta ở trong lời của Ngài.

Nguyên tắc Timôthê cũng phân phối gánh nặng truyền giảng. Nhiều người sẽ chung vai gánh vác công tác truyền giảng, nên khối lượng công việc được san sẻ cho nhiều công nhân. Đồng thời ít có cơ hội để người nào đó chiếm mọi vinh hiển về kết quả đã thu được.

Êphêsô đoạn bốn dạy về chức vụ năm mặt của Thánh Linh, và chúng ta thấy rằng các sứ đồ, những tiên tri, những nhà truyền giảng, những mục sư và giáo sư được ban cho Hội Thánh để “sửa soạn dân sự Đức Chúa Trời cho công tác phục vụ” (Êphêsô 4:11-12) Nói cách khác, những mục sư “chuyên nghiệp” được kêu gọi không phải làm công tác phục vụ trước tiên, mà là công tác sửa soạn dân sự Đức Chúa Trời, những Cơ đốc nhân trung bình, để đảm nhận công tác ấy. Chúng ta cần phải thấy rằng tất cả chúng ta đều được kêu gọi trở thành người phục vụ Đức Chúa

Trời trong công tác giải hòa, và làm như thế chúng ta là những đại sứ và thầy tế lễ của Ngài (II Côrintô 5: 18-20, I Phierơ 2:5-9, Khải huyền 5:10) **Công tác đào tạo môn đệ dành cho tất cả chúng ta.**

Tôi sẽ chẳng bao giờ quên được ngày mà Chúa mặc khải cho tôi biết rằng Ngài có thể sử dụng tôi để đem những người khác đến với Ngài. Tôi đang ở trong một buổi nhóm thờ phượng và nhìn qua dây ghế bên kia, trông thấy Steve bạn của tôi giơ tay lên để thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng tôi gặp nhau khi tôi cho anh ta đi nhờ xe đến chỗ anh ta đang ở. Tôi đã biết Steve là người chưa tin Chúa, và đã có niềm vui cùng đặc ân nhìn thấy ở dưới sự cáo trách của tội lỗi và cuối cùng dâng đời sống mình cho Chúa. Khi tôi ngẫm nghĩ về điều đó, thì tôi ý thức rằng Đức Chúa Trời vẫn có thể sử dụng tôi, một đầy tớ không xứng đáng, làm một dụng cụ trong tay Ngài. Tôi bắt đầu khóc lên trong niềm vui và sự cảm tạ. Dẫn một người đến với Đấng Christ là một trong những cảm giác vĩ đại nhất mà một người từng có trong cuộc đời mình.

Tôi nghĩ rằng điều xúc động lớn hơn là nhìn thấy người mà bạn dẫn đến với Chúa lại đến phiên họ lại dẫn người khác nữa lại đến với Chúa. Như một loại miếng dán ở xe (bumper sticker) có hàng chữ “Phước hạnh thay được làm ông bà nội” thì tôi cũng có thể nói với bạn rằng những cảm xúc vui buồn lớn nhất của tôi trong đời sống Cơ đốc là được thấy những con cái thuộc linh của mình cứ sanh đẻ nhiều. Hãy tưởng tượng niềm vui của Cứu Chúa chúng ta khi Ngài nhìn vào hàng lang thời gian và cầu nguyện cho những môn đệ của Ngài cùng tất cả những người sẽ đến tin Ngài qua lời làm chứng của những môn đệ. (Giăng 17: 20) Phaolô cũng vậy, đã tràn đầy niềm vui khi thấy hậu tự thuộc linh của mình, người Têsalônica, đã làm cho “đạo Chúa từ nơi anh em, chẳng những đã vang ra trong Maxêdoan và Achai thôi đâu, nhưng đức tin anh em đối với Đức Chúa Trời cũng đã đồn ra khắp nơi đến nỗi chúng tôi không cần nói gì nữa” (I Têsalônica 1:8) Giăng cũng nói với Gai út rằng ông không có niềm vui nào lớn bằng việc nghe con cái thuộc linh của ông đang bước đi trong lẽ thật (III Giăng 4)

Ý thức liên hệ giữa việc truyền giảng và đào tạo môn đệ, và người ta cần một chỗ để họ có thể lớn lên thành những Cơ đốc nhân trưởng thành, tôi bắt đầu cầu nguyện xin Chúa cho căn nhà tương tự như nhà shekineh ở Santa Cruz, là nơi tôi đã được đào tạo. Thật vui cho tôi khi nhớ lại những đời sống được biến đổi vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong thời kỳ này. Có Danny, vừa mới từ New York đến tại thành phố này khi tôi gặp anh. Anh đã nằm bệnh viện về thần kinh lúc anh hai mươi mốt tuổi, và khi còn ở New York anh đã tìm cách tự tử ba lần. Anh được cứu cách tuyệt vời và được chữa bệnh tâm thần, hiện nay anh là giáo sĩ tại Nhật bản.

Rồi có Kevin, một người Moonie, anh đi chuyển đến ở với chúng tôi tại khu “Đất lạnh” sau khi anh qui đạo. Trong vòng vài năm anh là giáo sĩ tại Phi Luật Tân,

ở đây anh là trưởng lão và người lãnh được tổ chức Thanh Niên với Một Sứ Mạng.

Scott, là người được cứu và được chúng tôi đào tạo, bây giờ là giáo sĩ Nhật, trong lúc Lurry, là người trước kia trồng cây thuốc lá trong vườn mình, nay đã trở thành giáo sĩ đến Nepal sau khi anh tin Chúa và huấn luyện ở “Đất lành”.

Frenk tin Chúa tại một nhà hàng, và được chúng tôi huấn luyện. Bây giờ anh đang hướng dẫn Trường Truyền Giảng của tổ chức Thanh Niên với Một Sứ Mạng để huấn luyện và gửi giáo sĩ đi Á Châu.

Tôi đề cập những người này, không phải kể công trạng của mình, nhưng để minh họa cho sự cần thiết của việc đào tạo môn đệ. Khi chúng ta dành thì giờ để huấn luyện và lập nền tảng cho tân tín hữu trong đức tin, thì đến lượt họ có thể đi ra và đào tạo những môn đệ khác.

NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP CỦA WESLEY.

Jonh Wesley tin rằng thế giới này là giáo sở của ông, và ông đưa những tân tín hữu của từng nhóm nhỏ là nơi “những lúc khởi đầu của đức tin trong lòng con người có thể được áp ủ vào đức tin sống động trong bầu không khí Cơ đốc ám cúng hơn là ở trong khung cảnh lạnh lẽo của thế gian” (J. Glenn Gould, *The Hurt of Man*) Ông hiểu rõ mối quan hệ của Kinh Thánh giữa truyền giảng và đào tạo môn đệ, và cũng nhấn mạnh nhiều về sự đào tạo như là sự truyền giảng. Kết quả của công tác này là một trong những phong trào truyền giảng và giáo sĩ mạnh mẽ trong lịch sử của Hội Thánh. Người ta nói rằng ông “từ chối giảng tại bất cứ chỗ nào mà ông không thể chăm sóc bằng cách thiết lập những cộng đồng có sự lãnh đạo thích hợp” (Sydney C. Dimond, *The Psychology of the Methodist Revival*) chức vụ của Wesley sau đây, “ Ông đi ra để đào tạo môn đệ - những môn đệ sẽ phục hưng toàn thể Hội Thánh” (Howard Snyder, *the Radical Wesley*).

CHĂM SÓC CON ĐỔ

Một trong những điều nguy hiểm nhất mà tôi đã quan sát trong thân thể của Đấng Christ là sự thiếu nhạy bén trong cách chúng ta đối xử với Tân Tín Hữu. Khi một em bé mới chào đời, nó được sự chú ý của mọi người, mẹ, cha, ông bà nội, ngoại và những bạn bè của cha mẹ đều xúm xít chung quanh để chọe ghẹo và vui thú với cuộc sống mới chào đời này. Tôi tin rằng, sự chăm sóc tương tự như thế cần được đối xử với những Cơ đốc nhân con đổ vừa mới được sanh lại. Giống như em bé khám phá môi trường mới của mình, nhìn quanh và bò quanh, và chụp lấy những gì gần gũi mình, thì những em bé thuộc linh cũng cần được tự do để làm như thế. Thành linh họ ở trong môi trường mới, nền văn hóa Cơ đốc và đang mong đợi được ở trong những lớp học Kinh Thánh những buổi nhóm cầu nguyện, và những điều tương tự

như thế có thể khiến họ ngạc nhiên. Chúng ta phải nhạy bén và ý thức rằng một “em bé Cơ đốc” không thể lớn lên thành người khổng lồ thuộc linh qua một đêm. Cần phải có thời gian, và chúng ta phải để họ có thời gian đó.

Những người trong chúng ta đã trưởng thành trong mối quan hệ với Chúa cần đặc biệt canh chừng kéo chúng ta đòi hỏi tâm tín hữu phải vâng lời nhiều hơn điều Đức Chúa Trời đòi hỏi. Nói cho cùng, một bà mẹ sẽ không đòi hỏi đứa bé mới hai tuần tuổi làm những điều như đứa bé trai tám tuổi của bà. Đôi khi, trong sự nhiệt tình của chúng ta về việc rao giảng sự ăn năn, chúng ta thêm vào những mạng lệnh của Đức Chúa Trời và đòi hỏi tâm tín hữu phải có đức tin nhiều hơn điều họ có.

Những bản thống kê cho thấy rằng những Cơ đốc nhân nam trẻ thường là những nhà truyền giảng nhiệt tình nhất, và có mấy lý do. Họ còn lòng nóng nảy và nhiệt tình yêu mến Chúa, họ không bị ảnh hưởng sâu đậm trong nền văn hóa Cơ đốc vốn xa cách với thế gian, và họ vẫn còn nhiều bạn hữu chưa biết Chúa. Nhưng một trong những lý do để họ có hiệu quả là họ có thể hiểu được và có mối quan hệ vừa cả người chưa tin lẫn tâm tín hữu, vì bản thân họ thường vẫn còn là những người chấp chừng về mặt thuộc linh.

Khi tôi tin Chúa, vừa ra khỏi lối sống nghiện ngập, tôi nhiệt tình tin rằng con chó Joshus cũng được lên thiên đàng, và mặc dù tôi muốn di chuyển đến nhà Shekinah để học hỏi thêm, nhưng tôi vẫn từ chối trừ phi con chó của tôi cùng đi với tôi. Tôi rất cần được huấn luyện, nhưng con chó của tôi vẫn là ưu tiên số một trong tâm trí “con nhỏ” của tôi. May mắn thay là những anh em hướng dẫn công tác đã yêu thương tôi và nhạy bén với nhu cầu của tôi, nên đã cho tôi chỗ ở rộng rãi để cho tôi cùng con chó của tôi chuyển đến. Bây giờ nhìn lại quãng thời gian đó tôi cảm tạ Chúa vì sự hiểu biết và sự độ lượng của họ.

Một người bạn khác của tôi, Kerry, đi bán dạo thuốc lá (thuốc phiện) trong từng gói 1 ounce (kiểu thuốc lào) khi anh ta được cứu. Sau khi tin Chúa anh vẫn còn bán, anh lại đem thêm những cuốn sách nhỏ Tin lành Giảng làm quà cho người mua hàng ! Thật là điên dại khi làm việc đó bây giờ ! Trẻ em mới làm thế ! Một số người yêu thương tử tế với Kerry, đã giúp anh phương cách làm tốt hơn, nên anh chấm dứt việc bán thuốc.

Garry cũng mới được cứu khỏi cảnh nghiện ngập và bị Thánh Linh cáo trách về việc bán thuốc phiện. Một ngày anh gom hết thuốc của mình lại và đem ra ngoài biển, tại đấy anh lập một cái bàn thờ và dâng thuốc đó làm của lễ thiêu cho Chúa ! Từ đó anh trở thành một Cơ Đốc nhân mạnh mẽ, nhưng anh khởi đầu như một em bé, Hãy dịu dàng, tế nhị với những em bé !

CHƯƠNG 8

NƯỚC CHA ĐƯỢC ĐẾN

NHỮNG SỨ MẠNG ĐƯỢC ỦY THÁC

“ Khi các người cầu nguyện hãy nói, “ Lạy Cha của chúng tôi ở trên trời, danh Cha được thánh, nước Cha được đến. Ý Cha được thực hiện ở đất như ở trời” (Luca 11:2)

Trả lời cho những câu hỏi của những môn đệ của Chúa về cách cầu nguyện, Chúa Jêsus ban cho chúng ta lời cầu nguyện mà chúng ta thường gọi là lời Cầu nguyện của Chúa hay Bài cầu nguyện chung. Trong lời cầu nguyện này, Chúa dạy chúng ta trình dâng lời cầu xin đầu tiên của mình cho Chúa là xin vương quốc của Ngài sẽ đến và ý muốn của Ngài được thực hiện trên trời. Nếu ý muốn của Đức Chúa Trời cho vương quốc của Ngài phải đến trên đất này, thì nước của Đức Chúa Trời trên đất là gì? Để trả lời cho câu hỏi này, điều chủ yếu là chúng ta phải hiểu đúng đắn những sứ mạng của Cơ Đốc Giáo.

Từ ban đầu Đức Chúa Trời đã khao khát nhân loại cai trị toàn bộ công trình tạo dựng của Ngài, và khi Ngài đã làm xong công trình nguyên thủy của Ngài nơi Adam và Êva, Ngài ban phước cho họ và bảo họ “ sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất, hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loại cá dưới biển, loài chim trên trời, cùng các vật sống hành động trên mặt đất” (Sáng 1:28, xem thêm Thi thiên 8: 4-6; Hêbơơ 2: 6-8) Qua sự sa ngã của A đam và Êva, họ bị tước mất quyền quản trị trái đất mà Đức Chúa Trời dự kiến. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã không để điều này làm sai trật kế hoạch nguyên thủy của Ngài, vì Ngài đã quyết định trong lòng rằng vương quốc của Ngài phải đến.

Sau đó Ngài kêu gọi một người Babylôn tên là Ápraham và Ngài công bố ý định của Ngài là ban phước cho người và làm cho người thành nguồn phước hạnh cho mọi dân tộc ở trên đất (Sáng 12: 1-3) qua Ápraham Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một quốc gia sẽ tiêu biểu cho sự cai trị của Ngài (hay nước của Ngài) đối với mọi quốc

gia trên đất (xem Xuất 19: 5-6; Phục truyền 30:1; Dân số ký 14: 20, Thi thiên 67, 96, 98, Êsai 49: 5-6, 66: 18-19, Xachari 9:9-10) Trong vài trường hợp Đức Chúa Trời lập lại lời hứa này cho Ápraham, và rồi xác nhận điều đó bằng lời thề, thề bằng chính mình Ngài (Sáng 2: 15-18; Hêbơơ 6:13-19). Ysác và Gia cốp cũng nhận được lời hứa tương tự rằng hậu tự của họ sẽ là nguồn phước cho mọi dân tộc ở trên đất (Sáng 26: 4; 28:14)

Dân Ysơraên, phần lớn thất bại trong sứ mạng của Đức Chúa Trời giao thác, nên Ngài phải thiết lập chức vụ tế lễ của người Lêvi. Quốc gia được chọn để trở thành vương quốc của thầy tế lễ bây giờ lại cần những thầy tế lễ (người Lê vi), vì họ không vâng theo kế hoạch của Đức Chúa Trời. Cuối cùng chính con của Đức Chúa Trời phải công bố với người Do thái rằng “ nước của Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi mà ban cho một dân...” (Mathiơ 21: 45) Dân mà Ngài đã chọn đó bây giờ là Hội Thánh (I Phierơ 2:9) và “kết quả” (sanh hoa lợi) là sự vâng lời của người Do thái và dân ngoại đối với vua của vương quốc (xem Mathiơ 3:8; Luca 3: 8-9)

PHÚC ÂM CỦA VƯƠNG QUỐC.

Chữ vương quốc ở cả Cựu ước lẫn Tân ước đều chỉ về quyền cai trị, hoặc uy quyền do vua hành xử. Mặc dù Kinh Thánh công bố, “ Nước Ngài cai trị trên muôn vật”, nhưng Satan đã cướp khỏi uy quyền của Đức Chúa Trời một số lớn những kẻ phản nghịch. Tuy nhiên, khi Chúa Jêsus trở lại Ngài sẽ thiết lập, một lần nữa cả, vương quốc của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, và mọi đầu gối quì xuống đầu phục Ngài, cho dù những kẻ quì xuống có thích hay không! (Philíp 2: 11). Hiện nay công tác của chúng ta là rao giảng phúc âm của vương quốc (Mathiơ 24:14) và tạo cơ hội cho người ta tự nguyện quì gối trước khi quá trễ. Chúng phải lo chu toàn công tác này cho tới khi Ngài đến (Luca 19:13)

Sứ mạng Trọng Đại về việc truyền giảng cho mọi quốc gia không phải là từ tưởng đến sau khi Chúa Jêsus lập giao ước mới. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời từ đầu tiên, Ngài luôn luôn cai trị mọi dân tộc trên đất cách công bình và nhơn từ. Sứ đồ Phao lô nói với chúng ta rằng Phúc âm ân điển và phúc âm vương quốc là một và như nhau : “Kinh Thánh cũng thấy trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân Ngoại . Xưng là công nghĩa bởi đức tin, nên trước đã giảng phúc âm cho Ápraham rằng, “muôn dân đều sẽ nhờ ngươi mà được phước (Galati 3:8) Mạng lệnh ấy là phước hạnh cho mọi dân tộc, và để mở rộng vương quốc của Đức Chúa Trời, chỉ Ápraham, Ysác và Giacốp là cái xương sống của Kinh Thánh.
(Xem Công vụ 3: 25; 13: 47; Rôma 1:5; 16: 26; Khải huyền 5: 9; 7: 9)

PHƯỚC HẠNH, KẾT QUẢ VÀ THUỘC LINH.

Chúng ta thấy rằng khi Đức Chúa Trời ban “ chỉ thị mở mang vương quốc” (Kingdom mandate) cho Ápraham, Ysác và Giacóp, thì Ngài cũng ban cho ba lời hứa về phước hạnh, kết quả và bội tặng kèm theo (Sáng 12: 3; 17: 6- 20; 18:18; 22: 17; 26: 4; 26: 24; 28: 3) Ngày nay, cũng như thời bấy giờ. Đức Chúa Trời vẫn muốn ban phước cho dân sự Ngài, nhưng các phước lành ấy không có nghĩa là cứu cánh của cuộc sống, mà chúng ta phải có kết quả và sinh sản ra nhiều. Chính Đức Chúa Trời là nguồn phước, Ngài đã tạo dựng con người để chia sẻ phước hạnh lớn đó, nên chúng ta là người “ có đức tin cũng được phước với người có lòng tin là Ápraham” (Galati 3:9) Tuy nhiên, Ápraham đã trở thành ống dẫn phước hạnh cho mọi dân tộc thế nào, thì chúng ta cũng phải thế ấy.

Suốt trong lịch sử, dân sự Đức Chúa Trời thường có khuynh hướng tích trữ những ơn phước này lại cho mình, chứ không chịu ban phát ra. Chúa Jêsus đã căn dặn đặc biệt: cho đến tận cùng quả đất “ Giêrusalem trong cả xứ Giuđê, xứ Samari và cho đến tận cùng quả đất” (Công vụ 1:8) Dầu vậy, họ vẫn cứ ở tại Giêrusalem, ngay cả sau khi có cuộc bách hại khủng khiếp đã đẩy tất cả những Cơ đốc nhân khác ra khỏi thành phố để đến những nơi mà Ngài chỉ định cho họ đi (Công vụ 8: 1- 4). Ngoại trừ những hành trình truyền giáo ngắn bất thường, thì những sứ đồ đầu tiên cứ ở lại Giêrusalem, không kể đến huấn thị của Chúa Jêsus cho họ là đi đến nơi đầu cùng đất (xem Don Ri Chardson, *Bernity in Their Hearts*, tr 156) Có lẽ đây là lý do tại sao Thánh Linh chọn việc nhấn mạnh công tác của Phao lô trong gần hết sách Công vụ, vì ông là sứ đồ vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời trở thành “ một ngọn đèn cho Dân ngoại” (Công vụ 13: 46-47)

Theo gương của Phaolô, những Cơ đốc nhân của hai thế kỷ rưỡi sau đã đi khắp mọi nơi rao giảng Phúc âm, cuối cùng được thấy toàn thể Đế Quốc Lamã qui phục Cơ đốc giáo. Thời gian ngắn sau đó Hội Thánh bắt đầu mất sự nhiệt tình truyền giáo và sự thuần chánh của giáo lý, và rồi vào thời kỳ Đen tối, đến nỗi một ngàn năm kế tiếp Sứ Mạng Trọng Đại hầu như bỏ quên.

Trong thời kỳ cải chánh dưới thời Martin Luther, Calvin và Zwingli Hội thánh vẫn chưa hoàn tất trách nhiệm rao giảng phúc âm cho đến đầu cùng quả đất. Điều này một phần vì Luther tin rằng sự tái lâm của Chúa quá rõ đến nỗi không có thì giờ dành cho việc truyền giảng cho cả thế giới, và sứ mạng trọng đại chỉ dành cho những sứ đồ đầu tiên mà thôi. Giáo lý về sự xưng công bình bởi đức tin phần lớn bị khóa lại ở Âu Châu, và chúng ta không có bằng cứ nào để thấy rằng những người cải chánh đã tích cực tìm cách làm cho Phúc âm được nảy nở và phát triển ra nhiều nền văn hóa.

Mãi đến năm 1722 ngọn lửa truyền giảng thế giới mới được nhen nhúm lại khi

Count Nicolan Sinzendorf thành lập phong trào giáo sĩ đã đi vào sáu đại lục trong vòng hai mươi năm lẫn năm. Trong thời gian một trăm năm mươi năm có trên hai ngàn giáo sĩ Moravian, đa số là thanh niên, đã được gửi ra hải ngoại. Thật vậy, chính những giáo sĩ Moravian đã dẫn John Wesley đến William Carey, người nổi tiếng là “cha đẻ của công tác truyền giáo hiện đại”

Carey mang ngọn đuốc được những người Moravian thắp sáng và năm 1792 ông ấn hành tác phẩm cổ điển của mình “Nghiên cứu Nghĩa vụ của Cơ Đốc Nhân trong việc sử dụng những phương tiện để chuyển biến thế giới ngoại giáo” Vào năm 1793, chính ông đi xuống thuyền buồn đến Ấn Độ, nhưng tác phẩm của ông đã làm rực cháy ngọn lửa, Hòa lan, và Mỹ người ta quan tâm nhiều đến truyền giảng và công tác truyền giáo. Trước đây người ta ít quan tâm đến những dân tộc ở các vùng rộng lớn như Á Châu, Phi Châu, Ấn Độ và Châu Mỹ Latinh, thì bây giờ người ta nóng lòng muốn thấy Phúc âm được chia sẻ cho những dân tộc ấy.

Với công tác tiên phong của Hudson Taylor tại Trung Hoa ở thế kỷ trước, thì làn sóng giáo sĩ khác sẵn sàng đi vào những tiền tuyến mới của quả địa cầu. Hơn sáu ngàn giáo sĩ được phục vụ tại Hội Truyền Giáo Nội Địa Trung Hoa, và khả tượng của ông về việc truyền giảng tại những quốc gia chưa nghe Phúc âm trở thành động cơ thúc đẩy hàng chục tổ chức truyền giáo khác. Từ ngày đó nhiều người khác đã áp dụng những nguyên tắc của Carey và Taylor và đi đến những vùng tận cùng trái đất để rao giảng Tin lành.

Vì nền móng của sự truyền giảng thế giới đã được đặt vững chắc, nên chúng ta có thể lạc quan nhìn từ thời điểm thuận lợi của thập niên 1980 và thấy rằng sự truyền bá Phúc âm của vương quốc sẽ được thực hiện trên toàn thế giới. Mặc dù vẫn còn nhiều vùng của thế giới còn ở trong chốn tối tăm, nhưng nhiều nơi khác Hội Thánh đang phát triển. Chẳng hạn, tại Brazil ba ngàn nhà thờ mới được thành lập mỗi năm, và ở Á Châu và Phi Châu một ngàn nhà thờ mới mở cứ mỗi ngày Chúa Nhật. Hội Thánh đang tăng trưởng rất nhanh tại Phi Châu, đến nỗi theo tỉ lệ hiện tại thì đến năm 2000 có gần 50 phần trăm dân số Nam Phi vùng Sahara sẽ là Cơ Đốc Nhân, trong khi đó nhiều phần ở Châu Mỹ Latinh Hội Thánh tăng trưởng gấp ba lần mực độ gia tăng dân số. Con số tín hữu Tin lành tại đây tăng từ năm chục ngàn vào năm 1900 lên đến hơn hai chục triệu vào năm 1980. Á Châu cũng kinh nghiệm Hội Thánh tăng trưởng không ngờ được, và trong một quốc gia như Nam Hàn, trước đây một trăm phần trăm dân số là Cơ Đốc Nhân. Điều đó cũng đúng tại Singapore, Indonêsiya, Philíppines và một phần của Ấn Độ, là nơi sự tăng trưởng phi thường đã xảy ra trong vài năm gần đây. Nói chung, mỗi ngày có gần 78.000 tân tín hữu được thêm vào thân thể toàn cầu của Đấng Christ. (David Barret, World Christian Encyclopedia)

Tuy nhiên, điều đáng ghi nhận là Âu Châu đã thay thế cho Phi Châu để trở

thành lục địa đen tối, và là vùng duy nhất trên thế giới Cơ Đốc Giáo đang sút giảm về số lượng, khi sự ham mến thế tục và thần học tự do đã tiếp tay đẩy lùi Phúc âm. Thế giới Hồi giáo với 800 triệu dân cư (phần lớn ở Trung Đông, Bắc Phi, Ấn Độ và Indônêsi-a) là tôn giáo chống đối phúc âm mạnh mẽ dù phần này gồm gần 25 phần trăm dân số thế giới, nhưng chỉ có một phần nhỏ lực lượng giáo sĩ Bắc Mỹ phục vụ tại đây.

Cùng với thế giới Hồi Giáo, những vùng khác có nhu cầu lớn nhất về giáo sĩ là: Trung Hoa (một tỷ người) Ấn độ giáo (600 triệu). Phật giáo (250 triệu). Thách thức đặt trước Hội Thánh của thập niên tới vẫn còn lớn, nhưng đó là thách thức chỉ có thể vượt qua được bằng cơ hội chúng ta phải phổ biến phúc âm cho đến cùng quả đất. Cơ hội ở trước mặt chúng ta và những lời hứa của Đức Chúa trời đang ở với chúng ta .

Chúa Jêsus phán “ hãy đi ”

HÃY THAM GIA BÂY GIỜ.

Không còn thì giờ để phí phạm. Mỗi ngày chúng ta hờ hững với trách nhiệm vâng theo sứ mạng trọng đại là một ngày bị mất đi đối với chính nghĩa của Đấng Christ. Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhìn thấy thế giới như Ngài đang nhìn thấy, hãy có cái nhìn toàn cầu về những mục đích trường cửu của Ngài trong Đấng Christ.

Lần đầu tiên tôi bắt đầu thấy cái nhìn của Đức Chúa Trời về thế giới này cách đây vài năm trên một chuyến đi thăm Disneyland với gia đình tôi. Chúng tôi đang đi thăm quan một nơi gọi là “ thế giới tí hon”, tại đây những chiếc thuyền nhỏ bé đi qua những đường hầm để đến những nước tưởng tượng. Những đáp số của mọi quốc tịch khác nhau trên thế giới ở trong những quốc gia này, tất cả đều ca hát vui mừng, dường như chúng chẳng lo lắng gì cả, “ Đó là một thế giới thu nhỏ” Kia kia, những con búp bê từ Hòa lan, Trung Hoa, Ả rập, Mỹ, Tân Ban Nha, Nga xô và Phi Châu, tất cả nắm tay nhau mỉm cười sung sướng trong bộ quốc phục của mình, và tôi thỉnh linh bật khóc. Đến lúc chúng tôi đi hết nơi đó, con mắt tôi không thấy gì vì nhòa lệ. Khi bước ra ánh sáng vợ tôi kinh ngạc nhìn tôi và con trai tôi Daniel hỏi ba bị sao thế. Tôi cố gắng giải thích cho vợ con tôi hiểu về điều mình cảm nhận. “ Đó không phải là thế giới thu nhỏ” Đó không phải là thế giới hạnh phúc. Đó là thế giới tội lỗi, bầu thủ gian ác và ma quỷ sẽ điều khiển phần lớn thế giới đó trong khi con người ca hát trên con đường đi xuống địa ngục ! “ Dĩ nhiên những con người chờ đi vào chuyến thăm quan thế giới tí hon nhìn tôi dường như tôi bị điên, và Daniel cũng không biết chắc điều gì làm cho bố nó như thế. Thỉnh linh thế giới nhỏ bé y hết những gì Satan muốn chúng ta nhìn thấy để nó có thể làm cho chúng ta thờ ơ với hàng triệu người bị hư vọng vì không có Đấng Christ. Điều này không có nghĩa là Disneyland thuộc về ma quỷ, nhưng chắc chắn nó không mô tả chính xác thực tế mà

Đức Chúa Trời nhìn thấy nó.

Sự kiện là có một mùa gặt, lúa đã chín vàng điều đau đớn là chỉ có vài nhân công: “Hãy nhường mắt lên nhìn xem, lúa chín sẵn sàng cho mùa gặt” (Giăng 4:35) Chúng ta phải trở thành một đạo quân Cơ đốc nhân thế giới, là những người không bằng lòng với việc làm “trung bình”. Chúng ta không phải là người bình thường, Chúng ta là những người được gọi ra “ecclesia” Được kêu gọi ra khỏi thế giới tối tăm để bước vào sự sáng, nên chúng ta phải cứu những ai còn chìm đắm trong bóng tối tăm để bước vào sự sáng, nên chúng ta phải cứu những ai còn chìm đắm trong bóng tối không có Đấng Christ. Nếp sống Cơ Đốc Nhân bình thường là đời sống Cơ đốc nhân cấp tiến, khác hẳn với phong cách sống của thế giới này giống như sự sáng khác biệt với sự tối tăm. Khi chúng ta học về đời sống Ápraham, Đức Chúa Trời đã ban phước cho chúng ta, để đến lượt chúng ta sẽ là phước hạnh cho những quốc gia trên đất.

GÁNH NẶNG, KHẢ TƯỢNG VÀ CÔNG VIỆC.

Sách Nêhêmi cho chúng ta cái nhìn vào ba cách mà chúng ta có thể góp phần với Đức Chúa Trời trong chính nghĩa toàn cầu của Ngài. Nêhêmi nghe tình trạng khốn khổ của anh em mình ở Giêrusalem là những người sống sót sau cuộc lưu đày. Tường thành bị sụp đổ (tượng trưng cho sự thiếu bảo vệ trong việc chống lại kẻ thù), những cánh cổng bị đốt (tượng trưng cho sự cháy rụi tinh thần truyền giảng) và người ta ở trong sự khốn khổ. Sau khi nghe tin này, Nêhêmi lập tức biệt riêng đi cầu nguyện và kiêng ăn, tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời cho hoàn cảnh này.

1. CỨU MANG GÁNH NẶNG: Nêhêmi đã không cần xin Đức Chúa Trời cho mình cảm thấy gánh nặng, vì ông đã có rồi, vì thế sự kiêng ăn và cầu nguyện của ông là phản ứng tự nhiên trong việc nghe tin rằng công việc của Đức Chúa Trời đang gặp khó khăn. Ông đã gần gũi lòng của Đức Chúa Trời, vì vậy khi Đức Chúa Trời nặng nề thì ông cũng nặng nề. Thật vậy, sự thánh khiết được định nghĩa là ghét những gì Đức Chúa Trời ghét, và yêu những gì Đức Chúa Trời yêu, và khi nhánh cây hút chất bổ dưỡng từ gốc nho thì nó bắt đầu mang những đặc tính của sự thánh khiết là yêu sự công bình và ghét điều ác.

Dùng chữ gánh nặng tôi muốn nói đến sự quan tâm đến những điều Đức Chúa Trời quan tâm, và không phải là thái độ tiêu cực dẫn đến việc tuân theo luật pháp. Khi Chúa Jêsus nói rằng gánh của Ngài nhẹ (Mathiơ 11: 30) thì không có nghĩa là không có gánh nặng. Bạn có nghĩ rằng Đức Chúa Trời có quan tâm đến ba ngàn ngôn ngữ của những sắc tộc thiểu số không có Kinh Thánh bằng tiếng mẹ đẻ không, hay 16. 750 nhóm sắc tộc riêng biệt chưa có Cơ Đốc Nhân nào đến làm chứng cho họ không? Còn gần một tỉ người đói và suy dinh dưỡng và hàng triệu thai nhi bị giết mỗi ngày do phá thai: Đức Chúa Trời có quan tâm đến chúng không?

Vâng, tôi tin rằng Đức Chúa Trời đang chú ý đến những hoàn cảnh đó, và muốn chúng ta chia sẻ sự quan tâm (gánh nặng) với Ngài để chúng ta có thể góp phần được điều gì. Có hai cách chúng ta có thể cứu mang gánh nặng này đối với thế giới, trước hết là cầu nguyện và cầu thay vì có những người đang ở trong tối tăm. Khi chúng ta đến gần Đức Chúa Trời bằng cách ấy thì Ngài có thể cho chúng ta biết tâm tình của Ngài đối với hoàn cảnh ấy. Cách thứ hai của việc cứu mang gánh nặng là tham gia gánh vác. Người ta thường tham gia tích cực trong việc cứu vớt những người hư mất nhưng lại ít biết đến trọng lượng gánh nặng mà họ mang, vì khi thấy những nhu cầu và việc đáp ứng chúng thì mới cảm động họ trong sự cầu nguyện và hành động

2. NĂM BẮT KHẢI TƯỢNG: Có người đã nói, “ Có khả tượng mà không có gánh nặng chỉ là sự tưởng tượng, có gánh nặng mà không có khả tượng chỉ là công việc năng nhọc vất vả, nhưng có gánh nặng và có khả tượng mới là người giáo sĩ” Chẳng bao lâu sau khi Nêhêmi đã cầu nguyện và kiêng ăn về hoàn cảnh ở Giêrusalem, Đức Chúa Trời đã chuyển gánh nặng của ông thành khả tượng. Ông bắt đầu nhìn thấy rằng phải tái thiết lại tường thành, và cổng và dân cư phải được an ổn. Cũng vậy, chúng ta phải để Đức Chúa Trời mở rộng khả tượng của chúng ta về hoàn cảnh để chúng ta được thúc giục hành động.

Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ ban cho chúng ta gánh nặng về hoàn cảnh nào trừ phi Ngài cũng có ý định cho thấy khía cạnh tiêu cực của điều đó một khả tượng mong muốn hoàn cảnh thay đổi. Chúa Jêsus, động lòng thương xót khi thấy cánh đồng lúa chín mà không có con gặt, nên đã chuyển giao khả tượng nơi những môn đệ của Ngài để họ đảm nhiệm công tác làm nhân công gặt lúa (Mathiơ 9: 36- 38). Mọi công tác chính làm cho Đức Chúa Trời khởi đầu trước hết bằng một gánh nặng rồi sau đó trở thành khả tượng. Chẳng hạn, gánh nặng của William Booth về những người bần cùng và bị bỏ rơi của London được đổi thành khả tượng của Cứu Thế Quân (Salvation Army), và trái tim của Hội Truyền Giáo Phi Châu khởi đầu do C.T. Studd sau khi ông nhận gánh nặng về những câu lạc bộ đen nhất ở Phi Châu. Cũng vậy, tổ chức thách thức thiếu niên xuất phát từ gánh nặng của David Wilkerson về thanh niên bên trong thành phố, trong khi Loren Cunningham lại mang gánh nặng về việc những người trẻ phải được sử dụng trong công tác truyền giáo, kết quả là sự ra đời của tổ chức Thanh Niên với một sứ mạng (YWAM).

Khả tượng của bạn là gì? Bạn có tin rằng Đức Chúa Trời có thể sử dụng bạn trong một cách tích cực trong công tác toàn cầu của Ngài về việc truyền giảng cho mọi quốc gia không? Có lẽ bạn nghĩ rằng mình không có khả năng. Có lẽ bạn đúng ! Nhưng, rồi Giêrêmi cũng nói vậy: “ Tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ” (Giêrêmi 1:6) Còn đạo quân của Gêđêôn chỉ có ba trăm người ra trận đấu địch cùng dân Madian “ vô số không đếm được” (Các quan xét 6:5; 7:6) Khi đạo quân của Gihêdon đi gần đến điểm mà nó phải bị tuyển chọn thì quân số lại còn ít hơn, Đức

Chúa Trời bảo ông đem mười ngàn người còn lại đến chỗ uống nước để thử thách cuối cùng. Những người đặt nhu cầu của mình hàng đầu, những người quì gối xuống uống nước, con mắt chỉ nhìn thấy nước mà thôi thì được cho về nhà. Chỉ có những người liếm nước nơi tay mình trong khi con mắt canh chừng mọi hiểm nguy là những người Đức Chúa Trời thích sử dụng để bày tỏ quyền năng của Ngài. Trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, Ngài chỉ chọn ba trăm người để chiến đấu với vô số quân Mađian, nhưng họ là ba trăm người đầy đức tin và có khả tượng.

Nắm bắt khả tượng truyền giảng thế giới và mở rộng vương quốc Đức Chúa Trời chỉ có thể đến, qua chúng ta, chúng ta có thể học tập từ Ghêđêôn và đạo quân của ông. Họ không sợ hãi, nhưng tin cậy Đức Chúa Trời và mắt mình nhìn chăm chăm vào Ngài cùng khả năng của Ngài để đánh bại kẻ thù qua họ. Mặc dù chúng ta cần xét mình để thấy lòng mình có thực sự gắn bó với công tác của Đức Chúa Trời không, nhưng chúng ta cũng phải tránh cái bẫy của việc nội quan theo kiểu “bóc vỏ củ hành” càng bóc thì chúng ta thấy nó càng cay, và chúng ta càng khóc ! (II Côrinhtô 13:5). Khi chúng ta xét mình, thì đôi mắt chúng ta phải nhìn vào Chúa Jêsus, như đạo quân của Ghêđêôn, thì nhu cầu của chúng ta sẽ được đáp ứng.

3. LÀM CÔNG VIỆC: Sách Nêhêmi kết thúc cách vui vẻ với công việc xây dựng tường thành đã hoàn tất, một kết quả trực tiếp của việc Nêhêmi vâng theo gánh nặng và khả tượng mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông. Sau khi Đức Chúa Trời đã cho chúng ta có tấm lòng cảm động và khả tượng về một hoàn cảnh đặc biệt, thì Ngài cũng mong đợi chúng ta sẵn sàng thuận phục để Ngài có thể làm qua chúng ta và hoàn thành lòng mong muốn của Ngài. Tóm lại, đây là ý nghĩa của việc trước hết tìm kiếm vương quốc của Đức Chúa Trời.

Cuối cùng công tác truyền giảng chỉ có thể được hoàn tất khi mỗi chúng ta làm trọn vai trò của mình trong sự gây dựng thân thể, và cộng tác với những người cũng đang làm công tác của mình. “ Nhờ Ngài mà cả thân thể đều kết cấu liên lạc bởi sự tương trợ của các lắt léo, tùy theo công dụng đã lượng cho từng phần, khiến thân thể lớn lên và tự gây dựng trong sự thương yêu ” (Êphêsô 4:16)

Đức Chúa Trời đã chọn việc sử dụng nhiều phần khác nhau, tất cả đều kết hợp với nhau để hoàn tất những mục đích của Ngài cho công tác truyền giáo thế giới. Sau đây là những cách thực tế mà bạn có thể tham gia trong những công tác truyền giáo để đem Phúc âm của Chúa Jêsus đến những quốc gia trên thế giới.

CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO NGẮN HẠN.

Trước kia tôi luôn luôn có thành kiến với giáo sĩ, tôi cho họ là “ người cổ lỗ sĩ ” người không thành công trong cuộc sống bình thường, nên tự chôn mình trong những rừng già ở giữa những bán khai của xứ Phi châu. Hoặc có đôi lúc, tôi nghĩ họ là

những người như Abner Hale mù quáng trong câu chuyện Hawaii của Michener, là người tìm cách hủy hoại nền văn minh của bản xứ.

Kinh nghiệm về giáo sĩ của tôi bắt đầu với chuyến công tác ngắn ngày của tổ chức thanh niên với một sứ mạng đến Fiji miền Nam Thái Bình Dương. Tại đây tôi cùng làm việc với một nhóm người giống như tôi, là những người không phải là “người cổ lỗ sĩ” cũng chẳng phải những người “tin mù quáng” nhưng là những người bình thường muốn đem Phúc âm đến cho người Fiji cách nhạy bén hơn. Khi tôi đã nếm cách truyền giáo thế giới theo kiểu ấy, thì tôi đã gắn chặt vào đấy cả cuộc đời mình.

Có lẽ một chuyến công tác truyền giáo ngắn hạn hoặc “cuộc hành hương đến đất thánh” là những gì bạn cần để có bức tranh thực tế về công tác truyền giáo như thế nào và giáo sĩ làm gì. Kinh nghiệm này có thể đánh giá được việc bạn cảm thấy Đức Chúa Trời có kêu gọi mình vào cánh đồng truyền giáo hay không. Các tổ chức như thanh niên với một sứ mạng (YWAM) Khuyến khích hoạt động (Operation Mobilisation, KKHD) và những tổ chức khác mỗi năm đều có những chương trình ngắn hạn và những công tác truyền giảng đặc biệt trên toàn thế giới mà bạn có thể tham gia. Tất cả những kế hoạch này đều cung cấp sự thích thú, “góp tay” vào công tác giáo sĩ và có thể kích thích sự ham thích của bạn nhiều hơn !

Vài nhóm như TNVMSM, KKHD, hay những công tác của ngày cuối cùng (Last Days Ministries) và Chân trời quốc tế (Horizon International) chẳng hạn, đều có trường trình huấn luyện ngắn hạn hướng dẫn trực tiếp vào công tác truyền giáo trong vòng vài tháng. Có lẽ bạn có thể theo học những lớp đó, trước khi bạn quyết định vào đại học hay dấn thân vào nghề nghiệp.

NHỮNG CÔNG TÁC TỪ THIỆN.

Ở đây có nhiều nhóm công tác ngắn hạn lẫn dài hạn từ việc phân phối lương thực, công tác y khoa, công tác chống suy dinh dưỡng, xây dựng và cung cấp chỗ ở cho người nghèo. Chiến tranh, những tai họa thiên nhiên và đói kém trong những năm gần đây đã tạo ra nhu cầu lớn lao cho loại công tác đặc biệt ở giữa vòng hai chục triệu người đang di cư rải rác khắp mặt địa cầu. Nhiều người đã trắng tay chẳng còn gì ngoài mạng sống của mình, và Chúa Jêsus phán rằng nếu chúng ta phục vụ người thấp kém nhất trong vòng anh em mình thì chúng ta thực sự phục vụ Ngài. (Mathiơ 25:40)

PHIÊN DỊCH KINH THÁNH

Trong số 7010 ngôn ngữ riêng biệt đang có trên thế giới ngày nay, có hơn 3000 thứ tiếng chưa có bản dịch Kinh Thánh. Những nhà phiên dịch Kinh Thánh Wycliff

và những nhóm khác đã cung cấp những lớp huấn luyện ngôn ngữ học thực hành và giúp cho những ai mong muốn nhìn thấy lời Đức Chúa Trời được dịch ra và ấn hành Trong mỗi “ chi phái, tiếng nói, dân tộc và quốc gia” (Khải huyền 5:9). Những nhân viên dâng mình dài hạn cho công tác này rất cần thiết, vì họ có thể giúp đỡ cho mọi giai đoạn của ngôn ngữ cần dịch.

HƠN NỬA THẾ GIỚI LÀ TRẺ EM.

Ngày nay trên 50 % dân số thế giới là trẻ em dưới mười tám tuổi. Trẻ em đòi hỏi một chiến lược truyền giảng đặc biệt thích hợp với nhu cầu đặc biệt của chúng. Nhiều Hội truyền giáo đã tổ chức những ngành đặc biệt chuyên lo phục vụ cho nhu cầu và lãnh vực truyền giảng công khai cho trẻ em. Có lẽ Đức Chúa Trời đang kêu gọi bạn vào công tác này.

NHỮNG CÔNG NHÂN YẾM TRỢ

Đavít đã nói với dân sự mình rằng những người trông coi đồ vật cũng lãnh phần thưởng như những người đi ra mặt trận (I Samuên 30: 24) . Có nhiều công tác truyền giáo, giáo-sĩ đi vào tiền tuyến để trực tiếp công tác truyền giảng. Những người lo về hành chánh, thư ký, giao tiếp, kế toán, nấu nướng, thợ máy, công nhân xây dựng . . .v. . .v . . . Tất cả đều cần để làm cho bộ máy công tác truyền giáo tiến tới mục đích của mình. Dù bạn có khả năng nào, thì hãy để Đức Chúa Trời sử dụng chúng cách hiệu quả trong công tác truyền giáo.

NHỮNG NGƯỜI DÂNG HIẾN TIỀN BẠC, TÀI SẢN.

Hầu hết các giáo sĩ đều được sự nhiệt tình hỗ trợ của những người giống như bạn và tôi là người tự nguyện đóng góp cho công tác của họ. Khi nói đến điều này, một câu hỏi thường được nêu lên là: “ Tại sao những giáo sĩ ngày nay không tự kiếm sống như Phao lô?” Có vài cách trả lời cho câu hỏi này,

- Thứ nhất, nhiều quốc gia không cấp giấy phép làm việc cho những người ngoại quốc, vì họ muốn dành công việc cho những người bản xứ.
- Thứ hai, hễ giáo sĩ càng ít quan tâm đến việc làm ăn để sinh sống, thì họ càng dành nhiều thì giờ hơn để lo phục vụ Chúa, rao giảng Phúc âm, mà đó là lý do chính người ấy có mặt tại quốc gia đó.
- Thứ ba, Phao lô không phải lúc nào cũng tự kiếm sống và ông vui mừng nhận sự giúp đỡ tài chánh từ những Hội Thánh khác nhau (Philíp 4:14- 18)

Chúng ta cần thực hành dâng hiến rời rộng và thường xuyên cho những công tác truyền giáo, và một cách tốt để làm điều này là gửi dâng trực tiếp cho nhân công ở cánh đồng. Dâng hiến theo cách đó có điều lợi là bạn biết chính xác tiền bạc mình đi đâu, đồng thời bạn cũng có cảm giác mình trực tiếp gắn bó với công tác của anh

em mình. Tuy nhiên điều này phải là công tác hai chiều, người được hỗ trợ cần phải liên hệ thường xuyên về những gì mà mình làm với người đang giúp cho mình.

Mỗi năm người Mỹ sử dụng một tỉ đô la cho công tác truyền giáo. Mặc dù điều này nghe như là một sự đóng góp phi thường, nhưng chúng ta cần phải biết rằng mỗi năm người Mỹ đã sử dụng gần số đó cho việc khai mỏ, và gấp bảy lần cho thức ăn của loài vật (chó mèo). Có lẽ điều này sẽ thách thức bạn thò sâu vào túi của mình hơn để giúp cho giáo sĩ có nhu cầu mà mình biết được.

MỞ MANG HỘI THÁNH

Trong ánh sáng của lời khuyên bảo của Chúa Jêsus về việc ra đi và đào tạo môn đệ thuộc mọi quốc gia, chúng ta cần thiết lập trong vòng 16000 (mười sáu ngàn) nhóm người chưa có chứng nhân Cơ đốc thường trực những cơ cấu để nuôi dưỡng và đào tạo môn đệ vững vàng trong lời Đức Chúa Trời.

Có lẽ lãnh vực tiên phong mở mang Hội Thánh là lãnh vực còn son trẻ trong hoạt động truyền giáo ngày nay. Nhu cầu cấp thiết ngày nay là những người trẻ tự nguyện hy sinh cuộc sống mình để đến những nơi chưa có phúc âm, học ngôn ngữ và văn hóa. Họ cần phải ở đấy cho đến khi những nhà lãnh đạo địa phương vững mạnh để có thể điều hành Hội Thánh và chăm sóc nhu cầu thuộc linh cho khu vực ấy. Tôi tin rằng mở mang và phát triển nhiều Hội Thánh là một chiến tuyến mà sự truyền giảng thế giới sẽ đắc thắng hoặc bại trận. Vì vậy chúng ta cần một lực lượng những người đầu phục trong mọi lãnh vực của cánh đồng lúa để noi theo gương của Phao lô - lập những Hội Thánh để những Hội thánh ấy tự phát triển, huấn luyện những người lãnh đạo quốc gia, và tiếp tục di chuyển sang nơi khác để thành lập Hội Thánh mới (II Côrintô 10: 16).

Tóm lại, mở mang Hội Thánh là đường gạch cuối cùng trong công tác truyền giáo thế giới. Sau khi một số người đã được chinh phục cho Đấng Christ họ cần có một tổ chức mà họ thấy thích hợp và dễ chịu khi lớn lên và tự sinh sản. Mọi công tác giáo sĩ chỉ là phương tiện để đạt đến cứu cánh đó, tạo môn đệ, những môn đệ cần được nuôi dưỡng và huấn luyện. Những đội truyền giảng ngắn hạn và những nhà truyền giảng lưu hành cần ghi nhớ kỹ càng điều này và cộng tác chặt chẽ với những Hội Thánh sinh động trong khu vực họ làm việc. Nếu không có Hội Thánh nào có thể đào tạo những môn đệ mạnh mẽ trong số những người qui đạo, thì phải thành lập một Hội Thánh mới. Có nhiều sự thất bại xảy ra vì những nhà truyền giảng mất uy tín bị mất khả năng về công tác chăm sóc lâu dài. Chúng ta cần phải kiểm soát lại những kết quả của mình để xem thấy chúng ta có thật sự đạt được những chỉ tiêu mình đề ra không

Tôi trở lại với Chúa nhằm thời điểm nổi tiếng là “Phong trào Jêsus”, và một

trong những đặc điểm tôi nhận thấy về phong trào này là nhiệt tình không thể dập tắt đối với sự truyền giảng do những người trước kia là dân Hippi, nghiện rượu nay đã tin Chúa. Họ nhấn mạnh nhiều về cá nhân chứng đạo và truyền giảng đại trà ở trong các hình thức như chứng đạo trên đường phố, truyền giảng gõ cửa từng nhà, phân phát văn phẩm Cơ đốc cũng như hòa nhạc phúc âm, diễn hành và tập trung nhiều người. Khi phong trào tiếp tục phát triển vào thập niên 1970 thì có huynh hường xen kẻ sự đào tạo môn đệ, bấy giờ có sự nhấn mạnh về sự dạy dỗ, huấn luyện và trang bị cho tín hữu. Chúng tôi bắt đầu nghe có nhiều cộng đồng Cơ đốc nhân, sự hiệp một Hội Thánh và các mối quan hệ trong thân thể, trong lúc công tác băng cassette bắt đầu phổ biến rộng rãi thì các mục sư lại bận rộn chăm sóc bầy chiên của mình.

Vào thập niên 1980 tôi nhận thấy chiếc đu lại đưa trở lại công tác truyền giảng, nhưng có phần trưởng thành hơn. Hầu hết những nhà lãnh đạo Hội Thánh đều nhất trí rằng truyền giảng mà không chăm sóc, và đào tạo môn đệ mà thiếu nhiệt tình truyền giảng, cả hai đều có lỗi cả. Những nhóm tín hữu nào không có khái tượng tự phát triển thì ở trong mối nguy hiểm trở thành những câu lạc bộ Cơ đốc quốc gia, phát triển sự thông công quá độ ! Luật tự nhiên cho chúng ta thấy rằng lấy nhau trong cùng một gia đình sẽ sinh ra những đứa trẻ khuyết tật trong lãnh vực thuộc linh cũng tương tự như thế.

Tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã đặt nền móng cho một lực đẩy phúc âm rất mạnh để có thể đến tận mọi góc ngách của thế giới chúng ta. Chúng ta cần sự nhiệt tình truyền giảng của thập niên 1960 cộng với sự kêu gọi đầu phục của thập niên 1970 để chúng ta có thể có những chiến lược chính xác, trưởng thành cho việc truyền giảng khắp thế giới vào thập niên 1980. Đức Chúa Trời đang dấy lên một đạo quân, là những người trong ngày cuối cùng sẽ chiến thắng ma quỷ “Bởi huyết chiên Con, và bởi lời làm chứng của mình. Họ cũng chẳng yêu mạng sống mình đến nỗi chùn bước trước sự chết” (Khải huyền 12:11) Ngài đang muốn có những William Carey, những Hudson Taylor của thời hiện tại, là những người sẽ tiên phong, đi vào những tiền tuyến tôn giáo cho Ngài. Ngài không muốn những môn đệ Ngài tham gia vào những cuộc tranh luận và bàn cãi thần học, những người mất thì giờ để nói thần học, những người không mất thì giờ để nói về thời gian nào Chúa tái lâm, mà là những người bận tâm công bố tin mừng về những gì Chúa Jêsus đã làm khi Ngài đến lần thứ nhất. Ngài đang muốn một đạo quân không hỏi “Điều đó trả giá bao nhiêu?” Nhưng hỏi, “Tôi phải trả ở đâu?” Họ không muốn biết mình đã từ bỏ bao nhiêu tội và vẫn còn được cứu, nhưng là hỏi, “tôi có thể làm được bao nhiêu điều nữa cho vương quốc?” Ngài muốn những con người nhiệt tình yêu mến Ngài và những người chưa thỏa lòng cho đến khi đất được “đầy dẫy sự hiểu biết” (Êsai 11:9)

Tôi thách thức bạn hãy nghiêm túc hỏi Đức Chúa Trời về việc Ngài muốn bạn đi đâu. Có lẽ Ngài muốn bạn làm người tiên phong thời nay, mà người sẽ thay đổi số

phận đời đời của một quốc gia hiện tại đang ngồi trong bóng tối. Hãy sẵn sàng và vâng lời, tin cậy Ngài vì Ngài luôn luôn có mục đích tốt lành nhất cho đời sống bạn. Nếu Ngài bảo bạn ra đi, thì hãy đi. Ngài sẽ chăm sóc từng chi tiết. Nếu Ngài không bảo bạn đi, thì hãy cầu nguyện. Cầu nguyện cho những khu vực đặc biệt của thế giới, cho những giáo sĩ đang ở tiền tuyến. Có thể Ngài muốn bạn hỗ trợ tài chánh cho một trong những người Ngài đã kêu gọi ra đi.

HÃY DẪN THÂN

Chúa Jêsus đã phán, “ Ta đến quăng lửa xuống đất, ta còn ước chi hơn là nó cháy lên rồi !” (Luca 12: 49) Nhiệt tình truyền giảng giống như mỗi lửa, nó cần nhen nhúm, đốt cháy và cứ giữ cho cháy luôn, bản chất con người thường có khuynh hướng nguội lạnh và thờ ơ đối với những vấn đề thuộc linh, nhất là công tác truyền giảng khi nó không thuận lợi. **Hãy đọc lại cuốn sách này**, nghiên cứu những đoạn Kinh Thánh có liên quan việc nhen nhúm ngọn lửa nhiệt tình, để lửa đó tiếp tục được đốt cháy bằng việc nóng lòng muốn thấy sứ mạng Trọng đại mau hoàn tất. Hãy tìm kiếm và làm quen với những người được Đức Chúa Trời sử dụng cách vĩ đại trong việc truyền giảng, và hãy nói về sự truyền giảng, phục hưng và công tác truyền giáo với những người bạn Cơ đốc để bạn động viên lẫn nhau về tình yêu thương và những việc lành (Hêbơơ 10:24) **Hãy chia sẻ** với những người bạn của bạn những sách vở và những băng cassette đã cảm động bạn đầu phục Đức Chúa Trời cách sâu xa hơn. Tuy nhiên, trên hết mọi sự, **hãy bắt đầu làm chứng tại nơi bạn ở, nên nhớ rằng bạn học làm chứng bằng cách làm chứng**. Có thể khó khăn vào lúc đầu, nhưng hãy để Đức Chúa Trời thi giở đầu tiên để Ngài nhen trong bạn ngọn lửa sẽ cháy lan ra chung quanh.

Cuối cùng, và là điều quan trọng nhất, hãy gần gũi với Chúa Jêsus. Khi chúng ta đến gần Ngài, Ngài sẽ chùi sạch chúng ta, những khao khát của Ngài trở thành những khao khát của chúng ta, những kế hoạch của Ngài trở thành những kế hoạch của chúng ta. Hãy dành thì giờ ở với Ngài, **dành những thì giờ kiêng ăn và cầu nguyện một mình với Ngài**. Nếu bạn kiên trì ở trong Ngài, Ngài đã hứa rằng sẽ mang quả. Những quả ấy sẽ đậu luôn (Giảng 15: 16) Khi Chúa trở lại có thể Ngài thấy mỗi chúng ta bận rộn mang những con cá sống đến cho NGÀI.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC A:

GIỚI THIỆU ĐỌC THÊM

PHONG CÁCH SỐNG TRUYỀN GIẢNG

TRUYỀN GIẢNG LÀ PHONG CÁCH SỐNG. TRUYỀN GIẢNG CHO THẾ HỆ CHÚNG TA (Evangelism as a Lifestyle, Evangelism for our Generation) Jim Pebersen (Naveress) Hai trong số những cuốn sách hay nhất về công tác truyền giảng trong đời sống hằng ngày của bạn.

Ở NGOÀI BÌNH RẮC MUỐI (Out of the Salt Shaker) Rêbêca Pippert (IVP) Một tuyệt tác, từ cái nhìn của một phụ nữ về sự cần thiết của “ tính người” khi chia sẻ đức tin của chúng ta. Cung cấp sự khảo sát kỹ lưỡng về những phương pháp của Chúa Jêsus trong việc truyền đạt phúc âm.

TRUYỀN GIẢNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ.

- Arthur _ Một khách lữ hành, ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PHỐ (Arthur _ A pilgrim, Street University) Arthur elessitt (Blessi Publishing). Hai cuốn sách bảo đảm bật đèn xanh cho việc truyền giảng do một người, có lẽ hơn ai hết, đã thách thức Hội Thánh bước vào phong cách sống truyền giảng.

ĐƯA NGÀI VÀO NHỮNG ĐƯỜNG PHỐ (Take Him to the Streets) Jonathan Gainsbrugh (Huntington House). Có lẽ đây là cuốn sách thực tế nhất về cách truyền giảng trên đường phố. Sách bao gồm hàng trăm lời khuyên hữu ích về việc làm chứng trên đường phố từ một con người tận hiến cho công tác chia sẻ phúc âm.

CÁI GIỎ CỦA NGƯỜI ĐÁNH CÁ (The Fisherman’s Basket) Noel Gibson. Đây là một trong những cuốn sách đầy đủ về công tác truyền giảng lộ thiên. Một cuốn sách không thể thiếu đối với người sắp làm nhà truyền giảng trên đường phố.

ĐỘNG VIÊN SỰ TRUYỀN GIẢNG

NGƯỜI CHINH PHỤC LINH HỒN, (The Soul Winner) Charles Spurgeon

Những bài giảng động viên sự chinh phục linh hồn do ông Hoàng của những người rao giảng.

NHỮNG BÀI GIẢNG PHỤC HƯNG (Revival Lectures Charles Finney (Revell)
Một sự thách thức mạnh mẽ về truyền giảng, phục hưng và nhiệt tình cầu nguyện do nhà phục hưng trứ danh của Mỹ.

TRUYỀN GIẢNG ĐÀO TẠO MÔN ĐỆ

KẾ HOẠCH CỦA THẦY VỀ TRUYỀN GIẢNG (The Master Plan of Evangelism) Robert Coleman (Revell) Khảo sát Kinh Thánh về chiến thuật của Chúa Giê-su về truyền giảng thế giới. Sách đáng đọc.

NGHỆ THUẬT ĐÀO TẠO MÔN ĐỆ BỊ ĐÁNH MẤT (The Lost Art of disciple Making) Leroy Eims (Navpress) Giúp đỡ thực tiễn và dạy về việc huấn luyện cá nhân.

CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO

LẠY CHÚA, ĐIỀU ĐÓ CÓ THỰC SỰ LÀ NGÀI KHÔNG? (Is that Really You Lord?) Loren Cunningham (Kingsway) Câu chuyện thú vị về tổ chức thanh niên với một sứ mạng, với sự giúp đỡ thực tế về cách hướng dẫn và động viên công tác truyền giáo.

TRÊN NGỌN SÓNG (On the Crest of the Wave), C. Peter Wagner (Revell)

NHỮNG QUAN ĐIỂM VỀ PHONG TRÀO CƠ ĐỐC THẾ GIỚI (Perspectives on the World Christian Movement Ralph Winter, Steve Hawthorne.

PHỤ LỤC B

CHỨNG ĐẠO ĐƠN MẪU

Những trang dưới đây là tờ chứng đạo đơn mẫu mà tôi đã viết ra và sử dụng trong lúc tôi làm chứng. Sở dĩ tôi đưa ra điều này để chỉ cho bạn một loại chứng đạo đơn mà bạn có thể xếp đặt với nhau để truyền giảng, hoặc nếu bạn thích, bạn có thể sao chép lại và sử dụng. Đây cũng là một mẫu để trình bày phúc âm, bạn có thể dùng điều này trong cuộc đối thoại của bạn với người chưa tin.

NHỮNG SỰ KIỆN CỦA CUỘC SỐNG

SỰ KIỆN 1

ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU THƯƠNG CHÚNG TA VÀ MUỐN BAN CHO CHÚNG TA SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI

“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban con Độc sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị diệt vong nhưng được sự sống đời đời”

Đức Chúa Trời yêu thương mỗi cá nhân chúng ta. Chúng ta là loài thọ tạo cao nhất trong muôn vật, vốn được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời (Sáng 1: 27) Mỗi chúng ta là một đơn vị độc nhất và đặc biệt đối với Ngài. Cha Thiên thượng chúng ta hết lòng khao khát muốn chúng ta chọn việc công trong gia đình Ngài cho đến đời đời.

SỰ KIỆN SỐ 2

CHÚNG TA BỊ XA CÁCH ĐỨC CHÚA TRỜI VÌ CỐ TỘI LỖI CỦA MÌNH

“Vì mọi người đều đã phạm tội hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rôma 3:23)

Mỗi người chúng ta đã phạm tội (phá vỡ luật pháp của Đức Chúa Trời I Giăng 3:4), mà Ngài đã ban cho chúng ta vì lợi ích của chúng ta. Khi chúng ta chọn việc sống trong tội lỗi, thì chúng ta tự mình phân rẽ với Đức Chúa Trời.

SỰ KIỆN SỐ 3

HÌNH PHẠT DÀNH CHO TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA LÀ SỰ CHẾT

“ Sự chết đã trải qua mọi người vì chúng ta đã phạm tội” (Rôma 5: 12)

“ Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rôma 6:23)

Khi chúng ta vi phạm luật pháp của loài người thì chúng ta phải trả giá hình phạt cho hành động của mình. Tương tự như vậy, trong sự công bình của Đức Chúa Trời, Ngài đã đặt ra hình phạt cho tội lỗi chúng ta đó là sự chết thuộc linh và đời đời xa cách Ngài và sự sống của Ngài.

SỰ KIẾN SỐ 4

CHÚA JÊSUS CHRIST ĐÃ CHẾT, VÀ SỐNG LẠI, ĐỂ CỨU CHÚNG TA RA KHỎI TỘI LỖI, VÀ HÌNH PHẠT CỦA TỘI LỖI.

“ . . . Jêsus, Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội ” (Mathiơ 1:21)

Qua sự chết của Chúa Jêsus trên thập tự giá, và sự phục sinh của Ngài, Ngài hứa phá vỡ quyền lực của tội lỗi đã cai trị cuộc sống chúng ta nếu chúng ta tin cậy và vâng lời Ngài (Rôma 6). Ngài cũng gánh sự hình phạt dành cho tội lỗi chúng ta trên thân thể Ngài (Hêbơơ 2:9) và mở cho chúng ta để được tha thứ.

TÔI PHẢI LÀM GÌ?

1. Ăn năn: Chọn việc từ bỏ mọi tội lỗi biết được (Công vụ 3:19)
2. Tin: Tin cậy nơi Chúa Jêsus Christ, Con Đức Chúa Trời và sự chết của Ngài trên thập tự giá thay thế tội lỗi chúng ta (I Côrinh 15:3)
3. Vâng theo: Quyết định đi theo Chúa Jêsus, nhận Ngài làm chủ và Chúa của mình, dù phải trả giá nào (Giăng 12: 26)

Bạn thân mến, mục đích của tờ chứng đạo đơn này là trình bày với bạn rõ ràng về phúc âm của Chúa Jêsus, trở nên một môn đệ của Chúa Jêsus không phải là theo một tôn giáo, một triết lý nhưng là sự bắt đầu mối liên hệ Ngài tạo ra cho chúng ta - trở nên con cái Ngài. Chúa Jêsus đã bày tỏ cho chúng ta tình yêu của Ngài bằng sự phó mạng sống Ngài vì chúng ta. Bạn có sẵn sàng dâng cuộc sống của mình cho Ngài không?

NHỮNG BƯỚC TĂNG TRƯỞNG.

1. CẦU NGUYỆN: Nói chuyện với Chúa như bạn của mình (Mathiơ 6:6)
2. ĐỌC KINH THÁNH: Lời Chúa là thức ăn cho linh hồn.
3. THÔNG CÔNG. Tìm một Hội Thánh tin Kinh Thánh và dạy Kinh Thánh và tham gia thường xuyên vào Hội-Thánh đó.(Hêbơơ 10: 25)
4. LÀM CHỨNG- chia sẻ đức tin của mình (Luca 24: 46- 48)

